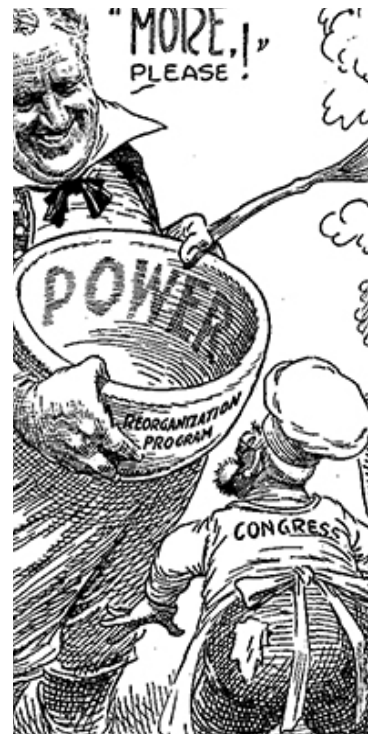


13

TIẾNG VIỆT





www.inquiryhistory.com

Was the New Deal a Good Deal?

EXPLORING AMERICA'S HISTORY THROUGH COMPELLING QUESTIONS

S U P P O R T I N G Q U E S T I O N S

- 1** TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?
- 2** DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?
- 3** SHOULD THE GOVERNMENT BE RESPONSIBLE FOR THE WELFARE OF EVERYONE?
- 4** WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?

D E V E L O P E D A N D C O M P I L E D B Y
J O N A T H A N L O O M I S

SOURCES FOR ORIGINAL TEXT INCLUDE
c o n x . o r g
c o u r s e s . l u m e n l e a r n i n g . c o m
u s h i s t o r y . o r g
s a g e a m e r i c a n h i s t o r y . n e t
l e a r n i n c . o r g
w i k i m e d i a . o r g



C R E A T I V E C O M M O N S A T T R I B U T I O N
4 . 0 I N T E R N A T I O N A L L I C E N S E

Was the New Deal a Good Deal?

Throughout our history, the United States has experienced a cycle of economic booms and busts. The recent Great Recession of the 2010s is just the latest example. The worst was the Great Depression of the 1930s. Following on the heels of the Roaring 20s, the hardships of the 1930s had long-lasting impacts. Globally, the economic downturn led to the rise of Fascism in Europe, and militarism in Asia. In the United States, at the worst point, one in every four workers was out of a job. Tens of thousands of teenagers roamed the nation by train looking for work and food.

After blaming President Hoover and electing Franklin Roosevelt, Americans embarked on a struggle to overcome the problems by radically expanding the role and size of the federal government. Roosevelt's set of proposals, called the New Deal, changed the way people think about and interact with their government. For the first time, people looked to the President and Congress to take care of their basic wellbeing. The government provided jobs, loans, and the money to restart the struggling economy. Ultimately, the New Deal was so expansive that it remade the landscape, and left behind the beloved, but expensive, program of Social Security.

Was this a good for America? Certainly, at the time some prominent Americans disagreed with Roosevelt's plans. For a variety of reasons, some on the political left and right rejected the New Deal. Perhaps the greatest critique of the New Deal is that it did not actually end the Depression. It was not until World War II started that high rates of unemployment disappeared. Despite that, we are left with many of the programs Roosevelt and his team created. And most of all, we are left with a different idea about the role of government in our lives.

What do you think? Was the New Deal a good deal?

Trong suốt lịch sử của chúng tôi, Hoa Kỳ đã trải qua một chu kỳ bùng nổ kinh tế và bán thân. Cuộc suy thoái lớn gần đây của những năm 2010 chỉ là ví dụ mới nhất. Điều tồi tệ nhất là cuộc Đại khủng hoảng những năm 1930. Theo sau những năm 20 của Roaring, những khó khăn của những năm 1930 có những tác động lâu dài. Trên toàn cầu, suy thoái kinh tế dẫn đến sự phát triển của Chủ nghĩa phát xít ở châu Âu và chủ nghĩa quân phiệt ở châu Á. Tại Hoa Kỳ, vào thời điểm tồi tệ nhất, cứ bốn công nhân thì có một người mất việc. Hàng chục ngàn thanh thiếu niên lang thang khắp đất nước bằng tàu hỏa tìm kiếm công việc và thực phẩm.

Sau khi đổ lỗi cho Tổng thống Hoover và bầu Franklin Roosevelt, người Mỹ đã bắt đầu một cuộc đấu tranh để khắc phục các vấn đề bằng cách mở rộng triệt để vai trò và quy mô của chính phủ liên bang. Bộ đề xuất của Roosevelt, được gọi là Thỏa thuận mới, đã thay đổi cách mọi người nghĩ về và tương tác với chính phủ của họ. Lần đầu tiên, mọi người tìm đến Tổng thống và Quốc hội để chăm sóc sức khỏe cơ bản của họ. Chính phủ đã cung cấp việc làm, các khoản vay và tiền để khởi động lại nền kinh tế đang gặp khó khăn. Cuối cùng, Thỏa thuận mới đã mở rộng đến mức nó làm lại cảnh quan, và bỏ lại phía sau chương trình An sinh xã hội yêu quý nhưng đắt đỏ.

Đây có phải là một điều tốt cho nước Mỹ? Chắc chắn, vào thời điểm đó, một số người Mỹ nổi bật không đồng ý với các kế hoạch của Roosevelt. Vì nhiều lý do, một số bên trái và phải đã từ chối Thỏa thuận mới. Có lẽ sự phê phán lớn nhất của Thỏa thuận mới là nó không thực sự chấm dứt Suy thoái. Mãi đến khi Thế chiến II bắt đầu, tỷ lệ thất nghiệp cao mới biến mất. Mặc dù vậy, chúng tôi chỉ còn lại rất nhiều chương trình do Roosevelt và nhóm của anh ấy tạo ra. Và hầu hết tất cả, chúng ta chỉ còn lại một ý tưởng khác về vai trò của chính phủ trong cuộc sống của chúng ta.

Bạn nghĩ sao? Thỏa thuận mới có phải là một thỏa thuận tốt?

1

F I R S T Q U E S T I O N T O W H A T E X T E N T D O E S M O N E Y C O N T R O L O U R L I V E S ?



INTRODUCTION

We live in a complicated world, and things that we use every day work only because thousands of other people make them possible. Consider for a moment your cell phone. Companies make money providing services that make your web surfing possible. People built towers, designed equipment, and maintain software. An entirely different group of people make sure our electric grid continues humming. It would be inconceivable for any one person to make a cell phone function entirely on his or her own.

Our financial systems are equally complicated, and although the Great Depression began nearly a century ago, America's financial system was complex even then. Everyday Americans went about their daily lives of school, work, family, friendship and fun in a world that relied on bankers, businesses, telegraph operators, and thousands of others to keep the system going.

But things fell apart at the end of the 1920s. Beginning in 1929, the stock market failed, and then banks, farmers, and eventually stores, factories, and then even schools and churches as well. It was as if the entire system was like a house of cards, or perhaps a tower of Jenga bricks that simply could not stand without every other piece being in its exact correct place.

With this analogy in mind, consider what happened at the outset of the Great Depression and consider your own connectedness in the present world. This is perhaps a frightening mental exercise as it might leave you feeling terribly vulnerable and powerless to control your future, but hopefully it will also help you understand the important role each individual plays in make the wheels of modern society turn in harmony.

GIỚI THIỆU

Chúng ta sống trong một thế giới phức tạp, và những thứ mà chúng ta sử dụng hàng ngày chỉ hoạt động vì hàng ngàn người khác biến chúng thành có thể. Hãy xem xét một lúc điện thoại di động của bạn. Các công ty kiếm tiền cung cấp dịch vụ làm cho lướt web của bạn có thể. Người ta xây tháp, thiết kế thiết bị và bảo trì phần mềm. Một nhóm người hoàn toàn khác nhau đảm bảo lưới điện của chúng tôi tiếp tục ồn ào. Bất kỳ ai cũng có thể tự mình thực hiện một chức năng của điện thoại di động.

Các hệ thống tài chính của chúng tôi cũng phức tạp không kém, và mặc dù cuộc Đại khủng hoảng đã bắt đầu cách đây gần một thế kỷ, hệ thống tài chính của Mỹ cũng rất phức tạp. Người Mỹ hàng ngày đi về cuộc sống hàng ngày của họ về trường học, công việc, gia đình, tình bạn và niềm vui trong một thế giới dựa vào các chủ ngân hàng, doanh nghiệp, nhà điều hành điện báo và hàng ngàn người khác để duy trì hệ thống.

Nhưng mọi thứ sụp đổ vào cuối những năm 1920. Bắt đầu từ năm 1929, thị trường chứng khoán thất bại, và sau đó là các ngân hàng, nông dân, và cuối cùng là các cửa hàng, nhà máy, và thậm chí cả trường học và nhà thờ nữa. Cứ như thể toàn bộ hệ thống giống như một ngôi nhà của những lá bài, hoặc có lẽ là một tòa tháp bằng gạch Jenga đơn giản không thể đứng vững mà không có mảnh nào khác ở đúng vị trí của nó.

Với suy nghĩ tương tự này, hãy xem xét những gì đã xảy ra ngay từ đầu của Đại suy thoái và xem xét sự kết nối của chính bạn trong thế giới hiện tại. Đây có lẽ là một bài tập tinh thần đáng sợ vì nó có thể khiến bạn cảm thấy cực kỳ dễ bị tổn thương và bất lực trong việc kiểm soát tương lai của mình, nhưng hy vọng nó cũng sẽ giúp bạn hiểu được vai trò quan trọng của mỗi cá nhân trong việc làm cho các bánh xe của xã hội hiện đại trở nên hài hòa.



1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?

PRESIDENT HOOVER

Few presidents were as loved as Herbert Hoover, and few were as despised as Herbert Hoover. Before running for president, Hoover had coordinated relief efforts for foreign nationals trapped in China during the Boxer Rebellion. At the outset of World War I, he led the food relief effort in Europe, specifically helping millions of Belgians who faced German forces. President Woodrow Wilson subsequently appointed him head of the U.S. Food Administration to coordinate rationing efforts in America as well as to secure essential food items for the Allied forces and citizens in Europe. As an administrator of complex systems, he was unmatched, and as a beloved hero who had saved the lives of countless people, he was renowned.

Hoover's first months in office hinted at the reformist, humanitarian spirit that he had displayed throughout his career. He continued the civil service reform of the early 20th Century by expanding opportunities for employment throughout the federal government. As the summer of 1929 came to a close, Hoover remained a popular successor to Calvin "Silent Cal" Coolidge, and all signs pointed to a highly successful administration. However, history now counts Hoover among the worst presidents, and his bid for reelection was a total failure.

THE CRASH

The promise of the Hoover administration was cut short when the stock market lost almost one-half its value in the fall of 1929, plunging many Americans into financial ruin. However, as a singular event, the stock market crash itself did not cause the Great Depression that followed. In fact, only approximately 10% of American households held stock investments and speculated in the market. Yet nearly a third would lose their lifelong savings and jobs in the depression that followed. The connection between the crash and the subsequent decade of hardship was complex, involving underlying weaknesses in the economy that many policymakers had long ignored.

Although the 1920s were marked by growth in stock values, the last four years saw an explosion in the market. In an article titled "Everyone Ought to Be Rich," wealthy financier John J. Raskob advised Americans to invest just \$15 dollars a month in the market. After twenty years, he claimed, the venture would be worth \$80,000. Stock fever swept the nation, or at least those that had the means to invest. In 1925, the total value of the New York Stock Exchange was \$27 billion, but by September 1929, that figure skyrocketed to \$87 billion.

HIỆN TẠI

Rất ít tổng thống được yêu mến như Herbert Hoover, và một số ít bị coi thường như Herbert Hoover. Trước khi ra tranh cử tổng thống, Hoover đã phối hợp các nỗ lực cứu trợ cho các công dân nước ngoài bị mắc kẹt ở Trung Quốc trong cuộc nổi loạn Boxer. Vào đầu Thế chiến I, ông đã lãnh đạo nỗ lực cứu trợ lương thực ở châu Âu, đặc biệt giúp đỡ hàng triệu người Bỉ phải đối mặt với lực lượng Đức. Tổng thống Woodrow Wilson sau đó đã bổ nhiệm ông làm người đứng đầu Cục Quản lý Thực phẩm Hoa Kỳ để điều phối các nỗ lực hợp lý ở Mỹ cũng như bảo đảm các mặt hàng thực phẩm thiết yếu cho lực lượng Đồng minh và công dân ở Châu Âu. Là một quản trị viên của các hệ thống phức tạp, anh ta không thể sánh được, và là một anh hùng được yêu mến, người đã cứu sống vô số người, anh ta nổi tiếng.

Những tháng đầu tiên tại văn phòng của Hoover gợi ý về tinh thần cải cách, nhân đạo mà ông đã thể hiện trong suốt sự nghiệp của mình. Ông tiếp tục cải cách công vụ đầu thế kỷ 20 bằng cách mở rộng cơ hội việc làm trong toàn chính phủ liên bang. Khi mùa hè năm 1929 kết thúc, Hoover vẫn là người kế thừa nổi tiếng của Calvin Hời Im lặng Cal Cool Coolidge, và tất cả các dấu hiệu đều chỉ ra một chính quyền rất thành công. Tuy nhiên, lịch sử bày giờ tính Hoover trong số các tổng thống tồi tệ nhất, và nỗ lực tái tranh cử của ông là một thất bại hoàn toàn.

VỤ VA CHẠM

Lời hứa của chính quyền Hoover đã bị cắt ngắn khi thị trường chứng khoán mất gần một nửa giá trị vào mùa thu năm 1929, khiến nhiều người Mỹ rơi vào tình trạng hủy hoại tài chính. Tuy nhiên, như một sự kiện đơn lẻ, chính sự sụp đổ của thị trường chứng khoán đã không gây ra cuộc Đại khủng hoảng xảy ra sau đó. Trên thực tế, chỉ có khoảng 10% hộ gia đình Mỹ nắm giữ đầu tư chứng khoán và đầu cơ trên thị trường. Tuy nhiên, gần một phần ba sẽ mất tiền tiết kiệm cả đời và công việc của họ trong thời kỳ trầm cảm sau đó. Mối liên hệ giữa sự sụp đổ và thập kỷ khó khăn sau đó rất phức tạp, liên quan đến những điểm yếu tiềm ẩn trong nền kinh tế mà nhiều nhà hoạch định chính sách đã bỏ qua từ lâu.

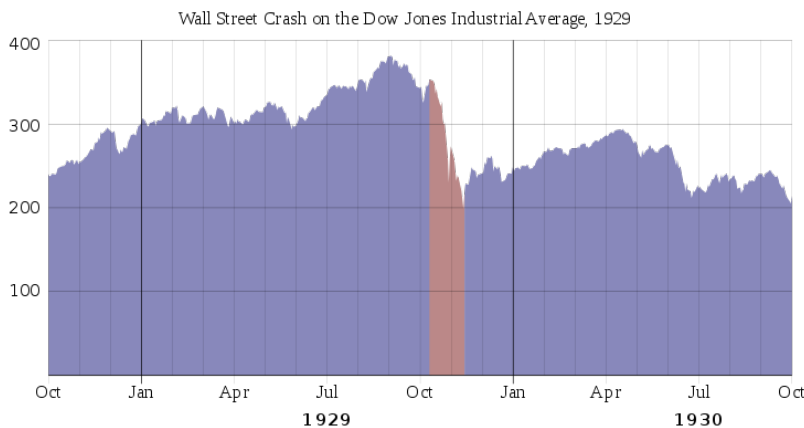
Mặc dù những năm 1920 được đánh dấu bằng sự tăng trưởng về giá trị chứng khoán, bốn năm qua đã chứng kiến sự bùng nổ trên thị trường. Trong một bài viết có tiêu đề là Mọi người nên trở nên giàu có, nhà tài chính giàu có John J. Raskob khuyên người Mỹ nên đầu tư chỉ 15 đô la một tháng vào thị trường. Sau hai mươi năm, ông tuyên bố, liên doanh sẽ trị giá 80.000 đô la. Con số chứng khoán quét qua quốc gia, hoặc ít nhất là những người có phương tiện để đầu tư. Năm 1925, tổng giá trị của Sở giao dịch chứng khoán New York là 27 tỷ đô la, nhưng đến tháng 9 năm 1929, con số đó đã tăng vọt lên 87 tỷ đô la. Điều này có nghĩa là các cổ đông trung bình nhiều hơn gấp ba lần giá trị của danh

1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?



This meant that the average stockholder more than tripled the value of the stock portfolio he or she was lucky enough to possess.

Fueling the rapid expansion was the risky practice of buying stock on margin. A margin purchase allowed an investor to borrow money, typically as much as 75% of the purchase price, to buy a greater amount of stock. Stockbrokers and even banks funded the reckless speculation. Borrowers were often willing to pay 20% interest rates on loans, certain as they were that the rewards when the stock increased in value would make the risk worthwhile. Both borrowers and lenders were so certain that the market would rise that such transactions became commonplace, despite warnings by the Federal Reserve Board against the practice. Clearly, there had to be a limit to how high the market could reach before everyone realized that the stocks were simply not worth the prices they were selling for.



What causes stock prices to fall? Although the workings of the New York Stock Exchange can be quite complex, one simple principle governs the price of stock. When investors believe a stock is a good value they are willing to pay more for a share and its value rises. When traders believe the value of a security will fall, they cannot sell it at as high of a price. Generally, this principle guides day-to-day buying and selling and the market works well. However, if all investors realized all at once that the entire market is overvalued and try to sell all their shares in all their stocks at once and no one is willing to buy, the value of the entire market shrinks.

On October 24, 1929, a day now remembered as **Black Thursday**, this massive sell-a-thon began.

Sensing a crash underway, J.P. Morgan gathered the leading financiers of Wall Street, twisted arms and they pooled their resources to began

mục đầu tư chứng khoán mà anh ta hoặc cô ta đủ may mắn để sở hữu.

Thúc đẩy sự mở rộng nhanh chóng là thực tế rủi ro của việc mua cổ phiếu trên lề. Một giao dịch mua ký quỹ cho phép một nhà đầu tư vay tiền, thường bằng 75% giá mua, để mua một lượng cổ phiếu lớn hơn. Mỗi giới chứng khoán và thậm chí các ngân hàng tài trợ cho đầu cơ liều lĩnh. Người vay thường sẵn sàng trả lãi suất 20% cho các khoản vay, chắc chắn rằng rủi ro sẽ xứng đáng với phần thưởng khi cổ phiếu tăng giá trị. Cả người vay và người cho vay đều chắc chắn rằng thị trường sẽ tăng lên đến mức các giao dịch như vậy trở nên phổ biến, bất chấp cảnh báo của Ủy ban Dự trữ Liên bang chống lại thực tiễn. Rõ ràng, phải có một giới hạn về mức độ cao của thị trường trước khi mọi người nhận ra rằng các cổ phiếu chỉ đơn giản là không xứng đáng với giá mà họ đang bán.

Secondary Source: Chart

The crash in the stock market is clearly visible in this chart showing the value of the Dow Jones Industrial Average, the average price of major American companies, in the year before and after the crash.

Điều gì khiến giá cổ phiếu giảm? Mặc dù hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán New York có thể khá phức tạp, một nguyên tắc đơn giản chi phối giá cổ phiếu. Khi các nhà đầu tư tin rằng một cổ phiếu là một giá trị tốt, họ sẵn sàng trả nhiều tiền hơn cho một cổ phiếu và giá trị của nó tăng lên. Khi các nhà giao dịch tin rằng giá trị của chứng khoán sẽ giảm, họ không thể bán nó với giá cao. Nói chung, nguyên tắc này hướng dẫn mua và bán hàng ngày và thị trường hoạt động tốt. Tuy nhiên, nếu tất cả các nhà đầu tư nhận ra ngay lập tức rằng toàn bộ thị trường bị định giá quá cao và cố gắng bán tất cả cổ phần của họ trong tất cả các cổ phiếu họ cùng một lúc và không ai sẵn sàng mua, giá trị của toàn bộ thị trường bị thu hẹp.

Vào ngày 24 tháng 10 năm 1929, một ngày được nhớ đến là Thứ Năm Đen, đợt bán hàng khổng lồ này bắt đầu.

Cảm nhận được một vụ tai nạn đang diễn ra, J.P. Morgan tập hợp các nhà tài chính hàng đầu của Phố Wall, vặn vẹo và họ tập hợp các nguồn lực của mình để



1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?

to buy stocks in the hopes of reversing the trend. But the bottom fell out of the market on Tuesday, October 29. A record 16 million shares were exchanged for smaller and smaller values as the day progressed. For some stocks, no buyers could be found at any price. By the end of the day, panic had erupted, and the next few weeks continued the downward spiral. In a matter of ten short weeks the value of the entire market was cut in half.

For investors who had purchased stocks on margin, the crash was even worse. After stock prices fell, banks called in their loans, and when the investors sold back their stocks at a loss, they were left with both the cost of the loan to repay, plus enormous interest payments. Instead of enormous profits they had expected, these investors were left with enormous debts. Suicide and despair swept the investing classes of America.

FARMERS

The 1920s have the nickname the Roaring Twenties and this tends to give the impression that the economy was charging along on all cylinders right up until the onset of the Great Depression, but this is not actually the case. In the later half of the decade the economy began to cool. Fewer jobs were being created and factories were turning out fewer goods.

Most importantly, the largesse of the decade did not extend to America's farmers. During World War I, American farmers saved Europe from starving. To feed the struggling people who had lost everything during the war, and to feed America's own army, farmers had borrowed money to purchase new equipment and put more land into cultivation. However, as Europeans went back to their farms after the war and began feeding themselves, and as the government cut back on food purchases, farmers found themselves hard hit. No one was willing to pay for all the extra food they were growing.

The basic elements of supply and demand kicked in. The demand for farm products fell as the supply soared. Farmers were obligated to pay back their loans but found themselves unable to pay. While their city-dwelling neighbors were buying new refrigerators and dancing at speakeasies, farmers were literally losing their farms to **foreclosure** as banks took the only thing of value the farmers had left.

The problem receives little attention in a study of the 1920s because automobiles, gangsters, and jazz clubs are so much more interesting, but knowing that the economy had been operating with a broken leg, so to speak, helps explain what happened next.

bắt đầu mua cổ phiếu với hy vọng đảo ngược xu hướng. Nhưng đáy đã rơi ra khỏi thị trường vào thứ ba ngày 29 tháng 10. Một kỷ lục 16 triệu cổ phiếu đã được trao đổi với giá trị nhỏ hơn và nhỏ hơn khi ngày tiếp tục. Đối với một số cổ phiếu, không có người mua có thể được tìm thấy ở bất kỳ giá nào. Đến cuối ngày, sự hoảng loạn đã bùng phát, và vài tuần tiếp theo tiếp tục vòng xoáy đi xuống. Trong mười tuần ngắn ngủi, giá trị của toàn bộ thị trường đã bị cắt giảm một nửa.

Đối với các nhà đầu tư đã mua cổ phiếu trên lề, sự sụp đổ thậm chí còn tồi tệ hơn. Sau khi giá cổ phiếu giảm, các ngân hàng gọi vốn vay và khi các nhà đầu tư bán lại cổ phiếu của họ thua lỗ, họ còn lại cả chi phí cho khoản vay để phát lại, cộng với các khoản thanh toán lãi khổng lồ. Thay vì lợi nhuận khổng lồ mà họ mong đợi, những nhà đầu tư này đã để lại những khoản nợ khổng lồ. Tự tử và tuyệt vọng càn quét các lớp đầu tư của Mỹ.

NÔNG DÂN

Những năm 1920 có biệt danh là Roaring Twenties và điều này có xu hướng mang lại ấn tượng rằng nền kinh tế đang thu phí trên tất cả các trụ cho đến khi bắt đầu Đại suy thoái, nhưng thực tế không phải vậy. Trong nửa cuối thập kỷ, nền kinh tế bắt đầu lạnh dần. Ít việc làm hơn đã được tạo ra và các nhà máy đã tạo ra ít hàng hóa hơn.

Quan trọng nhất, sự phong phú của thập kỷ đã không mở rộng cho những người nông dân Mỹ. Trong Thế chiến I, nông dân Mỹ đã cứu châu Âu khỏi nạn đói. Để nuôi sống những người đang gặp khó khăn đã mất tất cả trong chiến tranh và để nuôi sống quân đội của chính Hoa Kỳ, nông dân đã vay tiền để mua thiết bị mới và đưa thêm đất vào canh tác. Tuy nhiên, khi người châu Âu quay trở lại trang trại của họ sau chiến tranh và bắt đầu tự ăn, và khi chính phủ cắt giảm mua thực phẩm, nông dân thấy mình bị ảnh hưởng nặng nề. Không ai sẵn sàng trả tiền cho tất cả các thực phẩm bổ sung mà họ đang phát triển.

Các yếu tố cơ bản của cung và cầu bắt đầu. Nhu cầu về các sản phẩm nông nghiệp giảm khi nguồn cung tăng vọt. Nông dân có nghĩa vụ trả lại tiền vay nhưng thấy mình không có khả năng trả. Trong khi những người hàng xóm sống ở thành phố của họ đang mua tủ lạnh mới và nhảy múa ở những nơi có tiếng nói, nông dân thực sự đã mất trang trại của họ vì bị tịch thu vì các ngân hàng lấy thứ duy nhất có giá trị mà nông dân còn lại.

Vấn đề nhận được rất ít sự chú ý trong một nghiên cứu vào những năm 1920 bởi vì ô tô, xã hội đen và câu lạc bộ nhạc jazz rất thú vị, nhưng biết rằng nền kinh tế đã hoạt động với một cái chân gãy, có thể nói, giúp giải thích những gì xảy ra tiếp theo.

1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?



BANK FAILURES

By itself, the crash in the stock market and a slowdown in the economy did not cause the entire system to fail. Many stock market crashes have occurred that have not led to economic depressions. 1929 was different, however. In addition to the stock market, the Depression was initiated by the closure of thousands of banks across the country.

Banks make money by taking in deposits and turning around and loaning that money back out. Borrowers pay interest on their loans, which earns the bank a profit. Depositors trust the bank to hold their money and give them what they need as they need it. If depositors lose trust in the bank, they will stop giving the bank their money, or worse, demand to withdraw all of their money. Since most of the money has already been loaned out, a bank simply does not have the cash necessary to give everyone all their money at once. When rumors spread that a bank was weakening, people would literally run to their bank in order to withdraw their money when the bank still had some cash left before the other depositors got there. This was a run on the bank, and numerous banks were destroyed by **bank runs**.



In response to the pressure to show that their institutions were sound, bankers looked for ways to increase their cash supply. One way was to demand the people who had taken out loans pay back

NHANH CHÓNG

Chính nó, sự sụp đổ trong thị trường chứng khoán và sự chậm lại trong nền kinh tế đã không làm cho toàn bộ hệ thống thất bại. Nhiều sự cố thị trường chứng khoán đã xảy ra mà không dẫn đến suy thoái kinh tế. 1929 là khác nhau, tuy nhiên. Ngoài thị trường chứng khoán, cuộc khủng hoảng được bắt đầu bằng việc đóng cửa hàng ngàn ngân hàng trên cả nước.

Các ngân hàng kiếm tiền bằng cách nhận tiền gửi và quay vòng và cho vay số tiền đó. Người vay trả lãi cho khoản vay của họ, điều này mang lại lợi nhuận cho ngân hàng. Người gửi tiền tin tưởng ngân hàng giữ tiền của họ và cung cấp cho họ những gì họ cần khi họ cần. Nếu người gửi tiền mất niềm tin vào ngân hàng, họ sẽ ngừng cung cấp cho ngân hàng tiền của họ, hoặc tệ hơn là yêu cầu rút toàn bộ tiền của họ. Vì hầu hết số tiền đã được cho vay, một ngân hàng đơn giản là không có tiền mặt cần thiết để cung cấp cho tất cả mọi người tiền của họ cùng một lúc. Khi tin đồn lan truyền rằng một ngân hàng đang suy yếu, mọi người thực sự sẽ chạy đến ngân hàng của họ để rút tiền khi ngân hàng vẫn còn một ít tiền mặt trước khi những người gửi tiền khác đến đó. Đây là một hoạt động của ngân hàng và nhiều ngân hàng đã bị phá hủy bởi các hoạt động ngân hàng.

Primary Source: Photograph

A run on the American Union Bank. Depositors lined up outside the bank waiting to withdraw all of their savings. Runs like this became common in 1929 as the economy collapsed.

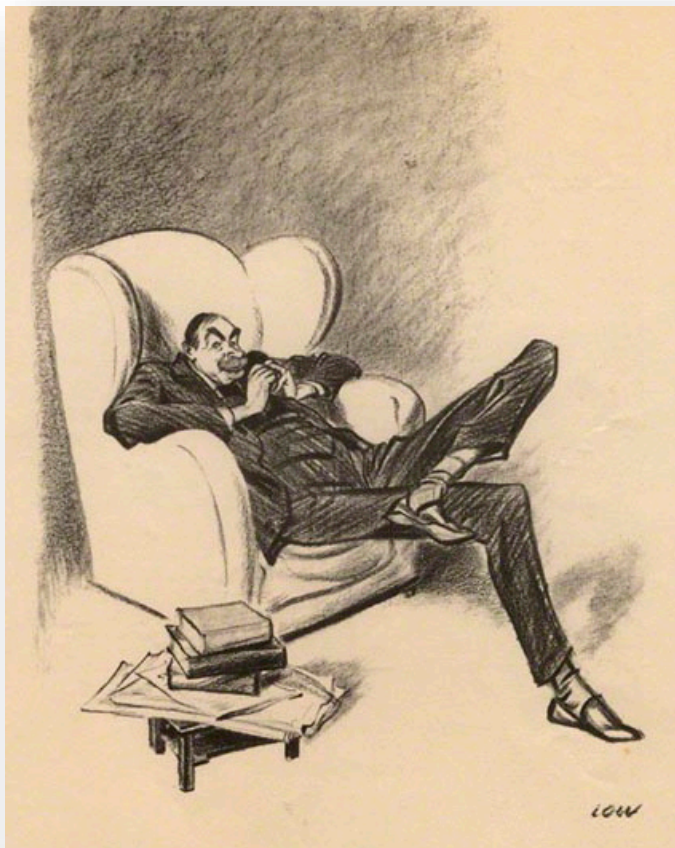
Để đối phó với áp lực cho thấy rằng các tổ chức của họ đã hoạt động tốt, các chủ ngân hàng đã tìm mọi cách để tăng nguồn cung tiền mặt của họ. Một cách là yêu cầu những người đã vay tiền trả lại những khoản vay đó sớm. Đối với các nhà đầu tư trên thị trường chứng

1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?



those loans early. For stock market investors who had borrowed on margin and had been burned by the crash, this proved impossible. Many other Americans were not able to pay back their loans early.

In November 1930, the first major banking crisis began and over 800 banks closed their doors by the end of the year. By the end of 1931, over 2,100 banks were out of business. The economy as a whole experienced a massive reduction in banking as more than 9,000 closed by 1933.



WHAT CAUSED THE DEPRESSION?

Economists are not all in agreement as to the exact reason the overall economy finally failed. Certainly the stock market had crashed and banks were closing, but the economy is complex, and there are differing explanations that try to make sense of the catastrophe that we call the Great Depression. The most common explanations are based on the work of **Milton Friedman**, **Anna J. Schwartz**, and British economist **John Maynard Keynes**.

khoán, những người đã vay tiền ký quỹ và đã bị đốt cháy bởi vụ tai nạn, điều này là không thể. Nhiều người Mỹ khác đã không thể trả lại khoản vay của họ sớm.

Vào tháng 11 năm 1930, cuộc khủng hoảng ngân hàng lớn đầu tiên bắt đầu và hơn 800 ngân hàng đã đóng cửa vào cuối năm nay. Đến cuối năm 1931, hơn 2.100 ngân hàng đã ngừng hoạt động. Nền kinh tế nói chung đã trải qua một sự sụt giảm lớn trong ngân hàng khi hơn 9.000 đóng cửa vào năm 1933.

Primary Source: Drawing

A caricature of John Maynard Keynes by Dennis Low. Highly respected for his ideas and understanding of the economy, Keynes was also criticized as being a promoter of dangerous ideas that might lead to government take-over.

CÁI GÌ KHI GỬI?

Các nhà kinh tế không phải là tất cả trong thỏa thuận về lý do chính xác nền kinh tế nói chung cuối cùng đã thất bại. Chắc chắn thị trường chứng khoán đã sụp đổ và các ngân hàng đã đóng cửa, nhưng nền kinh tế rất phức tạp và có những cách giải thích khác nhau cố gắng hiểu ý nghĩa của thảm họa mà chúng ta gọi là Đại suy thoái. Những lời giải thích phổ biến nhất dựa trên công trình của Milton Friedman, Anna J. Schwartz và nhà kinh tế học người Anh John Maynard Keynes.

1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?



In his great book “The General Theory of Employment, Interest and Money,” Keynes focused on demand in the economy. The consensus among demand-driven theories is that a large-scale loss of confidence led to a sudden reduction in consumption and investment spending. Once panic set in, people believed they could avoid further losses by staying out of business. It was safer to hold on to any cash, rather than risk putting it in bank, spending it, or buying stock. Holding money became profitable as prices dropped lower and a given amount of money bought ever more goods, exacerbating the drop in demand. As people held on to their money, the total amount of money flowing through the economy shrank. Although the total number of dollars out in the world had not changed, the total number available had fallen. Friedman and Schwartz called this the Great Contraction and viewed it as the primary cause of the Great Depression. Economists believe that the Great Depression started as an ordinary recession, but the shrinking of the money supply greatly exacerbated the economic situation, causing a recession to descend into the Great Depression.

After an earlier economic crisis, Congress had created the **Federal Reserve Board (Fed)**, an independent branch of the government that serves as a bank for banks. In theory, when times are tough, the Federal Reserve can loan money to banks to prevent them from failing. However, as the country was slipping into the Depression, the Federal Reserve did not deal with the real problem. They saw that the total amount of money had not changed, and assumed that the economy was still sound. In reality, they focused on the wrong factor. It mattered little how much money existed, if so little of it was flowing through the economy.

There is consensus that the Federal Reserve should have prevented banking collapse by printing and injecting more money into the economy. If they had done this, the economic downturn would have been far less severe and much shorter.

THE SOLUTIONS

Keynes’ basic idea was simple: to keep people fully employed, governments have to borrow money when the economy is slowing. When the private sector cannot invest enough to keep production at the normal level and bring the economy out of recession, it is government’s role to pick up the slack. As the Depression wore on, President Franklin D. Roosevelt embraced Keynes’s ideas and tried to cure the problem through enormous public spending, including construction projects, payments to farmers, and other devices to restart the economy. According to the Keynesians, this improved the

Trong cuốn sách tuyệt vời của mình, Lý thuyết chung về việc làm, tiền lãi và tiền, ông Key Keynes tập trung vào nhu cầu trong nền kinh tế. Sự đồng thuận giữa các lý thuyết theo nhu cầu là sự mất niềm tin quy mô lớn dẫn đến giảm đột ngột trong tiêu dùng và chi tiêu đầu tư. Một khi hoảng loạn bắt đầu, mọi người tin rằng họ có thể tránh được tổn thất thêm bằng cách đứng ngoài kinh doanh. Giữ an toàn hơn cho bất kỳ khoản tiền mặt nào, thay vì rủi ro khi đưa nó vào ngân hàng, chi tiêu hoặc mua cổ phiếu. Giữ tiền trở nên có lãi khi giá giảm xuống và một lượng tiền nhất định đã mua nhiều hàng hóa hơn, làm trầm trọng thêm nhu cầu giảm. Khi mọi người giữ tiền của họ, tổng số tiền chảy qua nền kinh tế bị thu hẹp. Mặc dù tổng số đô la trên thế giới không thay đổi, nhưng tổng số có sẵn đã giảm. Friedman và Schwartz gọi đây là Đại kết và xem nó là nguyên nhân chính của Đại suy thoái. Các nhà kinh tế tin rằng cuộc Đại suy thoái bắt đầu như một cuộc suy thoái thông thường, nhưng việc cung ứng tiền bị thu hẹp làm trầm trọng thêm tình hình kinh tế, khiến suy thoái kinh tế rơi vào cuộc Đại suy thoái.

Sau một cuộc khủng hoảng kinh tế trước đó, Quốc hội đã thành lập Ủy ban Dự trữ Liên bang (Fed), một chi nhánh độc lập của chính phủ, phục vụ như một ngân hàng cho các ngân hàng. Về lý thuyết, khi thời điểm khó khăn, Cục Dự trữ Liên bang có thể cho các ngân hàng vay tiền để ngăn họ thất bại. Tuy nhiên, khi đất nước rơi vào khủng hoảng, Cục Dự trữ Liên bang đã không giải quyết vấn đề thực sự. Họ thấy rằng tổng số tiền đã không thay đổi và cho rằng nền kinh tế vẫn ổn định. Trong thực tế, họ tập trung vào yếu tố sai. Nó không quan trọng bao nhiêu tiền tồn tại, nếu rất ít trong số đó đang chảy qua nền kinh tế.

Có sự đồng thuận rằng Cục Dự trữ Liên bang nên đã ngăn chặn sự sụp đổ của ngân hàng bằng cách in và bơm thêm tiền vào nền kinh tế. Nếu họ đã làm điều này, suy thoái kinh tế sẽ ít nghiêm trọng hơn và ngắn hơn nhiều.

BẢN ĐỒ ĐƯỜNG VIỄN

Ý tưởng cơ bản của Keynes rất đơn giản: để giữ cho mọi người có việc làm đầy đủ, các chính phủ phải vay tiền khi nền kinh tế đang chậm lại. Khi khu vực tư nhân không thể đầu tư đủ để giữ cho sản xuất ở mức bình thường và đưa nền kinh tế thoát khỏi suy thoái kinh tế, đó là vai trò của chính phủ để đón lấy sự chậm chạp. Khi cuộc Đại suy thoái diễn ra, Tổng thống Franklin D. Roosevelt đã nắm lấy các ý tưởng của Keynes và cố gắng khắc phục vấn đề thông qua chi tiêu công lớn, bao gồm các dự án xây dựng, thanh toán cho nông dân và các thiết bị khác để khởi động lại nền kinh tế. Theo Keynesian, điều này đã cải thiện nền kinh tế, nhưng Roosevelt không bao giờ



1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?

economy, but Roosevelt never spent enough to bring the economy out of recession until the start of World War II.

Milton Friedman, Anna J. Schwartz and their followers are called Monetarists. They argued that the solution lied in the banking crisis. If the Fed had lowered interest rates and allowed banks to borrow enough money to stop the disastrous bank runs, the financial system would have survived and recovered. By not lowering interest rates, by not increasing the monetary base and by not injecting liquidity into the banking system to prevent it from crumbling, the Federal Reserve passively watched the transformation of a normal recession into the Great Depression. Instead, the Federal Reserve allowed some large public bank failures, particularly that of the New York Bank of United States, which produced panic, and the Federal Reserve sat idly by while banks collapsed.

It is worth noting that the explanation for the Great Depression and both solutions have little to do with the stock market itself, although the Black Thursday Crash of the market made flashy headlines and is best remembered. As usual, history is complicated and defies easy explanation.

For everyday Americans, the explanation mattered little. Life was hard no matter what precisely was causing their pain. For us today, we can appreciate the hard work that talented economists such as Keynes, Friedman and Schwartz have done to understand the crisis, and hope that future generations of American politicians and economic leader will learn from the mistakes of the past so that we will never have to live through another Great Depression.

CONCLUSION

Farmers took out loans to pay for equipment and land to grow food the government needed. Then as the government cut back on purchasing farmers found themselves unable to pay back the loans. Banks found themselves in a position of needing cash, but farmers, and then in 1929 stock speculators who had purchased on margin, had no cash to pay.

Banks failed because depositors lost trust, not just one-by-one, but en masse. No banker, not matter how talented, could overcome the crush of a bank run. Then, as banks failed, the businesses that relied on those banks for daily operations also crumbled. Workers found that their favorite stores were closing, and then the workers who had just lost their jobs stopped shopping, leading to a cascade of bad news.

chi tiêu đủ để đưa nền kinh tế thoát khỏi suy thoái cho đến khi bắt đầu Thế chiến II.

Milton Friedman, Anna J. Schwartz và những người theo họ được gọi là Monetarists. Họ lập luận rằng giải pháp đã nói dối trong cuộc khủng hoảng ngân hàng. Nếu Fed đã hạ lãi suất và cho phép các ngân hàng vay đủ tiền để ngăn chặn các hoạt động ngân hàng thảm khốc, hệ thống tài chính sẽ tồn tại và phục hồi. Bằng cách không hạ lãi suất, bằng cách không tăng cơ sở tiền tệ và không bơm thanh khoản vào hệ thống ngân hàng để ngăn chặn nó sụp đổ, Cục Dự trữ Liên bang đã theo dõi một cách thụ động sự chuyển đổi suy thoái bình thường thành Đại suy thoái. Thay vào đó, Cục Dự trữ Liên bang cho phép một số ngân hàng đại chúng thất bại, đặc biệt là Ngân hàng New York của Hoa Kỳ, nơi gây ra sự hoảng loạn, và Cục Dự trữ Liên bang đứng ngồi không yên trong khi các ngân hàng sụp đổ.

Điều đáng chú ý là lời giải thích cho Đại suy thoái và cả hai giải pháp đều ít liên quan đến chính thị trường chứng khoán, mặc dù Vụ tai nạn Thứ Năm Đen của thị trường đã tạo ra những tiêu đề hào nhoáng và được ghi nhớ tốt nhất. Như thường lệ, lịch sử là phức tạp và bất chấp giải thích dễ dàng.

Đối với người Mỹ hàng ngày, lời giải thích ít quan trọng. Cuộc sống thật khó khăn cho dù chính xác điều gì đã gây ra nỗi đau của họ. Đối với chúng ta hôm nay, chúng ta có thể đánh giá cao công việc khó khăn mà các nhà kinh tế tài năng như Keynes, Friedman và Schwartz đã làm để hiểu được cuộc khủng hoảng, và hy vọng rằng các thế hệ chính trị gia và nhà lãnh đạo kinh tế Mỹ trong tương lai sẽ học hỏi từ những sai lầm trong quá khứ để chúng ta sẽ không bao giờ phải sống qua một cuộc đại khủng hoảng khác.

PHẦN KẾT LUẬN

Nông dân đã vay vốn để trả tiền mua thiết bị và đất để trồng lương thực mà chính phủ cần. Sau đó, khi chính phủ cắt giảm mua, nông dân thấy mình không thể trả lại các khoản vay. Các ngân hàng thấy mình cần tiền mặt, nhưng nông dân, và sau đó vào năm 1929, các nhà đầu cơ chứng khoán đã mua kỳ quỹ, không có tiền mặt để trả.

Các ngân hàng thất bại vì người gửi tiền mất niềm tin, không chỉ từng người một, mà còn rất nhiều. Không một nhân viên ngân hàng nào, dù tài năng đến đâu, có thể vượt qua cơn sốt của một ngân hàng. Sau đó, khi các ngân hàng thất bại, các doanh nghiệp dựa vào các ngân hàng đó để hoạt động hàng ngày cũng sụp đổ. Các công nhân nhận thấy rằng các cửa hàng yêu thích của họ đã đóng cửa, và sau đó các công nhân vừa mất việc đã ngừng mua sắm, dẫn đến một loạt các tin tức xấu.

1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?



Looking back at the start of the Great Depression, and at other economic crisis that have followed, we can see how insignificant any one person is in this great web of cause and effect. We feel a bit like one grain of sand on a beach pounded by the waves. Certainly, the beach could not exist without sand, but no one grain seems to make any particular difference on its own.

So, we can appreciate how the choices of others, especially when multiplied together, can have an enormous impact on our own lives. And we should consider how our own choices, insignificant though they may seem in isolation, can combine with the actions of millions of others to create massive changes in the world.

Nhìn lại sự khởi đầu của cuộc Đại suy thoái, và tại cuộc khủng hoảng kinh tế khác xảy ra sau đó, chúng ta có thể thấy bất kỳ người nào quan trọng như thế nào trong mạng lưới nhân quả tuyệt vời này. Chúng tôi cảm thấy giống như một hạt cát trên bãi biển bị sóng vỗ. Chắc chắn, bãi biển không thể tồn tại mà không có cát, nhưng dường như không có hạt nào tạo ra sự khác biệt riêng biệt.

Vì vậy, chúng ta có thể đánh giá cao sự lựa chọn của người khác, đặc biệt là khi nhân lên với nhau, có thể có tác động to lớn đến cuộc sống của chính chúng ta. Và chúng ta nên xem xét làm thế nào những lựa chọn của chúng ta, không đáng kể mặc dù chúng có vẻ cô lập, có thể kết hợp với hành động của hàng triệu người khác để tạo ra những thay đổi lớn trên thế giới.

1 TO WHAT EXTENT DOES MONEY CONTROL OUR LIVES?



SUMMARY

President Hoover had been a popular public servant during the 1920s. He was the third Republican president during the 1920s and it seemed like he would be popular as president as well.

When the stock market was doing well in the 1920s, people thought that prices would only go up. To cash in on the opportunity to make money, some investors borrowed money to buy stocks, thinking that they could pay back the money later when the stock price went up. Eventually stock prices fell and these investors lost all their money. Although participation in the stock market increased during the 1920s, only 10% of all Americans had purchased stock. The failure of the stock market in 1929 made the Great Depression worse, but did not cause the Great Depression.

The 1920s was not a good decade for farmers. They had taken out loans to buy new equipment and open up new land for farming during World War I, and when demand fell after the war, they could not pay back their loans.

Some banks began to fail. They made loans that borrowers could not pay. Sensing that a bank was in trouble, people who had depositors ran to a bank to withdraw all their savings. This sort of bank run ruined both well-run and poorly-run banks. When bank failures spread to New York City, the economy failed.

The real cause of the disaster was a failure of the Federal Reserve to respond to the crisis. Instead of supplying banks with funds to continue operation, the Fed held back and the nation fell into the Great Depression.

TÓM LƯỢC

Tổng thống Hoover đã là một công chức nổi tiếng trong những năm 1920. Ông là tổng thống Cộng hòa thứ ba trong những năm 1920 và dường như ông cũng sẽ nổi tiếng với tư cách là tổng thống.

Khi thị trường chứng khoán hoạt động tốt vào những năm 1920, mọi người nghĩ rằng giá sẽ chỉ tăng lên. Để kiếm tiền từ cơ hội kiếm tiền, một số nhà đầu tư đã vay tiền để mua cổ phiếu, nghĩ rằng họ có thể trả lại tiền sau khi giá cổ phiếu tăng. Cuối cùng giá cổ phiếu giảm và các nhà đầu tư này mất tất cả tiền của họ. Mặc dù sự tham gia vào thị trường chứng khoán đã tăng lên trong những năm 1920, nhưng chỉ có 10% trong tổng số người Mỹ đã mua cổ phiếu. Sự thất bại của thị trường chứng khoán năm 1929 làm cho cuộc Đại khủng hoảng trở nên tồi tệ hơn, nhưng không gây ra cuộc Đại khủng hoảng.

Những năm 1920 không phải là một thập kỷ tốt cho nông dân. Họ đã vay các khoản vay để mua thiết bị mới và mở ra vùng đất mới để canh tác trong Thế chiến I, và khi nhu cầu giảm sau chiến tranh, họ không thể trả lại các khoản vay.

Một số ngân hàng bắt đầu thất bại. Họ đã thực hiện các khoản vay mà người vay không thể trả. Cảm thấy rằng một ngân hàng đang gặp rắc rối, những người có người gửi tiền đã chạy đến một ngân hàng để rút tất cả tiền tiết kiệm của họ. Loại ngân hàng này đã hủy hoại cả ngân hàng hoạt động tốt và hoạt động kém. Khi thất bại ngân hàng lan đến thành phố New York, nền kinh tế thất bại.

Nguyên nhân thực sự của thảm họa là do Cục Dự trữ Liên bang không thể đối phó với cuộc khủng hoảng. Thay vì cung cấp cho các ngân hàng tiền để tiếp tục hoạt động, Fed đã giữ lại và quốc gia rơi vào cuộc Đại khủng hoảng.



KEY CONCEPTS

Foreclosure: When a bank takes back property such as a house or farm if the owner is unable to repay a loan.

Bank Run: When depositors run to a bank to withdraw all their savings because of a rumor that the bank is failing. The result is that the bank fails since it does not have cash to cover all the withdrawals.



PEOPLE AND GROUPS

Milton Friedman: Economist who studied the Great Depression along with Anna Schwartz.

Anna J. Schwartz: Economist who studied the Great Depression along with Milton Friedman.

John Maynard Keynes: British economist who proposed the idea that in times of economic recession or depression the government must borrow and spend in order to jump start economic activity. His ideas formed the justification for the New Deal and later government programs such as President Obama's stimulus.

Federal Reserve Board (Fed): Independent government agency that is responsible for managing the overall economy by serving as the lender of last resort for the nation's banks.



EVENTS

Black Thursday: October 24, 1929, the day the stock market crashed and a traditional starting date for the Great Depression although the crash did not start the depression by itself.

2

S E C O N D Q U E S T I O N DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



INTRODUCTION

The characters of Warner Brothers' cartoon Anamaniacs once sang a song listing the presidents including the line "and then in 1929 the market crashes and we find, it's Herbert Hoover's big debut. He gets the blame and loses too!"

Poor President Hoover is the butt of so many jokes, and certainly was the source of much derision during his own four years in the White House. We tend to think of him as the president who saw the economy fail, and Franklin Roosevelt who defeated him in the election of 1932 as the one who guided the economy back to health. Like many things, this is an oversimplification. As historians, we can make closer inspection of what happened when the Depression was at its worst and form a more informed judgement of the 31st president and his legacy.

Does he deserve the mounds of criticism that have been heaped upon him? Did he create the Depression? Did he really fail to address the problem? Did he not care? Did he deserve to lose his bid for reelection?

What do you think?

GIỚI THIỆU

Các nhân vật trong phim hoạt hình Anamaniacs của Warner Brothers, đã từng hát một bài hát liệt kê các vị tổng thống bao gồm cả dòng nhạc và sau đó vào năm 1929, thị trường gặp sự cố và chúng tôi tìm thấy, đó là ra mắt lần đầu tiên. Anh ta bị khiển trách và thua cuộc quá!

Tổng thống đáng thương Hoover là mông của rất nhiều trò đùa, và chắc chắn là nguồn gốc của nhiều lời dè bêu trong suốt bốn năm của ông ở Nhà Trắng. Chúng ta có xu hướng nghĩ về ông như một tổng thống đã chứng kiến nền kinh tế thất bại, và Franklin Roosevelt, người đã đánh bại ông trong cuộc bầu cử năm 1932 với tư cách là người hướng dẫn nền kinh tế trở lại khỏe mạnh. Giống như nhiều thứ, đây là một sự đơn giản hóa. Là nhà sử học, chúng ta có thể kiểm tra chặt chẽ hơn những gì đã xảy ra khi cuộc khủng hoảng ở mức tồi tệ nhất và hình thành một phán quyết sáng suốt hơn về vị tổng thống thứ 31 và di sản của ông.

Liệu anh ta có xứng đáng với những lời chỉ trích đã được chồng chất lên anh ta? Có phải anh ta đã tạo ra Trầm cảm? Anh ấy thực sự không giải quyết vấn đề? Có phải anh không quan tâm? Anh ta có xứng đáng để mất giá thầu của mình cho tái tranh cử?

Bạn nghĩ sao?

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



A NEW REALITY

For most Americans, the crash affected daily life in myriad ways. In the immediate aftermath, there was a run on the banks, where citizens took their money out, if they could get it, and hid their savings under mattresses, in bookshelves, or anywhere else they felt was safe. Some went so far as to exchange their dollars for gold and ship it out of the country. A number of banks failed outright, and others, in their attempts to stay solvent, called in loans that people could not afford to repay. Working-class Americans saw their wages drop. Even Henry Ford, the champion of a high minimum wage, began lowering wages by as much as a dollar a day. Southern cotton planters paid workers only twenty cents for every one hundred pounds of cotton picked, meaning that the strongest picker might earn sixty cents for a fourteen-hour day of work. Governments struggled as well. When fewer citizens were earning money and paying taxes, elected leaders made hard decisions about how to spend the reduced tax revenues and laid off teachers and police officers.

The new hardships that people faced were not always immediately apparent. Many communities felt the changes but could not necessarily look out their windows and see anything different. Men who lost their jobs did not stand on street corners begging. They might be found keeping warm by a trashcan bonfire or picking through garbage at dawn, but mostly, they stayed out of public view. As the effects of the crash continued, however, the results became more evident. Those living in cities grew accustomed to seeing long breadlines of unemployed men waiting for a meal. Companies fired workers and tore down employee housing to avoid paying property taxes. The landscape of the country changed.

EFFECTS ON FAMILIES

The hardships of the Great Depression threw family life into disarray. Both marriage and birth rates declined in the 1930s. The most vulnerable members of society—children, women, minorities, and the working class—struggled the most. Parents often sent children out to beg for food at restaurants and stores to save themselves from the disgrace of begging. Many children dropped out of school, and even fewer went to college. In some cases, the schools and colleges themselves went bankrupt and closed. Childhood, as it had existed in the prosperous 20s, was over.

Families adapted by growing more in gardens, canning, and preserving, wasting little food if any. Home-sewn clothing became the norm as the decade progressed, as did creative methods of shoe repair

MỘT THỰC TẾ MỚI

Đối với hầu hết người Mỹ, vụ tai nạn ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày theo vô số cách. Trước đó, đã có một cuộc chạy đua vào các ngân hàng, nơi công dân lấy tiền của họ ra, nếu họ có thể lấy nó và giấu tiền tiết kiệm của họ dưới nệm, trong giá sách hoặc bất cứ nơi nào khác mà họ cảm thấy an toàn. Một số đã đi xa đến mức đổi đô la của họ lấy vàng và chuyển nó ra khỏi đất nước. Một số ngân hàng đã thất bại hoàn toàn, và những ngân hàng khác, trong nỗ lực duy trì dung môi, đã kêu gọi các khoản vay mà mọi người không có khả năng trả nợ. Người Mỹ thuộc tầng lớp lao động thấy tiền lương của họ giảm xuống. Ngay cả Henry Ford, nhà vô địch về mức lương tối thiểu cao, đã bắt đầu hạ mức lương xuống bằng một đô la mỗi ngày. Những người trồng bông miền Nam chỉ trả cho công nhân hai mươi xu cho mỗi một trăm bông được hái, nghĩa là người hái mạnh nhất có thể kiếm được sáu mươi xu cho một ngày làm việc mười bốn giờ. Chính phủ đấu tranh là tốt. Khi có ít công dân kiếm được tiền và đóng thuế, các nhà lãnh đạo được bầu đã đưa ra quyết định khó khăn về cách chi tiêu giảm thuế và sa thải giáo viên và cảnh sát.

Những khó khăn mới mà mọi người phải đối mặt không phải lúc nào cũng rõ ràng. Nhiều cộng đồng cảm thấy những thay đổi nhưng không nhất thiết phải nhìn ra cửa sổ và thấy mọi thứ khác biệt. Đàn ông mất việc không đứng trên góc phố ăn xin. Họ có thể được tìm thấy giữ ấm bằng lửa trại hoặc nhặt rác vào lúc bình minh, nhưng chủ yếu, họ đứng ngoài tầm nhìn. Tuy nhiên, khi hậu quả của vụ tai nạn tiếp tục, kết quả trở nên rõ ràng hơn. Những người sống ở các thành phố đã quen với việc nhìn thấy hàng dài những người đàn ông thất nghiệp đang chờ đợi một bữa ăn. Các công ty sa thải công nhân và xé nhà ở của nhân viên để tránh phải trả thuế tài sản. Cảnh quan đất nước thay đổi.

ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIA ĐÌNH

Những khó khăn của cuộc Đại khủng hoảng đã khiến cuộc sống gia đình rơi vào tình trạng hỗn loạn. Cả hai tỷ lệ kết hôn và sinh đều giảm trong những năm 1930. Các thành viên dễ bị tổn thương nhất trong xã hội Trẻ em, phụ nữ, dân tộc thiểu số và tầng lớp lao động đã đấu tranh nhiều nhất. Cha mẹ thường gửi con ra ngoài để xin thức ăn tại các nhà hàng và cửa hàng để tự cứu mình khỏi sự ô nhục của việc ăn xin. Nhiều trẻ em bỏ học, và thậm chí ít đi học đại học. Trong một số trường hợp, các trường học và cao đẳng tự phá sản và đóng cửa. Thời thơ ấu, như nó đã tồn tại trong những năm 20 thịnh vượng, đã qua.

Các gia đình thích nghi bằng cách trồng nhiều hơn trong vườn, đóng hộp và bảo quản, lãng phí ít thức ăn nếu có. Quần áo được may tại nhà đã trở thành chuẩn mực khi thập kỷ tiến triển, cũng như các phương pháp

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



with cardboard soles. Yet, one always knew of stories of the “other” families who suffered more, including those living in cardboard boxes or caves. By one estimate, as many as 200,000 children moved about the country as vagrants due to familial disintegration.

Women’s lives, too, were profoundly affected. Some wives and mothers sought employment to make ends meet, an undertaking that was often met with strong resistance from husbands and potential employers. Many men derided and criticized women who worked, feeling that jobs should go to unemployed men. Some campaigned to keep companies from hiring married women, and an increasing number of school districts expanded the long-held practice of banning the hiring of married female teachers. Despite the pushback, women entered the workforce in increasing numbers, from ten million at the start of the Depression to nearly thirteen million by the end of the 1930s. This increase took place in spite of the twenty-six states that passed a variety of laws to prohibit the employment of married women. Several women found employment in the emerging pink collar occupations, viewed as traditional women’s work, including jobs as telephone operators, social workers, and secretaries. Others took jobs as maids and housecleaners, working for those fortunate few who had maintained their wealth.

FARMERS

From the turn of the century through much of World War I, farmers in the Great Plains experienced prosperity due to unusually good growing conditions, high commodity prices, and generous government farming policies that led to a rush for land. As the federal government continued to purchase all excess produce for the war effort, farmers and ranchers fell into several bad practices, including mortgaging their farms and borrowing money against future production in order to expand. However, after the war, prosperity rapidly dwindled, particularly during the recession of 1921. Seeking to recoup their losses through economies of scale in which they would expand their production even further to take full advantage of their available land and machinery, farmers plowed under native grasses to plant acre after acre of wheat, with little regard for the long-term repercussions to the soil. Regardless of these misguided efforts, commodity prices continued to drop, finally plummeting in 1929, when the price of wheat dropped from two dollars to forty cents per bushel.

sửa chữa giày sáng tạo với đế bằng bìa cứng. Tuy nhiên, người ta luôn biết về những câu chuyện về các gia đình khác của người Bì, những người phải chịu đựng nhiều hơn, bao gồm cả những người sống trong các hộp các tông hoặc hang động. Theo một ước tính, có tới 200.000 trẻ em di chuyển về đất nước như những người lang thang do sự tan rã của gia đình.

Cuộc sống của phụ nữ cũng vậy, bị ảnh hưởng sâu sắc. Một số người vợ và người mẹ đã tìm kiếm việc làm để kiếm đủ tiền, một công việc thường gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ từ người chồng và người chủ tiềm năng. Nhiều người đàn ông chế giễu và chỉ trích những người phụ nữ làm việc, cảm thấy rằng công việc nên đến với những người đàn ông thất nghiệp. Một số vận động để ngăn các công ty tuyển dụng phụ nữ đã kết hôn, và ngày càng có nhiều khu học chánh mở rộng thực tiễn lâu dài về việc cấm thuê giáo viên nữ đã kết hôn. Mặc dù bị đẩy lùi, phụ nữ đã gia nhập lực lượng lao động với số lượng ngày càng tăng, từ mười triệu khi bắt đầu Suy thoái đến gần mười ba triệu vào cuối những năm 1930. Sự gia tăng này diễn ra bất chấp hai mươi sáu tiểu bang đã thông qua nhiều luật lệ để cấm việc làm của phụ nữ có chồng. Một số phụ nữ tìm được việc làm trong các ngành nghề cổ áo màu hồng mới nổi, được xem là công việc phụ nữ truyền thống, bao gồm các công việc như người điều hành điện thoại, nhân viên xã hội và thư ký. Những người khác nhận công việc là người giúp việc và người giúp việc, làm việc cho những người may mắn đã duy trì sự giàu có của họ.

NÔNG DÂN

Từ đầu thế kỷ qua phần lớn Thế chiến I, nông dân ở vùng đồng bằng lớn đã trải qua sự thịnh vượng do điều kiện phát triển tốt khác thường, giá cả hàng hóa cao và chính sách canh tác hào phóng của chính phủ dẫn đến việc đổ bộ đất đai. Khi chính phủ liên bang tiếp tục mua tất cả sản phẩm dư thừa cho nỗ lực chiến tranh, nông dân và chủ trang trại rơi vào một số hành vi xấu, bao gồm thế chấp trang trại của họ và vay tiền chống lại sản xuất trong tương lai để mở rộng. Tuy nhiên, sau chiến tranh, sự thịnh vượng nhanh chóng suy giảm, đặc biệt là trong thời kỳ suy thoái năm 1921. Tìm cách thu lại khoản lỗ của mình thông qua quy mô kinh tế, trong đó họ sẽ mở rộng sản xuất hơn nữa để tận dụng tối đa đất đai và máy móc sẵn có của mình, nông dân cây xới cỏ để trồng acre sau acre lúa mì, mà ít quan tâm đến những tác động lâu dài đối với đất. Bất kể những nỗ lực sai lầm này, giá hàng hóa tiếp tục giảm, cuối cùng đã giảm mạnh vào năm 1929, khi giá lúa mì giảm từ hai đô la xuống còn bốn mươi xu mỗi giạ.

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



While factory workers may have lost their jobs and savings in the crash, many farmers also lost their homes, due to the thousands of farm foreclosures sought by desperate bankers. Between 1930 and 1935, nearly 750,000 family farms disappeared through foreclosure or bankruptcy. Even for those who managed to keep their farms, there was little market for their crops. Unemployed workers had less money to spend on food, and when they did purchase goods, the market excess had driven prices so low that farmers could barely piece together a living. A now-famous example of the farmer's plight is that, when the price of coal began to exceed that of corn, farmers would simply burn corn to stay warm in the winter.

THE DUST BOWL

Exacerbating the problem was a massive drought that began in 1931 and lasted for eight terrible years. Dust storms roiled through the Great Plains, creating huge, choking clouds that piled up in doorways and filtered into homes through closed windows. Even more quickly than it had boomed, the land of agricultural opportunity went bust, due to widespread overproduction and overuse of the land, as well as to the harsh weather conditions that followed, resulting in the creation of the **Dust Bowl**.



Livestock died, or had to be sold, as there was no money for feed. Crops intended to feed the family withered and died in the drought. Terrifying dust storms became more and more frequent, as black blizzards of dirt blew across the landscape and created a new illness known as dust pneumonia. In 1935 alone, over 850 million tons of topsoil blew away. To put this number in perspective, geologists

Trong khi công nhân nhà máy có thể mất việc làm và tiền tiết kiệm trong vụ tai nạn, nhiều nông dân cũng mất nhà cửa, do hàng ngàn nhà bị tịch thu nông trại tìm kiếm bởi các chủ ngân hàng tuyệt vọng. Từ năm 1930 đến 1935, gần 750.000 trang trại gia đình đã biến mất do bị tịch thu hoặc phá sản. Ngay cả đối với những người quản lý để giữ trang trại của họ, có rất ít thị trường cho cây trồng của họ. Những người lao động thất nghiệp có ít tiền hơn để chi tiêu cho thực phẩm và khi họ mua hàng hóa, sự dư thừa thị trường đã đẩy giá xuống thấp đến mức nông dân hầu như không thể cùng nhau kiếm sống. Một ví dụ nổi tiếng hiện nay về cảnh ngộ nông dân là, khi giá than bắt đầu vượt quá ngô, nông dân chỉ cần đốt ngô để giữ ấm trong mùa đông.

BÓNG ĐÁ

Làm trầm trọng thêm vấn đề là một đợt hạn hán lớn bắt đầu vào năm 1931 và kéo dài trong tám năm khủng khiếp. Những cơn bão bụi bay qua Đại Bình nguyên, tạo ra những đám mây khổng lồ, nghẹt thở chong chóng ở các ô cửa và lọc vào nhà qua các cửa sổ đóng kín. Thậm chí nhanh hơn khi nó bùng nổ, vùng đất cơ hội nông nghiệp bị phá sản, do sản xuất quá mức và sử dụng quá mức đất đai, cũng như các điều kiện thời tiết khắc nghiệt xảy ra sau đó, dẫn đến việc tạo ra Dust Dust.

Primary Source: Photograph

A great dust cloud rolls toward a farm. Storms of dust that were blown up in the Dust Bowl buried crops, equipment, animals, and even buildings. They were the result of poor farming practices and the resulting economic and ecological disaster drove thousands of farmers out of Oklahoma and the surrounding states.

Gia súc chết, hoặc phải bán, vì không có tiền làm thức ăn. Cây trồng có ý định nuôi sống gia đình khô héo và chết trong trận hạn hán. Những cơn bão bụi kinh hoàng ngày càng trở nên thường xuyên hơn, khi những trận bão bụi đen thổi qua cảnh quan và tạo ra một căn bệnh mới gọi là viêm phổi bụi. Chỉ riêng năm 1935, hơn 850 triệu tấn đất mặt đã bị thổi bay. Để đưa con số này vào viễn cảnh, các nhà địa chất ước tính rằng trái đất phải mất năm trăm năm để tái tạo một cách tự nhiên

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?

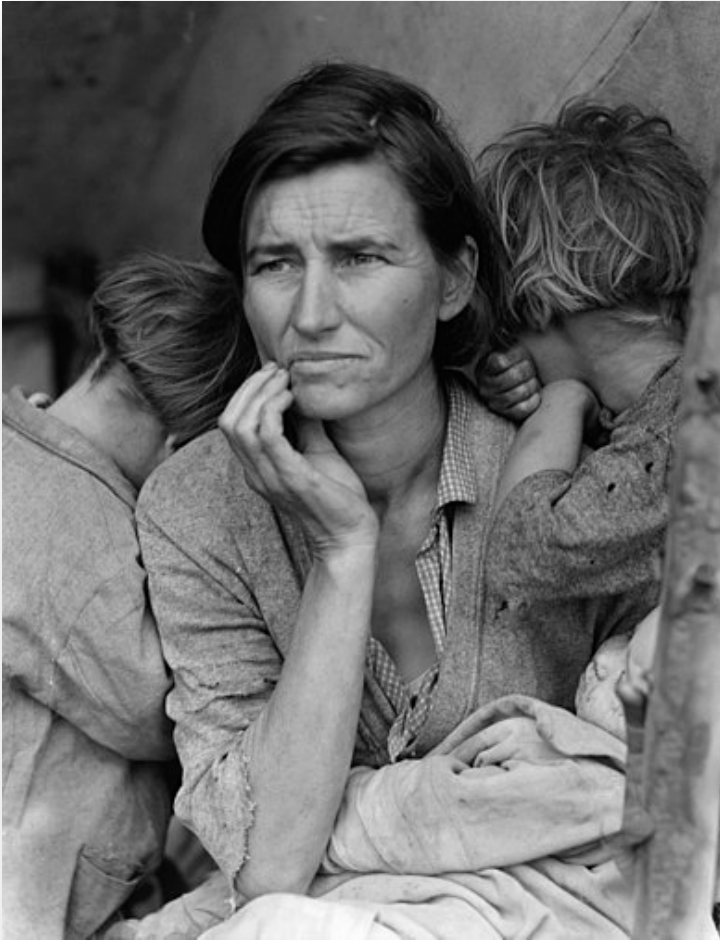


estimate that it takes the earth five hundred years to naturally regenerate one inch of topsoil. Yet, just one significant dust storm could destroy a similar amount. In their desperation to get more from the land, farmers had stripped it of the delicate balance that kept it healthy. Unaware of the consequences, they had moved away from beneficial techniques such as **crop rotation** in which different plants are grown on a field each year in order to avoid depleting nutrients. And worse of all, farmers had tried to maximize output by abandoning the practice of allowing land to regain its strength by permitting it to **lie fallow** between plantings, working the land to death.

một inch lớp đất mặt. Tuy nhiên, chỉ một cơn bão bụi đáng kể có thể phá hủy một lượng tương tự. Trong sự tuyệt vọng của họ để có được nhiều hơn từ đất, nông dân đã tước đi sự cân bằng tinh tế giữ cho nó khỏe mạnh. Không biết về hậu quả, họ đã tránh xa các kỹ thuật có lợi như luân canh cây trồng trong đó các loại cây khác nhau được trồng trên một cánh đồng mỗi năm để tránh làm cạn kiệt chất dinh dưỡng. Và tệ hơn nữa, nông dân đã cố gắng tối đa hóa sản lượng bằng cách từ bỏ thói quen cho phép đất lấy lại sức mạnh bằng cách cho phép nó nằm xuống giữa các đồn điền, làm đất cho đến chết.

Primary Source: Photograph

The great photographer Dorothea Lange captured this image of an Okie mother and her children during the Great Depression. It has become one of the enduring images of the era.



For farmers, the results were catastrophic. Unlike most factory workers in the cities, in most cases, farmers lost their homes when they lost their livelihood. Most farms and ranches were originally mortgaged to small country banks that understood the dynamics of

Đối với nông dân, kết quả thật thảm khốc. Không giống như hầu hết công nhân nhà máy ở thành phố, trong hầu hết các trường hợp, nông dân mất nhà khi mất sinh kế. Hầu hết các trang trại và trang trại ban đầu được thế chấp cho các ngân hàng nước nhỏ hiểu được sự năng động của nông nghiệp, nhưng vì các ngân hàng

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



farming, but as these banks failed, they often sold rural mortgages to larger banks in the cities that were less concerned with the specifics of farm life. With the effects of the drought and low commodity prices, farmers could not pay their local banks, which in turn lacked funds to pay the large urban banks. Ultimately, the large banks foreclosed on the farms, swallowing up the small country banks in the process. It is worth noting that of the 5,000 banks that closed between 1930 and 1932, over 75% were country banks in locations with populations under 2,500. Given this dynamic, it is easy to see why farmers in the Great Plains remain wary of big city bankers even today.

Even for farmers who survived the initial crash and avoided the devastation of the dust storms the situation continued to decline. Prices continued to fall, and as farmers tried to stay afloat, they produced still more crops, which increased the supply of food in the nation and with fewer consumers able to purchase an increasing supply, food prices collapsed. Farms failed at an astounding rate, and farmers sold out at rock-bottom prices. One farm in Shelby, Nebraska was mortgaged at \$4,100 and sold for \$49.50. One-fourth of the entire state of Mississippi was auctioned off in a single day at a foreclosure auction in April 1932.

Not all farmers tried to keep their land. Many, especially those who had arrived only recently, in an attempt to capitalize on the earlier prosperity, simply walked away. In hard-hit Oklahoma, thousands of farmers packed up what they could and walked or drove away from the land they thought would be their future. They, along with other displaced farmers from throughout the Great Plains, became known as **Okies**. Okies were an emblem of the failure of the American breadbasket to deliver on its promise, and their story was made famous in **John Steinbeck's** novel, **The Grapes of Wrath**.

Many of the Okies drove to California along the famous Route 66. Once there, they worked on large farms for minimal pay and lived on the edges of the farms, and the edges of society, in shanty houses and camps without plumbing. Due to the lack of sanitation in the migrant camps, disease ran rampant.

AFRICAN AMERICANS

Most African Americans did not participate in the land boom and stock market speculation that preceded the crash, but that did not stop the effects of the Great Depression from hitting them particularly hard. Subject to continuing racial discrimination, African Americans nationwide fared even worse than their hard-hit White counterparts.

này thất bại, họ thường bán thế chấp nông thôn cho các ngân hàng lớn hơn ở các thành phố ít quan tâm đến đặc thù của cuộc sống nông trại. Với ảnh hưởng của hạn hán và giá cả hàng hóa thấp, nông dân không thể trả cho các ngân hàng địa phương của họ, do đó thiếu tiền để trả cho các ngân hàng đô thị lớn. Cuối cùng, các ngân hàng lớn bị tịch thu tại các trang trại, nuốt chửng các ngân hàng nhỏ trong quá trình này. Điều đáng chú ý là trong số 5.000 ngân hàng đóng cửa từ năm 1930 đến 1932, hơn 75% là ngân hàng quốc gia tại các địa điểm có dân số dưới 2.500. Với sự năng động này, thật dễ dàng để thấy lý do tại sao nông dân ở Great Plains vẫn cảnh giác với các chủ ngân hàng thành phố lớn ngay cả ngày nay.

Ngay cả đối với những người nông dân sống sót sau vụ tai nạn ban đầu và tránh được sự tàn phá của những cơn bão bụi, tình hình vẫn tiếp tục giảm. Giá tiếp tục giảm, và khi nông dân cố gắng duy trì hoạt động, họ vẫn sản xuất nhiều cây trồng hơn, làm tăng nguồn cung lương thực trong nước và ít người tiêu dùng có thể mua nguồn cung ngày càng tăng, giá lương thực giảm. Các trang trại thất bại với một tốc độ đáng kinh ngạc, và nông dân đã bán hết với giá thấp nhất. Một trang trại ở Shelby, Nebraska đã được thế chấp ở mức 4.100 đô la và được bán với giá 49,50 đô la. Một phần tư của toàn bộ bang Mississippi đã được bán đấu giá trong một ngày tại cuộc đấu giá bị tịch thu vào tháng 4 năm 1932.

Không phải tất cả nông dân đã cố gắng giữ đất của họ. Nhiều người, đặc biệt là những người chỉ mới đến gần đây, trong nỗ lực tận dụng sự thịnh vượng trước đó, chỉ đơn giản là bỏ đi. Ở Oklahoma bị ảnh hưởng nặng nề, hàng ngàn nông dân đã thu dọn những gì họ có thể và đi bộ hoặc lái xe ra khỏi vùng đất mà họ nghĩ sẽ là tương lai của họ. Họ, cùng với những người nông dân di dời khác từ khắp vùng đồng bằng lớn, được gọi là Okies. Okies là một biểu tượng cho sự thất bại của bánh mì Mỹ trong việc thực hiện lời hứa của mình, và câu chuyện của họ đã trở nên nổi tiếng trong tiểu thuyết của John Steinbeck, *The Grapes of Wrath*.

Nhiều người Okies đã lái xe đến California dọc theo tuyến đường 66 nổi tiếng. Khi đó, họ làm việc trong các trang trại lớn với mức lương tối thiểu và sống ở rìa các trang trại, và các cạnh của xã hội, trong những ngôi nhà và trại tồi tàn mà không có hệ thống ống nước. Do thiếu vệ sinh trong các trại di cư, dịch bệnh lan tràn.

NGƯỜI MỸ GỐC PHI

Hầu hết người Mỹ gốc Phi đã không tham gia vào sự bùng nổ đất đai và đầu cơ thị trường chứng khoán trước vụ sụp đổ, nhưng điều đó không ngăn được tác động của cuộc Đại khủng hoảng khiến họ gặp khó khăn đặc biệt. Chịu sự phân biệt chủng tộc liên tục, người Mỹ gốc Phi trên toàn quốc thậm chí còn tồi tệ hơn các đối tác da trắng khó tính của họ. Khi giá bông và các sản phẩm nông nghiệp khác ở miền Nam giảm mạnh,

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



As the prices for cotton and other agricultural products in the South plummeted, farm owners paid workers less or simply laid them off. Property owners evicted sharecroppers, and even those who owned their land outright had to abandon it when there was no way to earn any income.

In cities, African Americans fared no better. Unemployment was rampant, and many Whites felt that any available jobs belonged to Whites first. In some Northern cities, Whites would conspire to have African American workers fired to allow White workers access to their jobs. Even jobs traditionally held by African Americans, such as household servants or janitors, were given to Whites. By 1932, approximately one-half of all African Americans were unemployed.

Racial violence also began to rise. In the South, lynching became more common again, with 28 documented lynchings in 1933, compared to eight in 1932. Since communities were preoccupied with their own hardships, and organizing civil rights efforts was a long, difficult process, many resigned themselves to, or even ignored, this culture of racism and violence. Occasionally, however, an incident was notorious enough to gain national attention.

các chủ trang trại đã trả cho công nhân ít hơn hoặc đơn giản là sa thải họ. Chủ sở hữu tài sản đã đuổi những người chia sẻ, và ngay cả những người sở hữu đất đai của họ hoàn toàn phải từ bỏ nó khi không có cách nào để kiếm được bất kỳ thu nhập nào.

Trong các thành phố, người Mỹ gốc Phi không tốt hơn. Thất nghiệp tràn lan, và nhiều người da trắng cảm thấy rằng bất kỳ công việc có sẵn nào thuộc về người da trắng trước tiên. Ở một số thành phố phía Bắc, người da trắng sẽ âm mưu bắt các công nhân Mỹ gốc Phi bị sa thải để cho phép công nhân da trắng tiếp cận công việc của họ. Ngay cả những công việc truyền thống do người Mỹ gốc Phi nắm giữ, như người giúp việc gia đình hoặc người lao công, cũng được trao cho Người da trắng. Đến năm 1932, khoảng một nửa số người Mỹ gốc Phi bị thất nghiệp.

Bạo lực chủng tộc cũng bắt đầu gia tăng. Ở miền Nam, sự lỏng lẻo trở nên phổ biến trở lại, với 28 lần ghi chép được ghi nhận vào năm 1933, so với tám năm 1932. Vì các cộng đồng đang bận tâm với những khó khăn của riêng họ, và tổ chức các nỗ lực dân quyền là một quá trình dài, khó khăn, nhiều người đã từ chức, hoặc thậm chí bỏ qua, văn hóa phân biệt chủng tộc và bạo lực. Tuy nhiên, đôi khi, một sự cố đã nổi tiếng đến mức thu hút sự chú ý của quốc gia.

Primary Source: Photograph

The Scottsboro Boys meet with one of their lawyers while in prison.



2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



One such incident was the case of the **Scottsboro Boys**. In 1931, nine Black boys were arrested for vagrancy and disorderly conduct after an altercation with some White travelers on the train. Two young White women, who had been dressed as boys and traveling with a group of White boys, came forward and said that the Black boys had raped them. The case, which was tried in Scottsboro, Alabama, illuminated decades of racial hatred and illustrated the injustice of the court system. Despite evidence that the women had not been raped at all, along with one of the women subsequently recanting her testimony, the all-White jury convicted the boys and sentenced all but one of them to death.

The verdict broke through the veil of indifference toward the plight of African Americans, and protests erupted among newspaper editors, academics, and social reformers in the North. The Communist Party of the United States offered to handle the case and sought retrial and the NAACP later joined in this effort. In all, the case was tried three separate times. The series of trials and retrials, appeals, and overturned convictions shone a spotlight on a justice system that provided poor legal counsel and relied on all-White juries. In 1932, the Supreme Court ruled in the case **Powell v. Alabama** that the defendants had been denied adequate legal representation at the original trial, and in 1935 in **Patterson v. Alabama** that due process as provided by the Fourteenth Amendment had been denied as a result of the exclusion of any potential Black jurors. Eventually, most of the accused received lengthy prison terms and subsequent parole, but avoided the death penalty. The Scottsboro case ultimately laid some of the early groundwork for the modern American civil rights movement. Alabama granted posthumous pardons to all defendants in 2013.

ORGANIZED LABOR

In 1932, a major strike at the Ford Motor Company factory near Detroit resulted in over sixty injuries and four deaths. Often referred to as the **Ford Hunger March**, the event unfolded as a planned demonstration among unemployed Ford workers who, to protest their desperate situation, marched nine miles from Detroit to the company's River Rouge plant in Dearborn. At the Dearborn city limits, local police launched tear gas at the roughly 3,000 protestors, who responded by throwing stones and clods of dirt. When they finally reached the gates of the plant, protestors faced more police and firemen, as well as private security guards. As the firemen turned hoses on the protestors, the police and security guards opened fire. In addition to those killed and injured, police arrested 50 protestors. One week later, 60,000 mourners attended the public funerals of the four

Một trong những sự cố như vậy là trường hợp của các chàng trai của trường Scott. Năm 1931, chín cậu bé da đen đã bị bắt vì tội mù quáng và hành vi vô trật tự sau một cuộc cãi vã với một số du khách da trắng trên tàu. Hai phụ nữ trẻ da trắng, mặc đồ con trai và đi cùng một nhóm các chàng trai da trắng, đã tiến tới và nói rằng các chàng trai Đen đã hãm hiếp họ. Vụ án, đã được xét xử ở Scottsboro, Alabama, đã thấp sáng hàng thập kỷ thù hận chủng tộc và minh họa cho sự bất công của hệ thống tòa án. Mặc dù có bằng chứng cho thấy phụ nữ hoàn toàn không bị hãm hiếp, cùng với một trong những người phụ nữ sau đó đọc lại lời khai của mình, bồi thẩm đoàn toàn White đã kết án các chàng trai và kết án tất cả trừ một trong số họ đến chết.

Phán quyết đã phá vỡ bức màn thờ ơ đối với hoàn cảnh của người Mỹ gốc Phi và các cuộc biểu tình nổ ra giữa các biên tập viên báo chí, các học giả và các nhà cải cách xã hội ở miền Bắc. Đảng Cộng sản Hoa Kỳ đề nghị xử lý vụ việc và tìm cách tái thẩm và NAACP sau đó đã tham gia vào nỗ lực này. Trong tất cả, vụ án đã được xét xử ba lần riêng biệt. Một loạt các phiên tòa và xét xử, kháng cáo, và các bản án bị lật ngược đã chiếu rọi vào một hệ thống tư pháp cung cấp tư vấn pháp lý kém và dựa vào các hội thẩm toàn người da trắng. Năm 1932, Tòa án Tối cao đã đưa ra phán quyết trong vụ án *Powell v. Alabama* rằng các bị cáo đã bị từ chối đại diện pháp lý đầy đủ tại phiên tòa đầu tiên, và vào năm 1935 tại *Patterson v. Alabama* rằng thủ tục tố tụng được sửa đổi theo Điều chỉnh thứ mười bốn đã bị từ chối vì kết quả của việc loại trừ bất kỳ bồi thẩm đen tiềm năng. Cuối cùng, hầu hết các bị cáo đã nhận được thời hạn tù dài và tạm tha sau đó, nhưng tránh án tử hình. Vụ kiện tại bang Indiana, cuối cùng đã đặt ra một số nền tảng ban đầu cho phong trào dân quyền hiện đại của Mỹ. Alabama đã ban hành ân xá cho tất cả các bị cáo vào năm 2013.

LAO ĐỘNG TỔ CHỨC

Năm 1932, một cuộc đình công lớn tại nhà máy của Ford Motor Company gần Detroit đã khiến hơn sáu mươi người bị thương và bốn người chết. Thường được gọi là **Ford Hunger March**, sự kiện diễn ra như một cuộc biểu tình dự kiến giữa các công nhân thất nghiệp Ford ai, để phản đối tình trạng tuyệt vọng của họ, hành quân chín dặm từ Detroit đến nhà máy Sông Đỏ của công ty ở Dearborn. Tại các giới hạn của thành phố Dearborn, cảnh sát địa phương đã phóng hơi cay vào khoảng 3.000 người biểu tình, những người đã đáp trả bằng cách ném đá và bụi bẩn. Khi cuối cùng họ đến cổng nhà máy, những người biểu tình phải đối mặt với nhiều cảnh sát và lính cứu hỏa, cũng như nhân viên bảo vệ tư nhân. Khi các lính cứu hỏa quay vòi vào người biểu tình, cảnh sát và nhân viên bảo vệ đã nổ súng. Ngoài những người thiệt mạng và bị thương, cảnh sát đã bắt giữ 50 người biểu tình. Một tuần sau, 60.000 người thương tiếc đã tham dự đám tang công khai của

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



victims of what many protesters labeled police brutality. The event set the tone for worsening labor relations in the nation.

THE BONUS ARMY

Demonstrations grew in the nation's capital as well, as Americans grew increasingly weary with President Hoover's perceived inaction. The demonstration that drew the most national attention was the **Bonus Army** March of 1932.

In 1924, Congress rewarded veterans of World War I with certificates redeemable in 1945 for \$1,000 each. By 1932, many of these former servicemen had lost their jobs and fortunes in the early days of the Depression. They asked Congress to redeem their bonus certificates early. Led by Walter Waters of Oregon, the so-called Bonus Expeditionary Force set out for the nation's capital. Hitching rides, hopping trains, and hiking finally brought the Bonus Army, 15,000 strong, into the capital in June 1932 where President Hoover refused to meet them. Despite Hoover's rejection of their demand, a debate began in the Congress over whether to fund the bonuses early.



bốn nạn nhân về những gì nhiều người biểu tình gán cho sự tàn bạo của cảnh sát. Sự kiện này đặt ra một giai điệu làm xấu đi quan hệ lao động trong nước.

QUÂN ĐỘI TIỀN THƯỞNG

Các cuộc biểu tình cũng phát triển ở quốc gia thủ đô của thành phố, khi người Mỹ ngày càng mệt mỏi với việc Tổng thống Hoover cảm thấy không hành động. Cuộc biểu tình thu hút sự chú ý của cả nước là **Đội quân Tiền thưởng** tháng 3 năm 1932.

Năm 1924, Quốc hội đã thưởng cho các cựu chiến binh trong Thế chiến I bằng chứng nhận có thể đổi lại vào năm 1945 với giá 1.000 USD mỗi người. Đến năm 1932, nhiều người trong số những cựu quân nhân này đã mất việc và vận may trong những ngày đầu của cuộc Đại suy thoái. Họ yêu cầu Quốc hội mua lại giấy chứng nhận tiền thưởng sớm. Được lãnh đạo bởi Walter Waters của Oregon, cái gọi là **Lực lượng Viên chinh Tiền thưởng** được đặt ra cho thủ đô của đất nước. Quá giang xe, nhảy tàu và đi bộ đường dài cuối cùng đã đưa **Quân đội Bonus**, 15.000 người mạnh mẽ, vào thủ đô vào tháng 6 năm 1932, nơi Tổng thống Hoover từ chối gặp họ. Mặc dù Hoover, bác bỏ yêu cầu của họ, một cuộc tranh luận đã bắt đầu tại Quốc hội về việc có nên tài trợ tiền thưởng sớm hay không.

Primary Source: Photograph

Part of the camp built by the Bonus Army marchers in Washington, DC. The camp was later cleared violently and burned by the army. The perceived callousness toward the veterans on the part of President Hoover helped destroy his chances for reelection.

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



As deliberation continued on Capitol Hill, the Bonus Army built a shantytown across the Potomac River in Anacostia Flats. When the Senate rejected their demands, most of the veterans dejectedly returned home. But several thousand remained in the capital with their families. Many had nowhere else to go. The Bonus Army conducted itself with decorum and spent their vigil unarmed. However, many believed them a threat to national security. On July 28, Washington police began to clear the demonstrators out of the capital. Two men were killed as tear gas and bayonets assailed the Bonus Marchers. Fearing rising disorder, Hoover ordered an army regiment into the city, under the leadership of General **Douglas MacArthur**. The army, complete with infantry, cavalry, and tanks, rolled into Anacostia Flats forcing the Bonus Army to flee. MacArthur then ordered the shanty settlements burned.

Many Americans were outraged. How could the army treat veterans of the Great War with such disrespect? Hoover maintained that political agitators, anarchists, and communists dominated the mob. But facts contradict his claims. Nine out of ten Bonus Marchers were indeed veterans, and 20% were disabled. Despite the fact that the Bonus Army was the largest march on Washington up to that point in history, Hoover and MacArthur clearly overestimated the threat posed to national security. As Hoover campaigned for reelection that summer, the image of the president ordering the army to fight veterans haunted him.

THE HOMELESS

Millions of Americans were made homeless by the Great Depression. Of these, many wandered the country looking for work, often travelling by hopping on freight trains. These travelers were known as **hobos**. It is unclear exactly when hobos first appeared on the American railroading scene. With the end of the American Civil War in the 1860s, many discharged veterans returning home began hopping freight trains. Others looking for work on the American frontier followed the railways west aboard freight trains in the late 1800s. In any case, **riding the rails** was a well-established practice by the time the Great Depression started. Most frighteningly, 250,000 of the hobos during the Depression were teenagers.

Life as a hobo was dangerous. In addition to the problems of being itinerant, poor, and far from home and support, plus the hostility of many train crews, they faced the railroads' security staff, nicknamed **bulls**, who had a reputation for violence. Moreover, riding on a freight train was dangerous in and of itself. It was easy to be trapped between

Khi sự cân nhắc tiếp tục trên Đồi Quốc hội, Quân đội Bonus đã xây dựng một khu ổ chuột bằng qua sông Potomac ở Anacostia Flats. Khi Thượng viện bác bỏ yêu cầu của họ, hầu hết các cựu chiến binh chán nản trở về nhà. Nhưng vài ngàn người vẫn ở lại thủ đô cùng gia đình. Nhiều người không còn nơi nào để đi. Quân đội Bonus đã tự mình tiến hành trang trí và dành sự cảnh giác cao độ. Tuy nhiên, nhiều người tin rằng chúng là mối đe dọa đối với an ninh quốc gia. Vào ngày 28 tháng 7, cảnh sát Washington bắt đầu dọn sạch những người biểu tình ra khỏi thủ đô. Hai người đàn ông đã thiệt mạng khi hơi cay và lưỡi lê tấn công Bonus Marchers. Lo sợ sự rối loạn gia tăng, Hoover đã ra lệnh cho một trung đoàn quân đội vào thành phố, dưới sự lãnh đạo của Tướng Douglas MacArthur. Quân đội, hoàn thành với bộ binh, kỵ binh và xe tăng, lăn vào Anacostia Flats buộc Quân đội Bonus phải chạy trốn. MacArthur sau đó đã ra lệnh cho các khu định cư tồi tàn bị đốt cháy.

Nhiều người Mỹ đã phẫn nộ. Làm thế nào quân đội có thể đối xử với các cựu chiến binh của Đại chiến với sự thiếu tôn trọng như vậy? Hoover duy trì rằng những kẻ kích động chính trị, vô chính phủ và cộng sản thống trị đám đông. Nhưng sự thật mâu thuẫn với tuyên bố của ông. Chín trong số mười người thường March thực sự là cựu chiến binh, và 20% bị vô hiệu hóa. Mặc dù thực tế rằng Bonus Army là cuộc tuần hành lớn nhất tại Washington cho đến thời điểm đó trong lịch sử, Hoover và MacArthur rõ ràng đã đánh giá quá cao mối đe dọa gây ra cho an ninh quốc gia. Khi Hoover vận động để tái tranh cử vào mùa hè năm đó, hình ảnh tổng thống ra lệnh cho quân đội chiến đấu với các cựu chiến binh đã ám ảnh ông.

NGƯỜI VÔ GIA CƯ

Hàng triệu người Mỹ đã trở thành vô gia cư bởi cuộc Đại khủng hoảng. Trong số này, nhiều người lang thang khắp đất nước tìm việc, thường đi du lịch bằng cách nhảy lên tàu chở hàng. Những du khách này được gọi là **hobos**. Không rõ chính xác khi hobos xuất hiện lần đầu tiên trên trường đường sắt Mỹ. Khi kết thúc Nội chiến Hoa Kỳ vào những năm 1860, nhiều cựu chiến binh xuất ngũ trở về nhà bắt đầu nhảy tàu chở hàng. Những người khác đang tìm kiếm công việc ở biên giới Mỹ theo sau các tuyến đường sắt phía tây trên các chuyến tàu chở hàng vào cuối những năm 1800. Trong mọi trường hợp, cưỡi đường ray là một thực tiễn được thiết lập tốt vào thời điểm Đại suy thoái bắt đầu. Đáng sợ nhất, 250.000 người hobos trong thời kỳ Suy thoái là thanh thiếu niên.

Cuộc sống như một hobo là nguy hiểm. Ngoài các vấn đề về hành trình, nghèo, xa nhà và hỗ trợ, cộng với sự thù địch của nhiều nhân viên đoàn tàu, họ phải đối mặt với các nhân viên an ninh đường sắt, biệt danh là những con bò đực, có tiếng là bạo lực. Hơn nữa, đi trên một chuyến tàu chở hàng rất nguy hiểm. Thật dễ dàng để bị mắc kẹt giữa những chiếc xe, rơi, sặc khói từ động cơ, trên cao vào mùa hè hoặc đóng băng vào mùa

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



cars, fall, choke on smoke from the engines, overhead in summer or freeze in winter. At least 6,500 hobos died each year, either in conflicts with bulls or from accident.



đồng. Ít nhất 6.500 hobos đã chết mỗi năm, trong các cuộc xung đột với bò đực hoặc do tai nạn.

Primary Source: Photograph

A young boy runs to climb aboard a freight train as it pulls out of the yard

CRIME

The Great Depression brought a rapid rise in the crime rate as many unemployed workers resorted to petty theft to put food on the table. Suicide rates rose, as did reported cases of malnutrition. Prostitution was on the rise as was well. Alcoholism increased with Americans seeking outlets for escape, compounded by the repeal of prohibition in 1933. Cigar smoking became too expensive, so many Americans switched to cheaper cigarettes. In general, health care was not a priority for many Americans, as visiting the doctor was reserved for only the direst of circumstances.

HOOVER'S RESPONSE

In the immediate aftermath of Black Tuesday, Hoover sought to reassure Americans that all was well and reading his words after the fact, it is easy to laugh at how wrong he turned out to have been. In 1929 he said, "Any lack of confidence in the economic future or the strength of business in the United States is foolish." In 1930, he stated, "The worst is behind us," and in 1931, he pledged to provide federal aid should he ever witness starvation in the country.

Hoover was neither intentionally blind nor unsympathetic. He simply held fast to a belief system about the economy and the role of

TỘI ÁC

Cuộc đại khủng hoảng đã khiến tỷ lệ tội phạm gia tăng nhanh chóng khi nhiều công nhân thất nghiệp phải dùng đến trộm cắp vặt để đặt thức ăn lên bàn. Tỷ lệ tự tử tăng, như đã báo cáo các trường hợp suy dinh dưỡng. Hoạt động mại dâm cũng đang gia tăng. Nghiện rượu tăng lên khi người Mỹ tìm kiếm các cửa hàng để trốn thoát, kết hợp với việc bãi bỏ lệnh cấm vào năm 1933. Hút thuốc lá trở nên quá đắt đỏ, vì vậy nhiều người Mỹ đã chuyển sang thuốc lá rẻ hơn. Nói chung, chăm sóc sức khỏe không phải là ưu tiên hàng đầu của nhiều người Mỹ, vì việc đi khám bác sĩ chỉ được dành riêng cho hoàn cảnh khó khăn nhất.

HOOVER NGÀY TRẢ LỜI

Trước hậu quả của Thứ Ba Đen, Hoover đã tìm cách trấn an người Mỹ rằng tất cả đều ổn và đọc những lời của anh ta sau khi thực tế, thật dễ dàng để cười về sự sai trái của anh ta. Năm 1929, ông nói, bất kỳ sự thiếu tự tin nào về tương lai kinh tế hay sức mạnh kinh doanh ở Hoa Kỳ là đại đột. Năm 1930, ông tuyên bố, điều tồi tệ nhất là đằng sau chúng tôi, Hồi và năm 1931, ông cam kết cung cấp cho liên bang viện trợ anh ta nên bao giờ chứng kiến đói trong nước.

Hoover không cố ý mù quáng cũng không thông cảm. Ông chỉ đơn giản là nắm giữ một hệ thống niềm tin về nền kinh tế và vai trò của chính phủ không thay đổi khi thực tế của cuộc Đại khủng hoảng được đặt ra.

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



government that did not change as the realities of the Great Depression set in.

Hoover believed strongly in the ethos of American individualism: that hard work brought its own rewards. His life story testified to that belief. Hoover had been born into poverty, made his way through college at Stanford University, and eventually made his fortune as an engineer. This experience, as well as his extensive travels in China and throughout Europe, shaped his fundamental conviction that the very existence of American civilization depended upon the moral fiber of its citizens, as evidenced by their ability to overcome all hardships through individual effort and resolve. The idea of government directly intervening to help individual Americans was repellant to him. Whereas Europeans might need assistance, such as his hunger relief work in Belgium during and after World War I, he believed the American character to be different. In a 1931 radio address, he said, “The spread of government destroys initiative and thus destroys character.”



Likewise, Hoover was not completely unaware of the potential harm that wild stock speculation might create if left unchecked. As Secretary of Commerce, Hoover had repeatedly warned President Coolidge of the dangers that such speculation engendered. In the weeks before his inauguration, he offered many interviews to newspapers and magazines, urging Americans to curtail their rampant stock investments, and even encouraged the Federal Reserve to raise

Hoover tin tưởng mạnh mẽ vào đạo đức của chủ nghĩa cá nhân Mỹ: rằng làm việc chăm chỉ đã mang lại những phần thưởng riêng. Câu chuyện cuộc đời anh làm chứng cho niềm tin đó. Hoover đã được sinh ra trong nghèo khó, tìm đường vào đại học tại Đại học Stanford, và cuối cùng kiếm được tài sản là một kỹ sư. Kinh nghiệm này, cũng như những chuyến đi rộng rãi của ông ở Trung Quốc và khắp châu Âu, đã định hình niềm tin cơ bản của ông rằng chính sự tồn tại của nền văn minh Mỹ phụ thuộc vào sợi tinh thần của công dân, bằng chứng là khả năng vượt qua mọi khó khăn thông qua nỗ lực và quyết tâm cá nhân. Ý tưởng của chính phủ can thiệp trực tiếp để giúp đỡ từng người Mỹ đã chống lại ông. Trong khi người châu Âu có thể cần sự giúp đỡ, chẳng hạn như công việc cứu đói của anh ta ở Bỉ trong và sau Thế chiến I, anh ta tin rằng nhân vật người Mỹ sẽ khác. Trong một địa chỉ phát thanh năm 1931, ông nói, Sự lan rộng của chính phủ phá hủy sáng kiến và do đó phá hủy tính cách.

Primary Source: Photograph

Hungry men line up for free food. President Hoover preferred that charitable organizations address the problems of the Great Depression rather than spending government money.

Tương tự như vậy, Hoover không hoàn toàn không biết về tác hại tiềm tàng mà đầu cơ cổ phiếu hoang dã có thể tạo ra nếu không được kiểm soát. Với tư cách là Bộ trưởng Thương mại, Hoover đã nhiều lần cảnh báo Tổng thống Coolidge về những nguy hiểm mà sự đầu cơ đó gây ra. Trong những tuần trước khi nhậm chức, ông đã mời nhiều cuộc phỏng vấn với các tờ báo và tạp chí, kêu gọi người Mỹ cắt giảm đầu tư chứng khoán tràn lan của họ, và thậm chí khuyến khích Cục Dự trữ Liên bang tăng lãi suất để các ngân hàng địa phương

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



the discount rate to make it more costly for local banks to lend money to potential speculators. However, fearful of creating a panic, Hoover never issued a stern warning to discourage Americans from such investments. Neither Hoover, nor any other politician of that day, ever gave serious thought to using the power of government to regulate of the stock market. Staying out of other people's business was a core belief that pervaded his work in government and his personal life as well. Hoover often lamented poor stock advice he had once offered to a friend. When the stock nose-dived, Hoover bought the shares from his friend to assuage his guilt, vowing never again to advise anyone on matters of investment.

In keeping with these principles, Hoover's response to the crash focused on two very common American traditions. First, he asked individuals to tighten their belts and work harder, and second, he asked the business community to help sustain the economy by voluntarily retaining workers and continuing production. He summoned a conference of leading industrialists to meet in Washington, DC, urging them to maintain their current wages while America rode out this brief economic panic. The crash, he assured business leaders, was not part of a greater downturn and they had nothing to worry about. Similar meetings with utility companies and railroad executives elicited promises for billions of dollars in new construction projects, while labor leaders agreed to withhold demands for wage increases and workers continued to labor. Hoover also persuaded Congress to pass a \$160 million tax cut to bolster American incomes, leading many to conclude that the president was doing all he could to stem the tide of panic. In April 1930, the New York Times editorial board concluded that, "No one in his place could have done more." It turned out that he could have done much more, since mostly he relied on a **volunteerism** in which he asked others to volunteer to make choices that would benefit the nation, rather than using the power of government, which he did lead.

Despite his best intentions, these modest steps were not enough. By late 1931, when it became clear that the economy would not improve on its own, Hoover recognized the need for some government intervention. He created the President's Organization of Unemployment Relief (POUR). In keeping with Hoover's distaste of what he viewed as handouts, this organization did not provide direct federal relief to people in need. Instead, it assisted state and private relief agencies, such as the Red Cross, Salvation Army, YMCA, and Community Chest. Hoover also strongly urged people with wealth to donate funds to help the poor, and he himself gave significant private donations to worthy causes.

cho vay nhiều tiền hơn cho các nhà đầu cơ tiềm năng. Tuy nhiên, vì sợ tạo ra sự hoảng loạn, Hoover không bao giờ đưa ra một cảnh báo nghiêm khắc để ngăn cản người Mỹ khỏi những khoản đầu tư như vậy. Cả Hoover, cũng như bất kỳ chính trị gia nào khác vào thời điểm đó, đã từng suy nghĩ nghiêm túc về việc sử dụng quyền lực của chính phủ để điều tiết thị trường chứng khoán. Tránh xa những người khác Kinh doanh là một niềm tin cốt lõi tràn ngập công việc của anh ấy trong chính phủ và cuộc sống cá nhân của anh ấy. Hoover thường than thở về lời khuyên cổ phiếu nghèo mà anh đã từng đề nghị với một người bạn. Khi cổ phiếu lao xuống, Hoover đã mua cổ phiếu từ người bạn của mình để xoa dịu cảm giác tội lỗi của mình, thề sẽ không bao giờ khuyên ai về vấn đề đầu tư.

Để tuân thủ các nguyên tắc này, phản ứng của Hoover lối đối với vụ tai nạn tập trung vào hai truyền thống rất phổ biến của Mỹ. Đầu tiên, anh ta yêu cầu các cá nhân thắt lưng buộc bụng và làm việc chăm chỉ hơn, và thứ hai, anh ta yêu cầu cộng đồng doanh nghiệp giúp duy trì nền kinh tế bằng cách tự nguyện giữ chân công nhân và tiếp tục sản xuất. Ông triệu tập một hội nghị gồm các nhà công nghiệp hàng đầu gặp nhau tại Washington, DC, kêu gọi họ duy trì mức lương hiện tại trong khi Mỹ đã loại bỏ sự hoảng loạn kinh tế ngắn ngủi này. Sự sụp đổ, ông đảm bảo với các nhà lãnh đạo doanh nghiệp, không phải là một phần của suy thoái lớn hơn và họ không có gì phải lo lắng. Các cuộc họp tương tự với các công ty tiện ích và giám đốc điều hành đường sắt đã gọi ra những lời hứa cho hàng tỷ đô la trong các dự án xây dựng mới, trong khi các nhà lãnh đạo lao động đồng ý từ chối yêu cầu tăng lương và công nhân tiếp tục lao động. Hoover cũng thuyết phục Quốc hội thông qua việc cắt giảm thuế 160 triệu đô la để tăng thu nhập của người Mỹ, khiến nhiều người kết luận rằng tổng thống đang làm tất cả những gì có thể để ngăn chặn cơn hoảng loạn. Vào tháng 4 năm 1930, ban biên tập tờ Thời báo New York đã kết luận rằng, Không ai ở vị trí của anh ta có thể làm được nhiều hơn. Hóa ra anh ta có thể làm được nhiều hơn, vì chủ yếu anh ta dựa vào một tình nguyện mà anh ta yêu cầu những người khác tình nguyện để đưa ra lựa chọn có lợi cho quốc gia, thay vì sử dụng quyền lực của chính phủ, mà ông đã lãnh đạo.

Mặc dù ý định tốt nhất của anh ta, những bước khiêm tốn này là không đủ. Đến cuối năm 1931, khi rõ ràng nền kinh tế sẽ không tự cải thiện, Hoover nhận ra sự cần thiết phải có sự can thiệp của chính phủ. Ông đã tạo ra Tổ chức Cứu trợ Thất nghiệp (POUR) của Tổng thống. Để phù hợp với sự chán ghét của Hoover, về những gì ông xem là bản phát, tổ chức này đã không cung cấp cứu trợ liên bang trực tiếp cho những người có nhu cầu. Thay vào đó, nó hỗ trợ các cơ quan cứu trợ nhà nước và tư nhân, chẳng hạn như Hội Chữ thập đỏ, Đội quân cứu hộ, YMCA và Rừng cộng đồng. Hoover cũng mạnh mẽ kêu gọi những người giàu có quyền góp tiền để giúp đỡ người nghèo, và bản thân ông đã quyền góp tư nhân đáng kể cho những mục đích xứng đáng.

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



Congress pushed for a more direct government response but Hoover refused to support any measure that gave direct relief. The president's adamant opposition to direct-relief federal government programs should not be viewed as one of indifference or uncaring toward the suffering American people. His personal sympathy for those in need was boundless. Hoover was one of only two presidents to reject his salary for the office he held. Throughout the Great Depression, he donated an average of \$25,000 annually to various relief organizations to assist in their efforts. Furthermore, he helped to raise \$500,000 in private funds to support the White House Conference on Child Health and Welfare in 1930. Rather than indifference or heartlessness, Hoover's steadfast adherence to a philosophy of individualism as the path toward long-term American recovery explained many of his policy decisions. "A voluntary deed," he repeatedly commented, "is infinitely more precious to our national ideal and spirit than a thousand-fold poured from the Treasury."

Unable to receive aid from the government, Americans thus turned to private charities such as churches, synagogues, and other religious organizations as well as aid from state governments. But these organizations were not prepared to deal with the scope of the problem. Private aid organizations were suffering along with everyone else. Since they relied on donations to fund their work and their donors were struggling as well, they did not have the funds to carry out the regular operations they had done during the good times of the 1920s, let alone increase their services to provide for the enormous needs of the Depression.

Likewise, state governments were particularly ill-equipped. City governments had equally little to offer. In New York City in 1932, family welfare allowances were \$2.39 per week, and only one-half of the families who qualified actually received them. In Detroit, allowances fell to fifteen cents a day per person, and eventually ran out completely as the city ran out of tax revenue to fund the program. In most cases, relief was only in the form of food and fuel. Charitable organizations provided nothing in the way of rent, shelter, medical care, clothing, or other necessities. There was no infrastructure to support the elderly, who were the most vulnerable, and this population largely depended on their adult children to support them, adding to families' burdens.

During this time, local community groups, such as police and teachers, worked to help the neediest. New York City police, for example, began contributing 1% of their salaries to start a food fund that was intended to help those found starving on the streets. In 1932, New York City schoolteachers also joined forces to try to help. They contributed as

Quốc hội đã thúc đẩy phản ứng của chính phủ trực tiếp hơn nhưng Hoover từ chối ủng hộ bất kỳ biện pháp nào đưa ra biện pháp cứu trợ trực tiếp. Không nên xem tổng thống kiên quyết phản đối các chương trình của chính phủ liên bang cứu trợ trực tiếp như là một trong sự thờ ơ hoặc không quan tâm đến người dân Mỹ đau khổ. Sự cảm thông cá nhân của anh ấy đối với những người có nhu cầu là vô biên. Hoover là một trong hai tổng thống từ chối mức lương của ông cho văn phòng mà ông nắm giữ. Trong suốt cuộc Đại suy thoái, ông đã quyên góp trung bình 25.000 đô la hàng năm cho các tổ chức cứu trợ khác nhau để hỗ trợ các nỗ lực của họ. Hơn nữa, ông đã giúp gây quỹ 500.000 đô la trong quỹ tư nhân để hỗ trợ Hội nghị Nhà Trắng về Sức khỏe và Phúc lợi Trẻ em năm 1930. Thay vì thờ ơ hoặc vô tâm, Hoover kiên định tuân thủ triết lý cá nhân vì con đường phục hồi lâu dài của Mỹ đã giải thích nhiều quyết định chính sách của mình. Một hành động tự nguyện, anh ấy đã nhiều lần nhận xét, đó là vô cùng quý giá đối với lý tưởng và tinh thần quốc gia của chúng tôi hơn là một ngàn lần đổ vào Kho bạc.

Không thể nhận viện trợ từ chính phủ, do đó, người Mỹ đã chuyển sang các tổ chức từ thiện tư nhân như nhà thờ, giáo đường và các tổ chức tôn giáo khác cũng như viện trợ từ chính quyền bang. Nhưng các tổ chức này đã không được chuẩn bị để đối phó với phạm vi của vấn đề. Các tổ chức viện trợ tư nhân đã đau khổ cùng với những người khác. Vì họ dựa vào sự quyên góp để tài trợ cho công việc của họ và các nhà tài trợ của họ cũng gặp khó khăn, họ không có tiền để thực hiện các hoạt động thường xuyên mà họ đã thực hiện trong thời gian tốt đẹp của thập niên 1920, hãy cùng nhau tăng cường dịch vụ của họ để cung cấp cho sự khổng lồ nhu cầu của suy thoái.

Tương tự như vậy, chính phủ tiểu bang được trang bị đặc biệt xấu. Chính quyền thành phố có rất ít để cung cấp. Tại thành phố New York năm 1932, trợ cấp phúc lợi gia đình là 2,39 đô la mỗi tuần và chỉ một nửa số gia đình đủ điều kiện thực sự nhận được chúng. Tại Detroit, các khoản phụ cấp giảm xuống còn mười lăm xu một ngày cho mỗi người, và cuối cùng đã cạn kiệt hoàn toàn khi thành phố hết tiền thuế để tài trợ cho chương trình. Trong hầu hết các trường hợp, cứu trợ chỉ ở dạng thực phẩm và nhiên liệu. Các tổ chức từ thiện không cung cấp gì trong cách thuê nhà, nơi ở, chăm sóc y tế, quần áo hoặc các nhu yếu phẩm khác. Không có cơ sở hạ tầng để hỗ trợ người già, những người dễ bị tổn thương nhất, và dân số này chủ yếu phụ thuộc vào những đứa trẻ trưởng thành của họ để hỗ trợ họ, thêm vào các gia đình.

Trong thời gian này, các nhóm cộng đồng địa phương, như cảnh sát và giáo viên, đã làm việc để giúp đỡ những người cần thiết nhất. Chẳng hạn, cảnh sát thành phố New York đã bắt đầu đóng góp 1% tiền lương của họ để bắt đầu một quỹ thực phẩm nhằm giúp đỡ những người bị bỏ đói trên đường phố. Năm 1932, các giáo viên ở thành phố New York cũng tham gia lực

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



much as \$250,000 per month from their own salaries to help needy children. Chicago teachers did the same, feeding some 11,000 students out of their own pockets in 1931, despite the fact that many of them had not been paid a salary in months. These noble efforts, however, were scattered rather than comprehensive and failed to fully address the level of desperation that Americans everywhere were facing.

As conditions worsened, Hoover finally began to see the need for government action and formed the **Reconstruction Finance Corporation (RFC)** in 1932. Although not a form of direct relief to the American people in greatest need, the RFC was much larger in scope than any preceding effort, setting aside \$2 billion in taxpayer money to rescue banks, credit unions, and insurance companies. The goal was to boost confidence in the nation's financial institutions by ensuring that they were on solid footing. This model was flawed on a number of levels. First, the program only lent money to banks with sufficient collateral, which meant that most of the aid went to large banks. In fact, of the first \$61 million loaned, \$41 million went to just three banks. Small town and rural banks got almost nothing. Furthermore, at this time, confidence in financial institutions was not the primary concern of most Americans. They needed food and jobs. Many had no money to put into the banks, no matter how confident they were that the banks were safe.

ESCAPE TO THE MOVIES

In the decades before the Great Depression, and particularly in the 1920s, American culture largely reflected the values of individualism, self-reliance, and material success through competition. Novels like F. Scott Fitzgerald's *The Great Gatsby* and Sinclair Lewis's *Babbitt* portrayed wealth and the self-made man in America. The rags-to-riches fable that Americans so loved was also a key feature in silent movies such as Charlie Chaplin's *The Gold Rush*. It would seem that with so little money to spend, Americans were skip the added expense of the movies, but this turned out not to be the case. While box office sales briefly declined at the beginning of the Depression, they rebounded. Movies offered a way for Americans to think of better times, and people were willing to pay twenty-five cents for a chance to escape, at least for a few hours. And, with the shift in fortunes, came a shift in values. During the Great Depression, movies revealed an emphasis on the welfare of the whole and the importance of community in preserving family life.

Even the songs found in films reminded many viewers of the bygone days of prosperity and happiness, from Al Dubin and Henry Warren's

lượng để cố gắng giúp đỡ. Họ đã đóng góp tới 250.000 đô la mỗi tháng từ tiền lương của mình để giúp đỡ những trẻ em nghèo. Các giáo viên ở Chicago cũng làm như vậy, cho 11.000 sinh viên ra khỏi túi của họ vào năm 1931, mặc dù thực tế là nhiều người trong số họ đã không được trả lương trong nhiều tháng. Tuy nhiên, những nỗ lực cao cả này đã bị phân tán thay vì toàn diện và không thể giải quyết đầy đủ mức độ tuyệt vọng mà người Mỹ ở khắp mọi nơi đang phải đối mặt.

Khi các điều kiện trở nên tồi tệ hơn, cuối cùng Hoover bắt đầu thấy sự cần thiết phải hành động của chính phủ và thành lập Tập đoàn Tài chính Tái thiết (RFC) vào năm 1932. Mặc dù không phải là một hình thức cứu trợ trực tiếp cho người dân Mỹ có nhu cầu lớn nhất, RFC có phạm vi lớn hơn bất kỳ nỗ lực trước đó, dành ra 2 tỷ đô la tiền thuế để giải cứu các ngân hàng, công đoàn tín dụng và các công ty bảo hiểm. Mục tiêu là tăng cường niềm tin vào các tổ chức tài chính của đất nước bằng cách đảm bảo rằng họ đang có những bước đi vững chắc. Mô hình này đã bị thiếu sót trên một số cấp độ. Đầu tiên, chương trình chỉ cho vay các ngân hàng có đủ tài sản thế chấp, điều đó có nghĩa là phần lớn viện trợ đã được chuyển đến các ngân hàng lớn. Trên thực tế, trong số 61 triệu đô la đầu tiên được cho vay, 41 triệu đô la đã thuộc về ba ngân hàng. Thị trấn nhỏ và ngân hàng nông thôn hầu như không có gì. Hơn nữa, tại thời điểm này, niềm tin vào các tổ chức tài chính không phải là mối quan tâm hàng đầu của hầu hết người Mỹ. Họ cần thực phẩm và công việc. Nhiều người không có tiền để đưa vào ngân hàng, bất kể họ tự tin đến mức nào mà các ngân hàng vẫn an toàn.

ESCAPE ĐẾN PHIM

Trong những thập kỷ trước cuộc Đại suy thoái, và đặc biệt là vào những năm 1920, văn hóa Mỹ chủ yếu phản ánh các giá trị của chủ nghĩa cá nhân, sự tự lực và thành công vật chất thông qua cạnh tranh. Những cuốn tiểu thuyết như F. Scott Fitzgerald *Hồi The Great Gatsby* và Sinclair Lewis *siêu Bội miêu tả sự giàu có và người đàn ông tự lập ở Mỹ*. Câu chuyện ngụ ngôn giàu có mà người Mỹ rất yêu thích cũng là một tính năng chính trong các bộ phim câm như Charlie Chaplin tựa *The Gold Rush*. Có vẻ như với rất ít tiền để chi tiêu, người Mỹ đã bỏ qua chi phí tăng thêm của các bộ phim, nhưng điều này hóa ra không phải là trường hợp. Trong khi doanh thu phòng vé giảm trong thời gian ngắn khi bắt đầu Suy thoái, họ đã tăng trở lại. Các bộ phim cung cấp một cách để người Mỹ nghĩ về thời gian tốt hơn và mọi người sẵn sàng trả hai mươi lăm xu để có cơ hội trốn thoát, ít nhất là trong vài giờ. Và, với sự thay đổi trong vận may, đã có sự thay đổi về giá trị. Trong cuộc Đại khủng hoảng, các bộ phim tiết lộ sự nhấn mạnh về phúc lợi của toàn thể và tầm quan trọng của cộng đồng trong việc giữ gìn cuộc sống gia đình.

Ngay cả những bài hát được tìm thấy trong các bộ phim cũng khiến nhiều khán giả nhớ lại những ngày đã qua của sự thịnh vượng và hạnh phúc, từ bản hit của Al

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



hit “We’re in the Money” to the popular “Happy Days are Here Again.” The latter eventually became the theme song of Franklin Roosevelt’s 1932 presidential campaign. People wanted to forget their worries and enjoy the madcap antics of the **Marx Brothers**, the youthful charm of **Shirley Temple**, the dazzling dances of **Fred Astaire** and **Ginger Rogers**, or the comforting morals of the Andy Hardy series. The Hardy series—nine films in all, produced by MGM from 1936 to 1940—starred **Judy Garland** and **Mickey Rooney**, and all followed the adventures of a small-town judge and his son. No matter what the challenge, it was never so big that it could not be solved with a musical production put on by the neighborhood kids, bringing together friends and family members in a warm display of community values.

Dubin và Henry Warren trong trò chơi Money Money cho đến những ngày hạnh phúc nổi tiếng ở đây một lần nữa. bài hát của chiến dịch tranh cử tổng thống năm 1932 của Franklin Roosevelt. Mọi người muốn quên đi những lo lắng của họ và thưởng thức những trò hề madcap của Marx Brothers, sự quyến rũ trẻ trung của Shirley Temple, những điệu nhảy rực rỡ của Fred Astaire và Ginger Rogers, hay đạo đức an ủi của loạt phim Andy Hardy. Tất cả các bộ phim Hardy sê-ri chín bộ, do MGM sản xuất từ năm 1936 đến 1940, có sự tham gia của Judy Garland và Mickey Rooney, và tất cả đều theo dõi cuộc phiêu lưu của một thẩm phán thị trấn nhỏ và con trai ông. Cho dù thử thách là gì, nó không bao giờ lớn đến mức không thể giải quyết bằng một sản phẩm âm nhạc được tạo ra bởi những đứa trẻ hàng xóm, tập hợp bạn bè và các thành viên gia đình trong một màn hình ấm áp của các giá trị cộng đồng.



Primary Source: Photograph

Judy Garland starred as Dorothy in the Wizard of Oz. The 1939 movie tells the story of a girl transported to the mythical land of Oz and her quest to return home. Many moviegoers who watched it understood it as an allegory for the nation’s journey through the Great Depression.

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



All of these movies reinforced traditional American values, which suffered during these hard times, in part due to declining marriage and birth rates, and increased domestic violence. At the same time, however, they reflected an increased interest in sex and sexuality. While the birth rate was dropping, surveys in Fortune magazine in 1936–1937 found that two-thirds of college students favored birth control, and that 50% of men and 25% of women admitted to premarital sex, continuing a trend among younger Americans that had begun to emerge in the 1920s.

THE ELECTION OF 1932

Undoubtedly, the fault of the Great Depression was not Hoover's. But as the years of his Presidency passed and the country slipped deeper and deeper into its quagmire, he would receive great blame. Urban shantytowns were dubbed **Hoovervilles**. Newspapers used by the destitute as bundling for warmth became known as Hoover blankets. Pockets turned inside out were called Hoover flags. Somebody had to be blamed, and many Americans blamed their President. Running for President under the slogan "Rugged Individualism" made it difficult for Hoover to promote massive government intervention in the economy.

In 1930, succumbing to pressure from American industrialists, Hoover signed the **Hawley-Smoot Tariff** which was designed to protect American industry from overseas competition by adding a tax to imported goods. The theory was that the tax would make foreign-made products more expensive and people would then buy things made in America. Passed against the advice of nearly every prominent economist of the time, it was the largest tariff in American history. The Hawley-Smoot Tariff proved to be a disaster. Instead of helping American manufacturers, it hurt them when other nations responded with tariffs of their own. As foreign markets for American-made products dried up, the entire world suffered from a slowdown in global trade.

Nearly anyone could have beaten Hoover in the 1932 presidential election. New York Governor **Franklin Delano Roosevelt** won the Democratic nomination promising "a new deal for the American people" that included a repeal of prohibition. The Republicans renominated Hoover, perhaps because there were few other interested GOP candidates.

Roosevelt was born in 1882 to a wealthy New York industrialist. The fifth cousin of Theodore Roosevelt, FDR became involved in politics at a young age. A strong supporter of Woodrow Wilson and the League of Nations, Roosevelt was the unsuccessful Democratic candidate for

Tất cả những bộ phim này củng cố các giá trị truyền thống của Mỹ, những người phải chịu đựng trong thời gian khó khăn này, một phần do tỷ lệ kết hôn và sinh nở giảm, và bạo lực gia đình gia tăng. Tuy nhiên, đồng thời, họ phản ánh sự quan tâm ngày càng tăng đối với tình dục và tính dục. Trong khi tỷ lệ sinh giảm, các cuộc khảo sát trên tạp chí Fortune năm 1936, 191937 cho thấy hai phần ba sinh viên đại học thích kiểm soát sinh đẻ, và 50% nam giới và 25% phụ nữ thừa nhận quan hệ tình dục trước hôn nhân, tiếp tục xu hướng ở những người Mỹ trẻ tuổi. đã bắt đầu xuất hiện vào những năm 1920.

BẦU CỬ NĂM 1932

Không còn nghi ngờ gì nữa, lỗi của Đại suy thoái không phải là Hoover. Nhưng khi những năm làm Chủ tịch của ông trôi qua và đất nước càng ngày càng lún sâu vào vùng lầy của nó, ông sẽ nhận được sự trách móc lớn. Các shantytowns đô thị được mệnh danh là Hoovervilles. Các tờ báo được sử dụng như một gói để sưởi ấm được gọi là chăn Hoover. Các túi quay ra ngoài được gọi là cờ Hoover. Ai đó đã phải bị đổ lỗi, và nhiều người Mỹ đổ lỗi cho Tổng thống của họ. Chạy đua vào chức Tổng thống theo khẩu hiệu Chủ nghĩa cá nhân Rugged đã khiến cho Hoover gặp khó khăn trong việc thúc đẩy sự can thiệp lớn của chính phủ vào nền kinh tế.

Năm 1930, chịu áp lực từ các nhà công nghiệp Mỹ, Hoover đã ký Biểu thuế Hawley-Smoot được thiết kế để bảo vệ ngành công nghiệp Mỹ khỏi sự cạnh tranh ở nước ngoài bằng cách thêm thuế vào hàng hóa nhập khẩu. Lý thuyết là thuế sẽ làm cho các sản phẩm sản xuất ở nước ngoài trở nên đắt hơn và sau đó mọi người sẽ mua những thứ được sản xuất tại Mỹ. Vượt qua lời khuyên của gần như mọi nhà kinh tế học lỗi lạc thời bấy giờ, đó là mức thuế lớn nhất trong lịch sử nước Mỹ. Biểu thuế Hawley-Smoot tỏ ra là một thảm họa. Thay vì giúp đỡ các nhà sản xuất Mỹ, điều đó làm tổn thương họ khi các quốc gia khác đáp trả bằng thuế quan của chính họ. Khi thị trường nước ngoài cho các sản phẩm do Mỹ sản xuất khô cạn, cả thế giới phải chịu sự suy giảm trong thương mại toàn cầu.

Gần như bất cứ ai cũng có thể đánh bại Hoover trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1932. Thống đốc New York Franklin Delano Roosevelt đã giành được đề cử của đảng Dân chủ hứa hẹn một thỏa thuận mới cho người dân Mỹ, trong đó bao gồm việc bãi bỏ lệnh cấm. Đảng Cộng hòa đã từ bỏ Hoover, có lẽ vì có ít ứng cử viên GOP quan tâm khác.

Roosevelt sinh năm 1882 với một nhà công nghiệp giàu có ở New York. Anh em họ thứ năm của Theodore Roosevelt, FDR đã tham gia chính trị từ nhỏ. Một người ủng hộ mạnh mẽ của Woodrow Wilson và Liên minh các quốc gia, Roosevelt là ứng cử

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



Vice-President in 1920. The following year he contracted polio, and although he survived the deadly illness, like many other Americans who suffered from the dreaded disease, he could never walk without crutches again.

Election day brought a landslide for the Democrats, as Roosevelt earned 58% of the popular vote and 89% of the electoral vote, handing the Republicans their second-worst defeat in their history. Bands across America struck up Roosevelt's theme song "Happy Days Are Here Again" as millions of Americans looked with hope toward their new leader.

CONCLUSION

The Great Depression was certainly terrible, but it was also not the fault of any one person, so it is unfair to blame the president who happened to be sitting in the Oval Office at the time for creating the problem.

It is altogether appropriate, however, to consider his performance in office in terms of the way he addressed the problem. Every president deals with unexpected problems, and although Hoover probably found himself in one of the worst positions of any president, it was still his responsibility to help guide the nation back to health. Did he do this? Was his approach correct? Did it work? Did he fail to care, or care enough?

In 1932, voters resoundingly rejected his leadership and looked to Roosevelt for something different. Looking back from the distance of nearly a century, what do you think? Did Hoover deserve the electoral drumming he endured? Did he deserve to lose?

viên Dân chủ không thành công cho Phó chủ tịch năm 1920. Năm sau, ông mắc bệnh bại liệt, và mặc dù ông đã sống sót sau căn bệnh hiểm nghèo, giống như nhiều người Mỹ khác mắc phải căn bệnh hiểm nghèo, anh không bao giờ có thể đi lại mà không cần nạng nữa.

Ngày bầu cử đã mang lại một trận lở đất cho đảng Dân chủ, khi Roosevelt kiếm được 58% phiếu bầu phổ biến và 89% phiếu bầu cử, trao cho đảng Cộng hòa thất bại nặng nề thứ hai trong lịch sử. Các ban nhạc trên khắp nước Mỹ đã đánh bật bài hát chủ đề Roosevelt, nhóm Những ngày hạnh phúc ở đây một lần nữa khi hàng triệu người Mỹ nhìn với hy vọng về nhà lãnh đạo mới của họ.

PHẦN KẾT LUẬN

Cuộc đại khủng hoảng chắc chắn là khủng khiếp, nhưng đó cũng không phải là lỗi của bất kỳ ai, vì vậy thật không công bằng khi đổ lỗi cho vị tổng thống tình cờ ngồi trong Phòng Bầu dục vào thời điểm đó vì đã tạo ra vấn đề.

Tuy nhiên, hoàn toàn phù hợp để xem xét hiệu suất của anh ấy trong văn phòng theo cách anh ấy giải quyết vấn đề. Mọi tổng thống đều đối phó với những vấn đề bất ngờ, và mặc dù Hoover có lẽ thấy mình ở một trong những vị trí tồi tệ nhất của bất kỳ tổng thống nào, nhưng trách nhiệm của ông là giúp hướng dẫn quốc gia trở lại khỏe mạnh. Anh ấy đã làm điều này? Cách tiếp cận của anh ấy có đúng không? Nó có hoạt động không? Có phải anh thất bại trong việc quan tâm, hay quan tâm đủ?

Năm 1932, các cử tri kiên quyết từ chối sự lãnh đạo của ông và tìm đến Roosevelt vì điều gì đó khác biệt. Nhìn lại từ khoảng cách gần một thế kỷ, bạn nghĩ gì? Có phải Hoover xứng đáng với tiếng trống bầu cử mà anh ấy chịu đựng? Anh ấy có xứng đáng để thua không?

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



SUMMARY

The Great Depression affected everyone. Even people who did not lose their jobs usually had their pay lowered. Hungry, jobless, homeless people became a common sight on the streets of American cities. Even government struggled. With fewer people working, fewer people were paying taxes, and politicians struggled with hard decisions about how to solve the crisis.

Farmers who had bad loans from the 1920s lost their farms as banks foreclosed. In the middle of the country, a drought and poor farming techniques combined to form the Dust Bowl. People whose farms had been ruined by the dust fled to California and elsewhere looking for a chance to start over.

The Depression was especially hard for African Americans. The few jobs that were available were given to Whites first. In some places, anger and frustration boiled over and African Americans were targeted. Lynching increased. In one famous case, the Scottsboro Boys were tried for a crime that never happened. The experience of surviving the Great Depression inspired African Americans to begin the community organizing necessary for the later Civil Rights Movement.

Organized labor suffered during the Depression. In Detroit, hungry workers marched to a Ford factory and clashed violently with police.

Millions of Americans were left homeless. Many rode the rails looking for work. Among these, tens of thousands were teenagers. It was a dangerous life.

Families were hit especially hard. Divorce and separation increased. Birth rates fell. More women began looking for work in order to support their families. Many children dropped out of school.

During the Depression, Americans loved going to the movies. It was a chance to escape the hardships of daily life.

President Hoover tried to address the crisis by encouraging businesses not to raise prices or lower wages. In order to help the millions who were suffering, he encouraged churches and other civil groups to operate shelters and soup kitchens. This failed to solve the problem, simply because the problem was so large.

TÓM LƯỢC

Đại khủng hoảng ảnh hưởng đến tất cả mọi người. Ngay cả những người không mất việc thường bị giảm lương. Những người đói khát, thất nghiệp, vô gia cư trở thành một cảnh tượng phổ biến trên đường phố của các thành phố Mỹ. Ngay cả chính phủ cũng phải vật lộn. Với ít người làm việc hơn, ít người hơn đã nộp thuế và các chính trị gia phải vật lộn với các quyết định khó khăn về cách giải quyết khủng hoảng.

Nông dân có các khoản nợ xấu từ những năm 1920 đã mất trang trại của họ khi các ngân hàng bị tịch thu. Ở giữa đất nước, một kỹ thuật canh tác hạn hán và nghèo nàn đã kết hợp để tạo thành Dust Dust. Những người có trang trại đã bị hủy hoại bởi bụi đã trốn sang California và những nơi khác để tìm cơ hội làm lại từ đầu.

Cuộc khủng hoảng đặc biệt khó khăn đối với người Mỹ gốc Phi. Một vài công việc đã có sẵn được trao cho Người da trắng trước. Ở một số nơi, sự tức giận và thất vọng sôi sục và người Mỹ gốc Phi đã bị nhắm đến. Lynching tăng. Trong một trường hợp nổi tiếng, các chàng trai của trường Scottsboro đã bị xét xử vì một tội ác không bao giờ xảy ra. Kinh nghiệm sống sót sau Đại suy thoái đã truyền cảm hứng cho người Mỹ gốc Phi bắt đầu tổ chức cộng đồng cần thiết cho Phong trào Dân quyền sau này.

Lao động có tổ chức phải chịu trong thời kỳ suy thoái. Tại Detroit, những công nhân đói đã diễu hành đến một nhà máy của Ford và đụng độ dữ dội với cảnh sát.

Hàng triệu người Mỹ bị mất nhà cửa. Nhiều người cưỡi trên đường ray tìm kiếm công việc. Trong số này, hàng chục ngàn người là thanh thiếu niên. Đó là một cuộc sống nguy hiểm.

Gia đình bị ảnh hưởng nặng nề. Ly hôn và ly thân tăng. Tỷ lệ sinh giảm. Nhiều phụ nữ bắt đầu tìm việc để hỗ trợ gia đình họ. Nhiều trẻ bỏ học.

Trong thời kỳ suy thoái, người Mỹ thích đi xem phim. Đó là một cơ hội để thoát khỏi những khó khăn của cuộc sống hàng ngày.

Tổng thống Hoover đã cố gắng giải quyết khủng hoảng bằng cách khuyến khích các doanh nghiệp không tăng giá hoặc giảm lương. Để giúp đỡ hàng triệu người đang đau khổ, ông khuyến khích các nhà thờ và các nhóm dân sự khác vận hành các nhà tạm trú và bếp nấu súp. Điều này không thể giải quyết vấn đề, đơn giản vì vấn đề quá lớn.

2 DID PRESIDENT HOOVER DESERVE TO LOSE HIS BID FOR REELECTION?



In Washington, DC, an army of World War I veterans gathered to demand early payment of a bonus. President Hoover ordered their camp cleared. It was a decision that cemented his unpopularity.

In 1932, Democrat Franklin D. Roosevelt won the presidential election. He promised voters a new deal.

Tại Washington, DC, một đội quân cựu chiến binh trong Thế chiến I đã tập hợp để yêu cầu trả tiền thưởng sớm. Tổng thống Hoover ra lệnh xóa trại của họ. Đó là một quyết định củng cố sự phổ biến của anh ấy.

Năm 1932, đảng Dân chủ Franklin D. Roosevelt đã giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống. Ông hứa với cử tri một thỏa thuận mới.



KEY CONCEPTS

Crop Rotation: A farming practice in which fields are planted with different plants each season in order to prevent total loss of needed nutrients.

Lie Fallow: A farming practice in which a field is allowed to go unused during a season in order for nutrients to be replenished.

Riding the Rails: Illegally hitching a ride of a freight train. This common practice during the Great Depression.



LOCATIONS

Dust Bowl: Area around Oklahoma in the early-1930s that suffered a devastating drought. The effects were exacerbated by poor farming practices that resulted in a catastrophic loss of topsoil and the exodus of many farm families.

Hooverville: Nickname for the homeless camps that developed in many large cities during the Great Depression.



POLICIES & LAWS

Volunteerism: President Hoover's plan to deal with the Great Depression. He wanted private companies and organizations to provide help to the needy and continue to employ workers on their own.

Hawley-Smoot Tariff: Tariff law passed during the Hoover Administration during the Great Depression. It raised taxes on imports in an effort to help American manufactures. In retaliation, other nations also raised tariffs and American exporters suffered leading to a worsening of the Depression.



PEOPLE & GROUPS

Okies: Families of farmers who fled the Dust Bowl during the Great Depression. Many went to California.

John Steinbeck: Author of *The Grapes of Wrath* which chronicled the plight of Okies during the Great Depression.

Scottsboro Boys: Group of nine African Americans who were accused of rape during the Great Depression. They were convicted but a series of appeals brought attention to injustices in the southern court system.

Bonus Army: Group of World War I veterans who travelled to Washington, DC during the Great Depression where they set up a temporary camp. They were demanding early payment of a bonus promised to them by congress, but were eventually evicted forcibly by the army.

Douglas MacArthur: American general who led the clearing of the Bonus Army camp during the Great Depression and went on to be a celebrated commander in the Pacific Theater during World War Two.

Hobos: Homeless people who rode freight trains during the Great Depression.

Marx Brothers: Comedians during the Great Depression.

Shirley Temple: Child movie star during the Great Depression. Her curly hair and cheery demeanor made her popular with people looking for an escape from their troubles.

Fred Astaire: Movie star and dancer during the Great Depression. He is famous for his routines with Ginger Rogers.

Ginger Rogers: Movie star and dancer during the Great Depression. She is famous for her routines with Fred Astaire.

Judy Garland: Movie star during the Great Depression. She is famous for playing Dorothy in *The Wizard of Oz*.

Mickey Rooney: Movie star during the Great Depression. His career stretched over many decades beginning in the silent film era.

Franklin Delano Roosevelt: American president first elected during the Great Depression. He promised a New Deal and went on to be elected a total of four times. He led the nation through most of World War II.



EVENTS

Ford Hunger March: 1932 strike and march in Detroit by Ford workers that resulted in a confrontation with police and the deaths of four marchers.



COURT CASES

Powell v. Alabama: A Supreme Court case in which the Scottsboro Boys argued that they had received inadequate legal representation in their trial.

Patterson v. Alabama: An Supreme Court case in which the Scottsboro Boys argued that their trial was unjust because all African American jurors had been excluded.



GOVERNMENT AGENCIES

Reconstruction Finance Corporation (RFC): Government agency set up under the Hoover Administration that provided funding to support troubled banks in an effort to prevent bank failures.



TEXTS

The Grapes of Wrath: Book by John Steinbeck which chronicled the plight of Okies during the Great Depression.

3

T H I R D Q U E S T I O N SHOULD THE GOVERNMENT BE RESPONSIBLE FOR THE WELFARE OF EVERYONE?



INTRODUCTION

Our federal government is expansive and integrated into much of our everyday lives. We receive the mail, pay taxes, drive on federally funded highways, store our food in refrigerators that comply with federal-mandates for efficiency, are paid a federal minimum wage, put on seat belts required by law and plan to pay for college in part with government scholarships.

This was not always the case. In fact, when the nation was founded the only interaction most Americans had with their federal government at any point in their entire lives was when they sent or received the mail. Over time, the government took on more and more responsibility, but at the dawn of the 1930s, few Americans paid federal taxes, and there was little regulation of banking or business. All that changed with the new president's New Deal. For Hoover, the primary responsibility of caring for people fell to the people themselves. For Roosevelt, that responsibility rested with the government.

This is a radical idea that has become less radical in the ensuing decades. Today we take for granted the idea that the government exists to watch out for us. We know that our government will protect us from dangerous foods, dangerous drivers, shady business practices, and support us when we lose our jobs and suffer through natural disasters. But, is this the right role of government? Should we expect our government to take care of us, or are we our own our personal responsibility?

What do you think? Should the government be responsible for the welfare of everyone?

GIỚI THIỆU

Chính phủ liên bang của chúng tôi mở rộng và hòa nhập vào phần lớn cuộc sống hàng ngày của chúng tôi. Chúng tôi nhận được thư, nộp thuế, lái xe trên đường cao tốc được liên bang tài trợ, lưu trữ tủ lạnh thực phẩm của chúng tôi tuân thủ các yêu cầu hiệu quả của liên bang, được trả lương tối thiểu liên bang, thắt dây an toàn theo luật định và lên kế hoạch trả tiền học đại học học bổng chính phủ.

Điều này không phải luôn luôn như vậy. Trên thực tế, khi quốc gia được thành lập, sự tương tác duy nhất mà hầu hết người Mỹ có với chính phủ liên bang của họ tại bất kỳ thời điểm nào trong toàn bộ cuộc sống của họ là khi họ gửi hoặc nhận thư. Theo thời gian, chính phủ ngày càng nhận nhiều trách nhiệm hơn, nhưng vào buổi bình minh của những năm 1930, rất ít người Mỹ phải trả thuế liên bang, và có rất ít quy định về ngân hàng hoặc kinh doanh. Tất cả đã thay đổi với chủ tịch mới của New Deal. Đối với Hoover, trách nhiệm chính là chăm sóc mọi người thuộc về chính người dân. Đối với Roosevelt, trách nhiệm đó thuộc về chính phủ.

Đây là một ý tưởng cấp tiến đã trở nên ít triệt để hơn trong những thập kỷ tiếp theo. Hôm nay chúng tôi đã cho rằng ý tưởng rằng chính phủ tồn tại để coi chừng chúng tôi. Chúng tôi biết rằng chính phủ của chúng tôi sẽ bảo vệ chúng tôi khỏi các thực phẩm nguy hiểm, lái xe nguy hiểm, thực hành kinh doanh mờ ám và hỗ trợ chúng tôi khi chúng tôi mất việc và chịu đựng những thảm họa thiên nhiên. Nhưng, đây có phải là vai trò đúng đắn của chính phủ? Chúng ta có nên mong đợi chính phủ của chúng ta chăm sóc chúng ta, hay chúng ta là trách nhiệm cá nhân của chúng ta?

Bạn nghĩ sao? Chính phủ có nên chịu trách nhiệm cho phúc lợi của mọi người?



THE ONLY THING WE HAVE TO FEAR

March 4, 1933, dawned gray and rainy. Roosevelt rode in an open car along with outgoing president Hoover, facing the public, as he made his way to the Capitol Building. Hoover's mood was somber, still personally angry over his defeat in the general election the previous November. He refused to crack a smile at all during the ride among the crowd, despite Roosevelt's urging to the contrary. At the ceremony, Roosevelt rose with the aid of leg braces equipped under his specially tailored trousers and placed his hand on a Dutch family Bible as he took his solemn oath. At that very moment, the rain stopped and the sun began to shine directly on the platform, and those present would later claim that it was as though God himself was shining down on Roosevelt and the American people.

Bathed in the sunlight, Roosevelt delivered one of the most famous and oft-quoted inaugural addresses in history. He encouraged Americans to work with him to find solutions to the nation's problems and not to be paralyzed by fear. Roosevelt called upon all Americans to assemble and fight an essential battle against the forces of economic depression. He famously stated, **"The only thing we have to fear is fear itself."** Upon hearing his inaugural address, one observer in the crowd later commented, "Any man who can talk like that in times like these is worth every ounce of support a true American has." Foregoing the traditional inaugural parties, the new president immediately returned to the White House to begin his work to save the nation.

BANK RELIEF

In days past, depositing money in a savings account carried a degree of risk. If a bank made bad investments and was forced to close, individuals who did not withdraw their money fast enough found themselves out of luck. Sometimes a simple rumor could force a bank to close. When depositors feared a bank was unsound and began removing their funds, the news would often spread to other customers. This often caused a panic, leading people to leave their homes and workplaces to get their money before it was too late.

These runs on banks were widespread during the early days of the Great Depression. In 1929 alone, 659 banks closed their doors. By 1932, an additional 5,102 banks went out of business. Families lost their life savings overnight. Thirty-eight states had adopted restrictions on withdrawals in an effort to forestall the panic. Bank failures increased in 1933, and Franklin Roosevelt deemed remedying these failing financial institutions his first priority after being inaugurated.

ĐIỀU DUY NHẤT CHÚNG TA PHẢI LÀM

Ngày 4 tháng 3 năm 1933, trời hừng sáng và mưa. Roosevelt cưỡi trên một chiếc xe mở cùng với tổng thống sắp mãn nhiệm Hoover, đối mặt với công chúng, khi ông tìm đường đến Tòa nhà Quốc hội. Tâm trạng Hoover xông hơi âm ảm, cá nhân vẫn tức giận vì thất bại của mình trong cuộc tổng tuyển cử vào tháng 11 năm ngoái. Anh ta từ chối nở một nụ cười trong suốt chuyến đi giữa đám đông, mặc dù Roosevelt, thúc giục ngược lại. Tại buổi lễ, Roosevelt đã vươn lên với sự trợ giúp của niềng chân được trang bị dưới chiếc quần được thiết kế đặc biệt của mình và đặt tay lên một quyển Kinh thánh của gia đình Hà Lan khi ông tuyên thệ long trọng. Ngay lúc đó, mưa tạnh và mặt trời bắt đầu chiếu trực tiếp trên bục, và những người có mặt sau đó sẽ tuyên bố rằng như thể chính Chúa đang chiếu xuống Roosevelt và người dân Mỹ.

Đắm mình trong ánh sáng mặt trời, Roosevelt đã đưa ra một trong những địa chỉ khai mạc nổi tiếng nhất và được trích dẫn trong lịch sử. Anh ấy khuyến khích người Mỹ hợp tác với anh ấy để tìm giải pháp cho các vấn đề của quốc gia và không bị tê liệt vì sợ hãi. Roosevelt kêu gọi tất cả người Mỹ tập hợp và chiến đấu một trận chiến thiết yếu chống lại các lực lượng suy thoái kinh tế. Anh ấy đã nói một cách nổi tiếng, **điều duy nhất chúng tôi phải sợ là sợ chính nó** Người Mỹ chân chính có. Trước khi bắt đầu các bữa tiệc nhậm chức truyền thống, tân tổng thống ngay lập tức trở lại Nhà Trắng để bắt đầu công việc cứu quốc gia.

TIN TƯỞNG NGÂN HÀNG

Trong những ngày qua, gửi tiền vào tài khoản tiết kiệm mang theo một mức độ RỦI RO. Nếu một ngân hàng đầu tư xấu và buộc phải đóng cửa, những cá nhân không rút tiền đủ nhanh sẽ thấy mình không gặp may. Đôi khi một tin đồn đơn giản có thể buộc một ngân hàng đóng cửa. Khi người gửi tiền sợ rằng một ngân hàng không có cơ sở và bắt đầu loại bỏ tiền của họ, tin tức thường sẽ lan truyền đến các khách hàng khác. Điều này thường gây ra sự hoảng loạn, khiến mọi người rời khỏi nhà và nơi làm việc để lấy tiền trước khi quá muộn.

Những hoạt động này trên các ngân hàng đã lan rộng trong những ngày đầu của cuộc Đại khủng hoảng. Chỉ riêng năm 1929, 659 ngân hàng đã đóng cửa. Đến năm 1932, thêm 5.102 ngân hàng đã phá sản. Gia đình mất tiền tiết kiệm qua đêm. Ba mươi tám tiểu bang đã áp dụng các hạn chế đối với việc rút tiền trong nỗ lực ngăn chặn sự hoảng loạn. Thất bại của ngân hàng gia tăng vào năm 1933 và Franklin Roosevelt coi việc khắc phục những tổ chức tài chính



Within 48 hours of his inauguration, Roosevelt proclaimed an official bank holiday and called Congress into a special session to address the crisis. The resulting **Emergency Banking Act of 1933** was signed into law on March 9, 1933, a scant eight hours after Congress first saw it. The law officially took the country off the gold standard, a restrictive practice that, although conservative and traditionally viewed as safe, severely limited the circulation of paper money. Those who held gold were told to sell it to the U.S. Treasury for a discounted rate of a little over \$20 per ounce. Furthermore, dollar bills were no longer redeemable in gold. The law also gave the comptroller of currency the power to reorganize all national banks faced with insolvency, a level of federal oversight seldom seen prior to the Great Depression. Between March 11 and March 14, auditors from the Reconstruction Finance Corporation, the Treasury Department, and other federal agencies swept through the country, examining each bank. By March 15, 70% of the banks were declared solvent and allowed to reopen.

On March 12, the day before the banks were set to reopen, Roosevelt demonstrated his mastery of America's new form of communication and gave his first radio address to the American people, explaining what the bank examiners had been doing over the previous week. He assured people that any bank open the next day had the federal government's stamp of approval. The combination of his reassuring manner and the promise that the government was addressing the problems worked wonders in changing the popular mindset. Just as the culture of panic had contributed to the country's downward spiral after the crash, so did this confidence-inducing move help to build it back up. Consumer confidence returned, and within weeks, close to \$1 billion in cash and gold had been brought out from under mattresses and hidden bookshelves, and re-deposited in the nation's banks. The immediate crisis had been quelled, and the public was ready to believe in their new president.

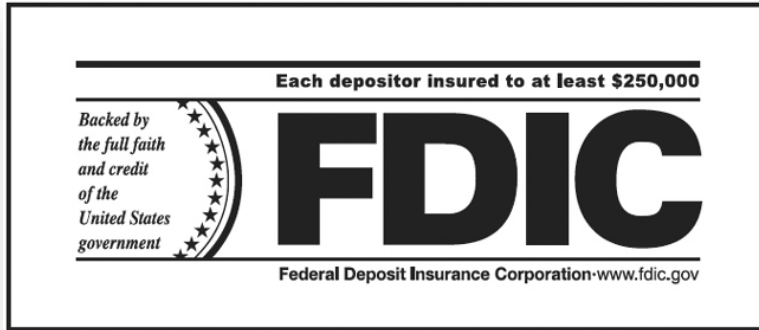
In June 1933, Roosevelt replaced the Emergency Banking Act with the more permanent **Glass-Steagall Act**. This law prohibited commercial banks from engaging in investment banking, therefore stopping the practice of banks speculating in the stock market with deposits. This law also created the **Federal Deposit Insurance Corporation, or FDIC**, which insured personal bank deposits up to \$2,500. With FDIC protection, Americans knew that if their bank failed, the government would reimburse them. The effect was an end of bank runs. The amount insured has since been increased.

thất bại này là ưu tiên hàng đầu của ông sau khi được khánh thành.

Trong vòng 48 giờ kể từ khi nhậm chức, Roosevelt tuyên bố một kỳ nghỉ ngân hàng chính thức và gọi Quốc hội vào một phiên họp đặc biệt để giải quyết khủng hoảng. Đạo luật Ngân hàng Khẩn cấp kết quả năm 1933 đã được ký thành luật vào ngày 9 tháng 3 năm 1933, tám giờ sau khi Quốc hội lần đầu tiên nhìn thấy nó. Luật pháp chính thức đưa nước này ra khỏi tiêu chuẩn vàng, một thông lệ hạn chế, mặc dù bảo thủ và theo truyền thống được coi là an toàn, đã hạn chế nghiêm trọng việc lưu thông tiền giấy. Những người nắm giữ vàng được yêu cầu bán nó cho Kho bạc Hoa Kỳ với mức chiết khấu hơn 20 đô la một ounce. Hơn nữa, hóa đơn đô la không còn có thể đổi được bằng vàng. Luật này cũng trao cho người điều phối tiền tệ quyền tổ chức lại tất cả các ngân hàng quốc gia phải đối mặt với tình trạng mất khả năng thanh toán, một mức độ giám sát của liên bang hiếm khi được nhìn thấy trước cuộc Đại khủng hoảng. Từ ngày 11 đến 14 tháng 3, các kiểm toán viên của Tập đoàn Tài chính Tái thiết, Bộ Tài chính và các cơ quan liên bang khác quét qua đất nước, kiểm tra từng ngân hàng. Đến ngày 15 tháng 3, 70% các ngân hàng đã được tuyên bố dung môi và được phép mở lại.

Vào ngày 12 tháng 3, một ngày trước khi các ngân hàng chuẩn bị mở cửa trở lại, Roosevelt đã thể hiện sự thông thạo hình thức giao tiếp mới của America America và đưa địa chỉ radio đầu tiên của mình cho người dân Mỹ, giải thích những gì các giám khảo ngân hàng đã làm trong tuần trước. Ông đảm bảo với mọi người rằng bất kỳ ngân hàng nào mở vào ngày hôm sau đều có tem phê duyệt của chính phủ liên bang. Sự kết hợp giữa cách thức trấn an của ông và lời hứa rằng chính phủ đang giải quyết các vấn đề làm việc kỳ diệu trong việc thay đổi tư duy phổ biến. Giống như văn hóa của sự hoảng loạn đã góp phần làm cho đất nước xuống dốc sau vụ tai nạn, nền động thái tự tin này đã giúp xây dựng nó trở lại. Niềm tin của người tiêu dùng đã quay trở lại, và trong vài tuần, gần 1 tỷ đô la tiền mặt và vàng đã được mang ra từ dưới nệm và giá sách ẩn, và gửi lại vào ngân hàng quốc gia. Cuộc khủng hoảng ngay lập tức đã được dập tắt, và công chúng đã sẵn sàng tin vào tổng thống mới của họ.

Vào tháng 6 năm 1933, Roosevelt đã thay thế Đạo luật Ngân hàng Khẩn cấp bằng Đạo luật Ngân hàng Glass-Steagall lâu dài hơn. Luật này đã cấm các ngân hàng thương mại tham gia vào ngân hàng đầu tư, do đó ngăn chặn hoạt động của các ngân hàng đầu cơ trên thị trường chứng khoán bằng tiền gửi. Luật này cũng tạo ra Tập đoàn Bảo hiểm Tiền gửi Liên bang, hay FDIC, bảo hiểm tiền gửi ngân hàng cá nhân lên tới 2.500 đô la. Với sự bảo vệ của FDIC, người Mỹ biết rằng nếu ngân hàng của họ thất bại, chính phủ sẽ hoàn trả cho họ. Hiệu quả là và kết thúc hoạt động ngân hàng.



Primary Source: Government Document

The official plaque placed in banks announcing that they participate in the FDIC and that a depositor's money is guaranteed by the US government. The FDIC was an essential part of the New Deal and helped prevent future bank runs.

Other measures designed to boost confidence in the overall economy beyond the banking system included passage of the Economy Act, which fulfilled Roosevelt's campaign pledge to reduce government spending by reducing salaries, including his own and those of the Congress. He also signed into law the Securities Act, which required full disclosure to the federal government from all corporations and investment banks that wanted to market stocks and bonds. Roosevelt also sought new revenue through the Beer Tax. As the Twenty-First Amendment, which would repeal the Eighteenth Amendment establishing Prohibition, moved towards ratification, this law authorized the manufacture of 3.2% beer and levied a tax on it.

HOMEOWNERS

The final element of Roosevelt's efforts to provide relief to those in desperate straits was the Home Owners' Refinancing Act. Created by the Home Owners' Loan Corporation (HOLC), the program rescued homeowners from foreclosure by refinancing their mortgages. Not only did this save the homes of countless homeowners, but it also saved many of the small banks who owned the original mortgages by relieving them of the refinancing responsibility. Later New Deal legislation created the **Federal Housing Authority (FHA)**, which eventually standardized the 30 mortgage and promoted the housing boom of the post-World War II era. A similar program, created through the Emergency Farm Mortgage Act and Farm Credit Act, provided the same service for farm mortgages. The FHA remains an important government agency in today's housing market – one of the legacies of the New Deal.

JOBS

Out of work Americans needed jobs. To the unemployed, many of whom had no money left in the banks, a decent job that put food on

Các biện pháp khác được thiết kế để thúc đẩy niềm tin vào nền kinh tế nói chung ngoài hệ thống ngân hàng bao gồm thông qua Đạo luật Kinh tế, đã hoàn thành cam kết của chiến dịch Roosevelt, nhằm giảm chi tiêu của chính phủ bằng cách giảm lương, kể cả của chính ông và của Quốc hội. Ông cũng đã ký thành luật Đạo luật Chứng khoán, yêu cầu tiết lộ đầy đủ cho chính phủ liên bang từ tất cả các tập đoàn và ngân hàng đầu tư muốn tiếp thị cổ phiếu và trái phiếu. Roosevelt cũng tìm kiếm doanh thu mới thông qua Thuế Bia. Khi sửa đổi lần thứ hai mươi, sẽ bãi bỏ Điều khoản sửa đổi thứ mười tám, tiến tới phê chuẩn, luật này đã cho phép sản xuất bia 3,2% và đánh thuế đối với nó.

NHÀ Ở

Yếu tố cuối cùng của những nỗ lực của Roosevelt để cung cấp cứu trợ cho những người đang ở trong hoàn cảnh tuyệt vọng là Đạo luật Tái cấp vốn của Chủ sở hữu Nhà. Được tạo bởi Tập đoàn chủ sở hữu nhà cho vay (HOLC), chương trình đã giải cứu các chủ nhà khỏi bị tịch thu nhà bằng cách tái cấp vốn cho các khoản thế chấp của họ. Điều này không chỉ cứu ngôi nhà của vô số chủ nhà, mà còn cứu nhiều ngân hàng nhỏ sở hữu các khoản thế chấp ban đầu bằng cách giải phóng họ trách nhiệm tái cấp vốn. Luật New Deal sau đó đã tạo ra Cơ quan Nhà ở Liên bang (FHA), cuối cùng đã chuẩn hóa 30 thế chấp và thúc đẩy sự bùng nổ nhà ở của thời kỳ hậu Thế chiến II. Một chương trình tương tự, được tạo ra thông qua Đạo luật thế chấp trang trại khẩn cấp và Đạo luật tín dụng trang trại, đã cung cấp dịch vụ tương tự cho các khoản thế chấp trang trại. FHA vẫn còn và cơ quan chính phủ quan trọng trong thị trường nhà ở hiện nay - một trong những di sản của Thỏa thuận mới.

CÔNG VIỆC

Mất việc người Mỹ cần việc làm. Đối với những người thất nghiệp, nhiều người trong số họ không còn tiền trong ngân hàng, một công việc tử tế để đặt thức ăn



the dinner table was a matter of survival. Unlike Herbert Hoover, who refused to offer direct assistance to individuals, Franklin Roosevelt knew that the nation's unemployed could last only so long. Like his banking legislation, aid would be immediate. Roosevelt adopted a strategy known as **pump priming**. To start a dry pump, a farmer often has to pour a little water into the pump to generate a heavy flow. Likewise, Roosevelt believed the national government could jump-start a dry economy by pouring in a little federal money. The first major help to large numbers of jobless Americans was the **Federal Emergency Relief Act (FERA)**. This law gave \$3 billion to state and local governments for direct relief payments. Under the direction of **Harry Hopkins**, FERA assisted millions of Americans in need. While Hopkins and Roosevelt believed this was necessary, they were reticent to continue this type of aid. Direct payments were important in preventing starvation and homelessness, but simply giving away money could stifle the initiative of Americans seeking paying jobs. Although FERA lasted two years, efforts were soon shifted to work-relief programs that would pay individuals to perform jobs, rather than provide handouts.

lên bàn ăn tối là vấn đề sống còn. Khác với Herbert Hoover, người từ chối cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho các cá nhân, Franklin Roosevelt biết rằng quốc gia mà người thất nghiệp chỉ có thể tồn tại lâu như vậy. Giống như luật ngân hàng của ông, viện trợ sẽ ngay lập tức. Roosevelt đã áp dụng một chiến lược được gọi là mồi bơm. Để khởi động máy bơm khô, một nông dân thường phải đổ một ít nước vào máy bơm để tạo ra dòng chảy nặng. Tương tự như vậy, Roosevelt tin rằng chính phủ quốc gia có thể bắt đầu một nền kinh tế khô khan bằng cách đổ vào một ít tiền liên bang. Sự giúp đỡ lớn đầu tiên cho số lượng lớn người Mỹ thất nghiệp là Đạo luật Cứu trợ khẩn cấp Liên bang (FERA). Luật này đã trao 3 tỷ đô la cho chính quyền tiểu bang và địa phương để thanh toán trực tiếp. Dưới sự chỉ đạo của Harry Hopkins, FERA đã hỗ trợ hàng triệu người Mỹ có nhu cầu. Trong khi Hopkins và Roosevelt tin rằng điều này là cần thiết, họ đã thận trọng tiếp tục loại viện trợ này. Thanh toán trực tiếp rất quan trọng trong việc ngăn chặn nạn đói và vô gia cư, nhưng chỉ cần cho đi tiền có thể cản trở sáng kiến của người Mỹ đang tìm kiếm việc làm. Mặc dù FERA kéo dài hai năm, những nỗ lực đã sớm được chuyển sang các chương trình cứu trợ làm việc sẽ trả tiền cho các cá nhân để thực hiện công việc, thay vì cung cấp bản tin.



Primary Source: Photograph

A CCC work team stopped to eat lunch while on a job in Virginia. Hundreds of parks were improved during the 1930s as part of this innovative program.

The first such initiative began in March 1933. Called the **Civilian Conservation Corps (CCC)**, this program was aimed at over two million unemployed unmarried men between the ages of 17 and 25. CCC participants left their homes and lived in camps in the countryside.

Sáng kiến đầu tiên như vậy bắt đầu vào tháng 3 năm 1933. Được gọi là Quân đoàn bảo tồn dân sự (CCC), chương trình này nhằm vào hơn hai triệu người đàn ông thất nghiệp trong độ tuổi từ 17 đến 25. Những người tham gia CCC rời khỏi nhà và sống trong các trại ở nông thôn. Theo kỷ luật theo kiểu quân đội, những



Subject to military-style discipline, the men built reservoirs and bridges, and cut fire lanes through forests. They planted trees, dug ponds, and cleared lands for camping. They earned \$30 dollars per month, most of which was sent directly to their families. The CCC was extremely popular. Listless youths were removed from the streets and given paying jobs and provided with room and shelter. Many of the nation's parks and trails were built or improved by the men of the CCC.

There were plenty of other opportunities for the unemployed in the New Deal. In the fall of 1933, Roosevelt authorized the Civil Works Administration. Also headed by Hopkins, this program employed 2.5 million in a month's time, and eventually grew to a multitudinous 4 million at its peak. Earning \$15 per week, CWA workers tutored the illiterate, built parks, repaired schools, and constructed athletic fields and swimming pools. Some were even paid to rake leaves. Hopkins put about three thousand writers and artists on the payroll as well. There were plenty of jobs to be done, and while many scoffed that the government was simply inventing busy work as an excuse to give away money, it provided vital relief during trying times.

The largest relief program of all was the **Works Progress Administration (WPA)**. When the CWA expired, Roosevelt appointed Hopkins to head the WPA, which employed nearly 9 million Americans before its expiration. Americans of all skill levels were given jobs to match their talents. Most of the resources were spent on public works programs such as roads and bridges, but WPA projects spread to artistic projects too.

The Federal Theater Project hired actors to perform plays across the land. Artists such as Ben Shahn beautified cities by painting larger-than-life murals. Even such noteworthy authors as John Steinbeck and Richard Wright were hired to write regional histories. WPA workers took traveling libraries to rural areas. Some were assigned the task of transcribing documents from colonial history while others were assigned to assist the blind.

Critics called the WPA "We Piddle Around" or "We Poke Along," labeling it the worst waste of taxpayer money in American history. But most every county in America received some service by the newly employed, and although the average monthly salary was barely above subsistence level, millions of Americans earned desperately needed cash, skills, and self-respect.

Another government program designed to provide jobs was the **Public Works Administration (PWA)**. The PWA set aside \$3.3 billion to build public projects such as highways, federal buildings, and military bases.

người đàn ông đã xây dựng các hồ chứa và cầu, và cắt các đường lửa xuyên qua rừng. Họ trồng cây, đào ao và dọn đất để cắm trại. Họ kiếm được 30 đô la mỗi tháng, hầu hết trong số đó được gửi trực tiếp đến gia đình họ. CCC là cực kỳ phổ biến. Thanh niên bơ phờ đã được đưa ra khỏi đường phố và được trả công việc và được cung cấp phòng và nơi trú ẩn. Nhiều công viên và đường mòn trên toàn quốc được xây dựng hoặc cải thiện bởi những người đàn ông của CCC.

Có rất nhiều cơ hội khác cho người thất nghiệp trong Thỏa thuận mới. Vào mùa thu năm 1933, Roosevelt ủy quyền cho Cục Quản lý Công trình Dân dụng. Cũng do Hopkins đứng đầu, chương trình này đã sử dụng 2,5 triệu trong một tháng, và cuối cùng tăng lên 4 triệu vào lúc cao điểm. Kiếm được 15 đô la mỗi tuần, công nhân CWA đã dạy kèm cho những người mù chữ, xây dựng công viên, sửa chữa trường học, và xây dựng các sân thể thao và bể bơi. Một số thậm chí được trả tiền để cào lá. Hopkins cũng đưa khoảng ba nghìn nhà văn và nghệ sĩ vào biên chế. Có rất nhiều việc phải làm, và trong khi nhiều người chế giễu rằng chính phủ chỉ đơn giản là phát minh ra công việc bận rộn như một cái cớ để cho đi tiền, nó đã mang lại sự cứu trợ quan trọng trong thời gian thử.

Chương trình cứu trợ lớn nhất trong số tất cả là Quản lý tiến độ công trình (WPA). Khi CWA hết hạn, Roosevelt đã bổ nhiệm Hopkins đứng đầu WPA, công ty đã thuê gần 9 triệu người Mỹ trước khi hết hạn. Người Mỹ ở tất cả các cấp độ kỹ năng đã được giao việc để phù hợp với tài năng của họ. Hầu hết các nguồn lực được dành cho các chương trình công trình công cộng như đường và cầu, nhưng các dự án WPA cũng lan truyền sang các dự án nghệ thuật.

Dự án Nhà hát Liên bang đã thuê các diễn viên biểu diễn các vở kịch trên khắp đất liền. Các nghệ sĩ như Ben Shahn đã làm đẹp các thành phố bằng cách vẽ những bức tranh tường lớn hơn ngoài đời thực. Ngay cả những tác giả đáng chú ý như John Steinbeck và Richard Wright đã được thuê để viết lịch sử khu vực. Công nhân WPA đã đưa thư viện đi đến các vùng nông thôn. Một số được giao nhiệm vụ sao chép tài liệu từ lịch sử thuộc địa trong khi những người khác được giao nhiệm vụ hỗ trợ người mù.

Các nhà phê bình gọi là WPA WPA We Piddle Xung quanh, hay We We Poke Cùng, gắn mác đó là sự lãng phí tiền tệ nhất của người nộp thuế trong lịch sử Hoa Kỳ. Nhưng hầu hết mọi quận ở Mỹ đều nhận được một số dịch vụ của người mới được tuyển dụng, và mặc dù mức lương trung bình hàng tháng chỉ ở mức trên mức sinh hoạt, hàng triệu người Mỹ đã kiếm được rất nhiều tiền mặt, kỹ năng và lòng tự trọng.

Một chương trình khác của chính phủ được thiết kế để cung cấp việc làm là Cục Quản lý Công trình Công cộng (PWA). PWA dành ra 3,3 tỷ đô la để xây dựng các dự án công cộng như đường cao tốc, tòa nhà liên



Although this program suffered from political squabbles over appropriations for projects in various congressional districts, as well as significant underfunding of public housing projects, it ultimately offered some of the most lasting benefits of the NIRA. Secretary of the Interior **Harold Ickes** ran the program, which completed over thirty-four thousand projects, including the Golden Gate Bridge in San Francisco and the Queens-Midtown Tunnel in New York. Between 1933 and 1939, the PWA accounted for the construction of over one-third of all new hospitals and 70% of all new public schools in the country.

FARMERS

While most Americans enjoyed relative prosperity for most of the 1920s, the Great Depression for the American farmer really began after World War I. Much of the 1920s was a continual cycle of debt for the American farmer, stemming from falling farm prices and the need to purchase expensive machinery. When the stock market crashed in 1929 sending prices in an even more downward cycle, many American farmers wondered if their hardscrabble lives would ever improve.

The first major New Deal initiative aimed to help farmers attempted to raise farm prices was the **Agricultural Adjustment Administration (AAA)**. One method of driving up prices of a commodity is to create artificial scarcity. Simply put, if farmers produced less, the prices of their crops and livestock would increase. The AAA identified seven basic farm products: wheat, cotton, corn, tobacco, rice, pigs, and milk. Farmers who produced these goods would be paid by the AAA to reduce the amount of acres in cultivation or the amount of livestock raised. In other words, farmers were paid to farm less!

The press and the public immediately cried foul. To meet the demands set by the AAA, farmers plowed under millions of acres of already planted crops. Six million young pigs were slaughtered to meet the subsidy guidelines. In a time when many were out of work and tens of thousands starved, this wasteful carnage was considered blasphemous and downright wrong.

But farm income did increase under the AAA. Cotton, wheat, and corn prices doubled in three years. Despite having misgivings about receiving government subsidies, farmers overwhelmingly approved of the program. Unfortunately, the bounty did not trickle down to the lowest economic levels. Tenant farmers and sharecroppers did not receive government aid; the subsidy went to the landlord. The owners often bought better machinery with the money, which further reduced the need for farm labor. In fact, the Great Depression and the AAA brought a virtual end to the practice of sharecropping in America.

bang và căn cứ quân sự. Mặc dù chương trình này phải chịu những tranh cãi chính trị về việc chiếm dụng các dự án ở các khu vực quốc hội khác nhau, cũng như các dự án nhà ở công cộng bị thiếu hụt đáng kể, nhưng cuối cùng nó cũng mang lại một số lợi ích lâu dài nhất của NIRA. Bộ trưởng Nội vụ Harold Ickes điều hành chương trình, đã hoàn thành hơn ba mươi bốn ngàn dự án, bao gồm Cầu Cổng Vàng ở San Francisco và Đường hầm Queens-Midtown ở New York. Từ năm 1933 đến 1939, PWA chiếm việc xây dựng hơn một phần ba tất cả các bệnh viện mới và 70% của tất cả các trường công lập mới trong cả nước.

NÔNG DÂN

Trong khi hầu hết người Mỹ được hưởng sự thịnh vượng tương đối trong hầu hết những năm 1920, thì cuộc Đại khủng hoảng đối với người nông dân Mỹ thực sự bắt đầu sau Thế chiến I. Phần lớn những năm 1920 là một chu kỳ nợ liên tục đối với người nông dân Mỹ, xuất phát từ giá nông sản giảm và cần phải mua máy móc đắt tiền. Khi thị trường chứng khoán sụp đổ vào năm 1929, khiến giá cả trong một chu kỳ giảm hơn nữa, nhiều nông dân Mỹ đã tự hỏi liệu cuộc sống khó khăn của họ sẽ được cải thiện.

Sáng kiến lớn về Thỏa thuận mới đầu tiên nhằm giúp nông dân cố gắng tăng giá nông sản là Cơ quan Điều chỉnh Nông nghiệp (AAA). Một phương pháp thúc đẩy giá cả hàng hóa là tạo ra sự khan hiếm nhân tạo. Nói một cách đơn giản, nếu nông dân sản xuất ít hơn, giá của cây trồng và vật nuôi của họ sẽ tăng lên. AAA đã xác định bảy sản phẩm nông nghiệp cơ bản: lúa mì, bông, ngô, thuốc lá, gạo, lợn và sữa. Nông dân sản xuất những hàng hóa này sẽ được AAA trả tiền để giảm lượng mẫu đất canh tác hoặc số lượng vật nuôi được nuôi. Nói cách khác, nông dân được trả tiền để trang trại ít hơn!

Báo chí và công chúng lập tức khóc dở mếu dở. Để đáp ứng nhu cầu của AAA, nông dân đã cày xới dưới hàng triệu mẫu đất trồng trọt. Sáu triệu con lợn con đã bị giết để đáp ứng các hướng dẫn trợ cấp. Trong một thời gian mà nhiều người thất nghiệp và hàng chục ngàn người chết đói, cuộc tàn sát lãng phí này bị coi là báng bổ và hết sức sai trái.

Nhưng thu nhập từ trang trại đã tăng theo AAA. Giá bông, lúa mì và ngô tăng gấp đôi trong ba năm. Mặc dù có những hiểu lầm về việc nhận trợ cấp của chính phủ, nông dân vẫn chấp thuận áp dụng chương trình này. Thật không may, tiền thưởng đã không giảm xuống mức kinh tế thấp nhất. Nông dân thuê nhà và người chia sẻ không nhận được viện trợ của chính phủ; trợ cấp đã đi đến chủ nhà. Các chủ sở hữu thường mua máy móc tốt hơn với số tiền này, điều này làm giảm thêm nhu cầu lao động nông trại. Trên thực tế, cuộc Đại suy thoái và AAA đã mang đến một kết thúc ảo cho thực tiễn chia sẻ ở Mỹ.



The Supreme Court put an end to the AAA in 1936 by declaring it unconstitutional. By this time the Roosevelt administration decided to repackage the agricultural subsidies as incentives to save the environment as a response to the Dust Bowl. The Soil Conservation And Domestic Allotment Act paid farmers to plant clover and alfalfa instead of wheat and corn. These crops return nutrients to the soil. At the same time, the government achieved its goal of reducing crop acreage of the key commodities.

Another major problem faced by American farmers was mortgage foreclosure. Unable to make the monthly payments, many farmers were losing their property to their banks. Across the Corn Belt of the Midwest, the situation grew desperate. Farmers pooled resources to bail out needy friends. Minnesota and North Dakota passed laws restricting farm foreclosures. Vigilante groups formed to intimidate bill collectors. In Le Mars, Iowa, an angry mob beat a foreclosing judge to the brink of death in April 1933.

FDR intended to stop the madness. The Farm Credit Act, passed in March 1933 refinanced many mortgages in danger of going unpaid. The Frazier-Lemke Farm Bankruptcy Act allowed any farmer to buy back a lost farm at a law price over six years at only 1% interest. Despite being declared unconstitutional, most of the provisions of Frazier-Lemke were retained in subsequent legislation.

In 1933, only about one out of every ten American farms was powered by electricity. The **Rural Electrification Authority** addressed this pressing problem. The government embarked on a mission of getting electricity to the nation's farms. Faced with government competition, private utility companies sprang into action and by sending power lines to rural areas with a speed previously unknown. By 1950, nine out of every ten farms enjoyed the benefits of electric power.

COMMUNICATION

Roosevelt believed that his administration's success depended upon good communication with voters and the best way for him to do so was through radio. Roosevelt's opponents had control of most newspapers in the 1930s which meant that his messages were filtered before the public read them. Historian Betty Houchin Winfield wrote, "He and his advisers worried that newspapers' biases would affect the news columns and rightly so." Historian Douglas B. Craig wrote that by using

Tòa án Tối cao chấm dứt AAA năm 1936 bằng cách tuyên bố nó vi hiến. Đến thời điểm này, chính quyền Roosevelt đã quyết định đóng gói lại các khoản trợ cấp nông nghiệp như là những khuyến khích để bảo vệ môi trường như là một phản ứng với Dust Bowl. Đạo luật bảo tồn đất và bảo tồn đất đã trả tiền cho nông dân trồng cỏ ba lá và cỏ linh lăng thay vì lúa mì và ngô. Những cây trồng này trả lại chất dinh dưỡng cho đất. Đồng thời, chính phủ đã đạt được mục tiêu giảm diện tích cây trồng của các mặt hàng quan trọng.

Một vấn đề lớn khác mà nông dân Mỹ phải đối mặt là thế chấp nhà bị tịch thu. Không thể thực hiện các khoản thanh toán hàng tháng, nhiều nông dân đã mất tài sản của họ cho ngân hàng của họ. Trên khắp Vành đai ngô của miền Trung Tây, tình hình trở nên tuyệt vọng. Nông dân gộp tài nguyên để bảo lãnh cho những người bạn khó khăn. Minnesota và North Dakota đã thông qua luật hạn chế nhà bị tịch thu nông sản. Các nhóm Vigilante được thành lập để đe dọa những người thu gom hóa đơn. Tại Le Mars, Iowa, một đám đông giận dữ đã đánh bại một thẩm phán bị tịch thu đến bờ vực của cái chết vào tháng 4 năm 1933.

FDR có ý định ngăn chặn sự điên rồ. Đạo luật tín dụng nông nghiệp, được thông qua vào tháng 3 năm 1933 đã tái cấp vốn cho nhiều khoản thế chấp có nguy cơ không được trả tiền. Đạo luật Phá sản Nông trại Frazier-Lemke cho phép bất kỳ nông dân nào mua lại một trang trại bị mất với giá luật trong sáu năm chỉ với lãi suất 1%. Mặc dù được tuyên bố là vi hiến, nhưng hầu hết các điều khoản của Frazier-Lemke vẫn được giữ lại trong luật sau đó.

Năm 1933, chỉ có khoảng một trong mười trang trại của Mỹ được cung cấp điện. Cơ quan điện khí hóa nông thôn đã giải quyết vấn đề cấp bách này. Chính phủ bắt tay vào một nhiệm vụ nhận điện cho các trang trại trên toàn quốc. Đối mặt với sự cạnh tranh của chính phủ, các công ty tiện ích tư nhân đã hành động và bằng cách gửi các đường dây điện đến các khu vực nông thôn với tốc độ chưa từng được biết đến trước đây. Đến năm 1950, chín trên mười trang trại được hưởng những lợi ích của năng lượng điện.

GIAO TIẾP

Roosevelt tin rằng sự thành công của chính quyền của anh ấy phụ thuộc vào sự giao tiếp tốt với cử tri và cách tốt nhất để anh ấy làm điều đó là qua radio. Các đối thủ của Roosevelt, có quyền kiểm soát hầu hết các tờ báo trong những năm 1930, điều đó có nghĩa là các thông điệp của ông đã được lọc trước khi công chúng đọc chúng. Nhà sử học Betty Houchin Winfield đã viết, ông He và các cố vấn của mình lo lắng rằng sự thiên vị của báo chí sẽ ảnh hưởng đến các cột tin tức và vì vậy, sử gia. ' Thiên kiến...'



radio, Roosevelt “offered voters a chance to receive information unadulterated by newspaper proprietors’ bias...”



Primary Source: Photograph

FDR sitting down for one of his fireside chats. Appearances mattered little during these speeches since they were heard on the radio. Their effect was tremendous since the president’s soothing tone put many voters’ concerns to rest.

Roosevelt offered his messages in the form of simple conversations he imagined friends might have sitting by the fireside in the evening after dinner. These **fireside chats** eventually numbered 30 between 1933 and 1944. Roosevelt spoke about New Deal initiatives, and later the course of World War II. On radio, he was able to quell rumors and explain his policies. His tone and demeanor communicated self-assurance during times of despair and uncertainty. Roosevelt was regarded as an effective communicator on radio, and the fireside chats kept him in high public regard throughout his presidency. He is remembered as a master of communication, both for the content of his messages and for his ability to effectively make use of the new medium.

Roosevelt đưa ra những tin nhắn của mình dưới dạng những cuộc trò chuyện đơn giản mà anh tưởng tượng bạn bè có thể đã ngồi bên đồng lửa vào buổi tối sau bữa tối. Những cuộc trò chuyện bên lò sưởi này cuối cùng đã lên tới con số 30 trong khoảng thời gian từ 1933 đến 1944. Roosevelt đã nói về các sáng kiến của Thỏa thuận Mới, và sau đó là quá trình của Thế chiến II. Trên đài phát thanh, anh ấy đã có thể dập tắt tin đồn và giải thích chính sách của mình. Giọng điệu và thái độ của anh ấy truyền đạt sự tự bảo đảm trong thời gian tuyệt vọng và không chắc chắn. Roosevelt được coi là một người giao tiếp hiệu quả trên đài phát thanh, và các cuộc trò chuyện bên lò sưởi cho anh ta được công chúng đánh giá cao trong suốt nhiệm kỳ tổng thống của mình. Anh ta được nhớ đến như một bậc thầy về giao tiếp, cả về nội dung tin nhắn và khả năng sử dụng phương tiện mới một cách hiệu quả.

EVALUATING THE FIRST NEW DEAL

It would be a mistake to give the president solo credit for all of the good things that the New Deal accomplished, just as it is unfair to blame Hoover for all of the ills of the Depression. Roosevelt certainly did not do everything himself. It was the hard work of his advisors – the so-called **Brain Trust** of scholars and thinkers from leading universities he tapped to help plan and implement that New Deal – as well as Congress and the American public who helped the New Deal succeed as well as

ĐÁNH GIÁ DEAL MỚI ĐẦU TIÊN

Sẽ là một sai lầm khi trao cho tổng thống tín dụng solo cho tất cả những điều tốt đẹp mà Thỏa thuận mới đã hoàn thành, cũng như không công bằng khi đổ lỗi cho Hoover về tất cả các căn bệnh của Trầm cảm. Roosevelt chắc chắn không tự làm mọi thứ. Đó là công việc khó khăn của các cố vấn của ông - cái gọi là Niềm tin của các học giả và nhà tư tưởng từ các trường đại học hàng đầu mà ông đã khai thác để giúp lập kế hoạch và thực hiện Thỏa thuận Mới - cũng như Quốc hội và công chúng Mỹ đã giúp Thỏa thuận Mới thành công cũng như nó đã làm. Trớ trêu thay, đó là

3

SHOULD THE GOVERNMENT BE RESPONSIBLE FOR THE WELFARE OF EVERYONE?



it did. Ironically, it was the American people's volunteer spirit, so extolled by Hoover, which Roosevelt was able to harness.



The **first hundred days** of his administration was not a master plan that Roosevelt dreamed up and executed on his own. In fact, it was not a master plan at all, but rather a series of, at times, disjointed efforts made from different assumptions. But after taking office and analyzing the crisis, Roosevelt and his advisors felt that they had a larger sense of what had caused the Great Depression and thus attempted a variety of solutions to fix it. They believed that it was caused by abuses on the part of a small group of bankers and businessmen, aided by Republican policies that built wealth for a few at the expense of many.

The answer, they felt, was to root out these abuses through banking reform, as well as adjust production and consumption of both farm and industrial goods. This adjustment would come about by increasing the purchasing power of everyday people, as well as through regulatory policies like the NRA and AAA. While it may seem counterintuitive to raise crop prices and set prices on industrial goods, Roosevelt's advisors sought to halt the deflationary spiral and economic uncertainty that had prevented businesses from committing to investments and consumers from parting with their money.

tinh thần tình nguyện của người Mỹ, do Hoover thể hiện, Roosevelt đã có thể khai thác.

Primary Source: Photograph

FDR signs a bill surrounded by members of his cabinet and other advisors and supporters. The new president's team were nicknamed the Brain Trust since many of them had come from academia.

Một trăm ngày đầu tiên của chính quyền của ông không phải là một kế hoạch tổng thể mà Roosevelt mơ ước và tự mình thực hiện. Trên thực tế, đó hoàn toàn không phải là một kế hoạch tổng thể, mà là một loạt, đôi khi, những nỗ lực rời rạc được thực hiện từ các giả định khác nhau. Nhưng sau khi nhậm chức và phân tích cuộc khủng hoảng, Roosevelt và các cố vấn của ông cảm thấy rằng họ có ý thức lớn hơn về những gì đã gây ra cuộc Đại khủng hoảng và do đó đã thử nhiều giải pháp để khắc phục nó. Họ tin rằng đó là do sự lạm dụng từ một nhóm nhỏ các chủ ngân hàng và doanh nhân, được hỗ trợ bởi các chính sách của Đảng Cộng hòa xây dựng sự giàu có cho một số ít với chi phí của nhiều người.

Câu trả lời, họ cảm thấy, là bắt nguồn từ những lạm dụng này thông qua cải cách ngân hàng, cũng như điều chỉnh sản xuất và tiêu thụ cả nông sản và hàng công nghiệp. Điều chỉnh này sẽ được thực hiện bằng cách tăng sức mua của người dân hàng ngày, cũng như thông qua các chính sách quy định như NRA và AAA. Mặc dù có vẻ trái ngược với việc tăng giá cây trồng và định giá hàng hóa công nghiệp, các cố vấn của Roosevelt, đã tìm cách ngăn chặn vòng xoáy giảm phát và sự không chắc chắn về kinh tế đã ngăn cản các doanh nghiệp cam kết đầu tư và người tiêu dùng chia tay tiền của họ.



Many Americans were pleased with the president's bold plans. Roosevelt had reversed the economy's long slide, put new capital into ailing banks, rescued homeowners and farmers from foreclosure and helped people keep their homes. The New Deal offered some direct relief to the unemployed poor but more importantly, it gave new incentives to farmers and industry alike, and put people back to work. The total number of working Americans rose from 24 to 27 million between 1933 and 1935. Perhaps most importantly, Roosevelt's first term New Deal programs had changed the pervasive pessimism that had held the country in its grip since the end of 1929. For the first time in years, people had hope.

CONCLUSION

During the first 100 days of the Roosevelt Administration the role government played in the lives of everyday Americans radically shifted. People had always entrusted their leaders with the responsibility of protecting them from outside attack and preserving peace within their borders, but had not viewed their government as being responsible for protecting them from hardship. The idea that the government would help you find a job, or make sure you were paid a living wage, was entirely novel. And, it has been a responsibility the government has never given back. If anything, we have become more accustomed to the idea that our leaders owe us protection from unemployment, or protection when we cannot pay our mortgage.

Is this a good thing? Should we live in a nation in which we expect our government to behave as a sort of mother hen, watching carefully over her flock of citizens? Is this power we never should have given away? Or, is it a just and wise expansion of government?

What do you think? Should the government be responsible for the welfare of everyone?

Nhiều người Mỹ hài lòng với các kế hoạch táo bạo của tổng thống. Roosevelt đã đảo ngược nền kinh tế Trượt dài, đưa vốn mới vào các ngân hàng ốm yếu, giải cứu chủ nhà và nông dân khỏi bị tịch thu và giúp mọi người giữ nhà. Thỏa thuận mới cung cấp một số cứu trợ trực tiếp cho người nghèo thất nghiệp nhưng quan trọng hơn, nó đã mang lại những khuyến khích mới cho nông dân và ngành công nghiệp, và đưa mọi người trở lại làm việc. Tổng số người Mỹ đang làm việc đã tăng từ 24 lên 27 triệu trong khoảng thời gian từ 1933 đến 1935. Có lẽ quan trọng nhất là các chương trình New Deal đầu tiên của Roosevelt đã thay đổi sự bi quan lan tỏa đã khiến đất nước này bị kìm kẹp kể từ cuối năm 1929. Lần đầu tiên trong nhiều năm, mọi người đã có hy vọng.

PHẦN KẾT LUẬN

Trong 100 ngày đầu tiên của Chính quyền Roosevelt, chính phủ đóng vai trò trong cuộc sống của người Mỹ hàng ngày thay đổi hoàn toàn. Mọi người luôn giao cho các nhà lãnh đạo của họ trách nhiệm bảo vệ họ khỏi sự tấn công từ bên ngoài và giữ gìn hòa bình trong biên giới của họ, nhưng không xem chính phủ của họ có trách nhiệm bảo vệ họ khỏi khó khăn. Ý tưởng rằng chính phủ sẽ giúp bạn tìm việc làm, hoặc đảm bảo bạn được trả lương, hoàn toàn mới lạ. Và, đó là trách nhiệm mà chính phủ chưa bao giờ trả lại. Nếu bất cứ điều gì, chúng tôi đã trở nên quen thuộc hơn với ý tưởng rằng các nhà lãnh đạo của chúng tôi nợ chúng tôi bảo vệ khỏi thất nghiệp, hoặc bảo vệ khi chúng tôi không thể trả tiền thế chấp của chúng tôi.

Đây có phải là một điều tốt? Chúng ta có nên sống trong một quốc gia mà chúng ta mong đợi chính phủ của chúng ta cư xử như một loại gà mẹ, theo dõi cẩn thận đàn chiên của mình không? Là sức mạnh này chúng ta không bao giờ nên cho đi? Hoặc, nó là một sự mở rộng chính đáng và khôn ngoan của chính phủ?

Bạn nghĩ sao? Chính phủ có nên chịu trách nhiệm cho phúc lợi của mọi người?



SUMMARY

President Franklin Roosevelt told Americans the only thing they had to fear was fear itself. He implemented many new programs to try to solve the problem. Most involved spending large amounts of government money to jumpstart the economy.

His programs became known as the New Deal. In the first 100 days of his presidency, FDR implemented programs to help solve the banking crisis, to give people jobs, and to support farmers. Many of the New Deal programs are known by their acronyms. (FDIC, FHA, CCC, WPA, AAA, etc.)

FDR was an excellent communicator. He was known for his speeches on the radio in which he explained his ideas in simple terms that regular Americans could understand.

Part of the New Deal were laws to fix the banking system. One program gives insurance to people who deposit money in banks so they will not lose it if their bank fails. This program prevents bank runs. Other financial programs provided regulation for the stock market.

New government programs helped people get loans to buy houses.

To help people find jobs, FDR created programs building roads, bridges, dams, parks, trails, painting murals, writing, acting, and much more.

For farmers, FDR signed laws paying farmers to grow less. This stabilized food prices. The New Deal also included programs to provide electricity to rural areas.

TÓM LƯỢC

Tổng thống Franklin Roosevelt nói với người Mỹ rằng điều duy nhất họ phải sợ là sợ chính nó. Ông đã thực hiện nhiều chương trình mới để cố gắng giải quyết vấn đề. Hầu hết tham gia chi tiêu số tiền lớn của chính phủ để khởi động nền kinh tế.

Các chương trình của ông được biết đến như là Thỏa thuận mới. Trong 100 ngày đầu tiên của nhiệm kỳ tổng thống, FDR đã thực hiện các chương trình giúp giải quyết cuộc khủng hoảng ngân hàng, tạo việc làm cho mọi người và hỗ trợ nông dân. Nhiều chương trình Thỏa thuận mới được biết đến bằng các từ viết tắt của chúng. (FDIC, FHA, CCC, WPA, AAA, v.v.)

FDR là một người giao tiếp tuyệt vời. Ông được biết đến với những bài phát biểu trên đài phát thanh, trong đó ông giải thích những ý tưởng của mình bằng những thuật ngữ đơn giản mà người Mỹ thông thường có thể hiểu được.

Một phần của Thỏa thuận mới là luật sửa chữa hệ thống ngân hàng. Một chương trình cung cấp bảo hiểm cho những người gửi tiền vào ngân hàng để họ không bị mất nếu ngân hàng của họ thất bại. Chương trình này ngăn chặn hoạt động ngân hàng. Các chương trình tài chính khác cung cấp quy định cho thị trường chứng khoán.

Các chương trình mới của chính phủ đã giúp mọi người vay tiền để mua nhà.

Để giúp mọi người tìm việc làm, FDR đã tạo ra các chương trình xây dựng đường, cầu, đập, công viên, đường mòn, vẽ tranh tường, viết, diễn xuất, và nhiều hơn nữa.

Đối với nông dân, FDR đã ký luật trả tiền cho nông dân để tăng trưởng ít hơn. Giá thực phẩm ổn định này. Thỏa thuận mới cũng bao gồm các chương trình cung cấp điện cho khu vực nông thôn.



KEY CONCEPTS

Pump Priming: Idea that the government should spend during an economic downturn, thus putting money into the economy which will in turn be spent by individuals and private businesses. Without the government's initial investment, recovery would not have been possible.

First Hundred Days: The nickname for the first few months of Franklin Roosevelt's presidency in which he was able to work with Congress to pass numerous laws that established the beginning of the New Deal.



PEOPLE AND GROUPS

Harry Hopkins: Secretary of Commerce and one of Franklin Roosevelt's closest advisors. He was one of the architects of the New Deal.

Harold Ickes: Secretary of the Interior who ran the Public Works Administration and was an important advisor to Franklin Roosevelt.

Brain Trust: Nickname for the group of advisors Franklin Roosevelt assembled to help solve the Great Depression. Many had come from universities, thus giving rise to the nickname.



SPEECHES

FDR's First Inaugural Address: Famous speech given on March 4, 1933 in which incoming President Franklin D. Roosevelt said "The only thing we have to fear is fear itself."

Fireside Chat: Nickname for President Franklin Roosevelt's radio speeches in which he tried to use plain language to explain his ideas.



LAWS

Emergency Banking Act of 1933: One of the first pieces of New Deal legislation. It took the country off the gold standard and helped stabilize the banking system.

Glass-Steagall Act: Replacement for the Emergency Banking Act of 1933. This law prohibited commercial banks from engaging in investment banking and created the FDIC.

Federal Emergency Relief Act (FERA): New Deal legislation that gave \$3 billion to state and local governments for direct payments to needy Americans. It provided help to prevent people from losing their homes or starving, but did not provide work.



GOVERNMENT AGENCIES

Federal Deposit Insurance Corporation (FDIC): Government agency with provides insurance for individual depositors at commercial banks, thus preventing bank runs.

Federal Housing Authority (FHA): Government agency that provides backing for home loans and helped stabilized the housing market during the Great Depression, as well as spur the housing boom in the post-WWII era.

Civilian Conservation Corps (CCC): New Deal program that provided jobs to young men building parks, trails, reservoirs, bridges and fire lanes.

Works Progress Administration (WPA): Major New Deal program that provided jobs to 9 million Americans building major infrastructural projects such as bridges, and roads, but also writing and painting murals as well.

Public Works Administration (PWA): New Deal program that provided jobs building highways, federal buildings and military bases. Among the programs projects were the Golden Gate Bridge and Queens-Midtown Tunnel. Over 1/3 of all hospitals and 70% of all new schools built in the 1930s were completed by workers in this program.

Agricultural Adjustment Administration (AAA): New Deal agency that provided payments to farmers to lower agricultural production. The program broke a cycle in which farmers increased output in an effort to increase returns. In reality, excessive output drove up supply and drove down prices.

Rural Electrification Authority: New Deal agency that worked to provide electricity to rural areas.

4

F O U R T H Q U E S T I O N W A S P R E S I D E N T F R A N K L I N R O O S E V E L T L I B E R A L ?



INTRODUCTION

In politics, the terms liberal and conservative are opposites. Conservatives usually prefer less change. They want government to be limited and do only what citizens cannot do on their own. Liberals see change as a positive and like the idea of using the government to leverage the nation's collective resources. When conservatives would see government action as infringing on individual liberty, a liberal would view government as an instrument of good making possible things that only can happen with coordinated action.

In modern times, our Republican Party is the party of conservative thinkers, and the Democrats are the party of our liberals. Franklin Roosevelt was a Democrat, and the New Deal certainly was an unprecedented application of governmental power to do things individuals could not have done on their own. But in many ways, Roosevelt stopped short of implementing the dreams of the most liberal leaders. Most notably, he did not force the rich to give up their wealth and give it to the poor. And, he did very little to promote equality between genders and races.

So, was FDR a liberal?

GIỚI THIỆU

Trong chính trị, các thuật ngữ tự do và bảo thủ là đối lập. Những người bảo thủ thường thích thay đổi ít hơn. Họ muốn chính phủ bị hạn chế và chỉ làm những gì công dân không thể tự mình làm được. Những người tự do coi sự thay đổi là tích cực và giống như ý tưởng sử dụng chính phủ để tận dụng các nguồn lực tập thể của các quốc gia. Khi những người bảo thủ sẽ coi hành động của chính phủ là xâm phạm quyền tự do cá nhân, một người tự do sẽ coi chính phủ là một công cụ tạo ra những điều khả thi chỉ có thể xảy ra với hành động phối hợp.

Trong thời hiện đại, Đảng Cộng hòa của chúng ta là đảng của những nhà tư tưởng bảo thủ, và đảng Dân chủ là đảng của những người tự do của chúng ta. Franklin Roosevelt là một đảng Dân chủ, và Thỏa thuận mới chắc chắn là một ứng dụng chưa từng có của quyền lực chính phủ để làm những việc mà cá nhân không thể tự mình làm được. Nhưng bằng nhiều cách, Roosevelt đã dừng việc thực hiện giấc mơ của những nhà lãnh đạo tự do nhất. Đáng chú ý nhất, ông đã không buộc người giàu từ bỏ sự giàu có của họ và trao nó cho người nghèo. Và, anh ấy đã làm rất ít để thúc đẩy sự bình đẳng giữa giới tính và chủng tộc.

Vì vậy, FDR là một người tự do?

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



THE TENNESSEE VALLEY AUTHORITY

Many of the New Deal projects focused on regional concerns and the most famous of these projects was the **Tennessee Valley Authority (TVA)**. The TVA was a new federal agency tasked with the job of planning and developing the area around the Tennessee River through flood control, reforestation, and hydroelectric power. Employing several thousand Americans on a project that Roosevelt envisioned as a template for future regional redevelopment, the TVA revitalized a river valley that landowners had badly over-farmed, leaving behind eroded soil that lacked essential nutrients for future farming. Under the direction of David Lilienthal, the TVA workers erected a series of dams to harness the Tennessee River in the creation of much-needed hydroelectric power. The arrival of both electric lighting and machinery to the region eased the lives of the people who lived there, as well as encouraged industrial growth. The TVA also included an educational component, teaching farmers important lessons about crop rotation, soil replenishment, fertilizing, and reforestation.



The TVA was not without its critics. Most notably were the 15,000 families who were displaced due to the massive construction projects. Although eventually the project benefited farmers with the introduction of new farming and fertilizing techniques, as well as the added benefit of electric power, many local citizens were initially mistrustful of the TVA and the federal government's agenda. Likewise, as with several other New Deal programs, women did not directly benefit from these employment opportunities, as they were explicitly

SỰ TỰ ĐỘNG CỦA TENNESSEE

Nhiều dự án Thỏa thuận mới tập trung vào các mối quan tâm trong khu vực và nổi tiếng nhất trong số các dự án này là Cơ quan Thung lũng Tennessee (TVA). TVA là một cơ quan liên bang mới được giao nhiệm vụ lập kế hoạch và phát triển khu vực xung quanh sông Tennessee thông qua kiểm soát lũ lụt, trồng rừng và thủy điện. Sử dụng vài nghìn người Mỹ trong một dự án mà Roosevelt đã hình dung là khuôn mẫu cho sự tái phát triển khu vực trong tương lai, TVA đã hồi sinh một thung lũng sông mà các chủ đất đã canh tác quá mức, để lại đất bị xói mòn, thiếu chất dinh dưỡng thiết yếu cho canh tác trong tương lai. Dưới sự chỉ đạo của David Lilienthal, các công nhân TVA đã dựng lên một loạt các con đập để khai thác sông Tennessee trong việc tạo ra thủy điện rất cần thiết. Sự xuất hiện của cả ánh sáng điện và máy móc đến khu vực đã làm giảm bớt cuộc sống của những người sống ở đó, cũng như khuyến khích sự phát triển công nghiệp. TVA cũng bao gồm một thành phần giáo dục, dạy cho nông dân những bài học quan trọng về luân canh cây trồng, bổ sung đất, bón phân và trồng rừng.

Primary Source: Photograph

The Hiwassee Dam is one of many that are part of the TVA.

TVA không phải không có các nhà phê bình. Đáng chú ý nhất là 15.000 gia đình đã phải di dời do các dự án xây dựng lớn. Mặc dù cuối cùng, dự án đã mang lại lợi ích cho nông dân với việc giới thiệu các kỹ thuật canh tác và bón phân mới, cũng như lợi ích bổ sung của năng lượng điện, nhiều người dân địa phương ban đầu không tin vào TVA và chương trình nghị sự của chính phủ liên bang. Tương tự như vậy, cũng như một số chương trình Thỏa thuận mới khác, phụ nữ không được hưởng lợi trực tiếp từ các cơ hội việc làm này, vì họ bị loại trừ rõ ràng vì lợi ích của những người

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?

excluded for the benefit of men who most Americans still considered the family's primary breadwinner. However, with the arrival of electricity came new industrial ventures, including several textile mills up and down the valley, several of which offered employment to women. Throughout his presidency, Roosevelt frequently pointed to the TVA as one of the glowing accomplishments of the New Deal and its ability to bring together the machinery of the federal government along with private interests to revitalize a regional economy. Just months before his death in 1945, he continued to speak of the possibility of creating other regional authorities throughout the country that might replicate the TVA's work.

MANUFACTURING AND LABOR UNIONS

For generations, labor unions had struggled to protect their members. Throughout the 1800s and early 1900s most labor strikes had ended when the government intervened on the side of owners. The New Deal marked a major shift in the relationship between owners and their workers. For the first time in America's history, the government passed laws designed specifically to protect and support labor unions.

The **National Recovery Administration (NRA)** was central to this plan. It mandated that businesses accept a code that included minimum wages and maximum work hours. In order to protect workers from potentially unfair agreements among factory owners, every industry had its own "code of fair practice" that included workers' rights to organize and use collective bargaining to ensure that wages rose with prices. Headed by General Hugh S. Johnson, the NRA worked to create over five hundred different codes for different industries. The administration of such a complex plan naturally created its own problems. While codes for key industries such as automotive and steel made sense, Johnson pushed to create similar codes for dog food manufacturers, those who made shoulder pads for women's clothing, and even entertainment (such as regulating the number of dancers in any one show).

Another unintended consequence of the NRA was that the provision granting workers the right to organize appeared to some as a mandate. In industries that had never seen labor unions, such as oil or rubber, workers sought help from groups that would assist in creating unions, bolstered by the encouragement they now felt from the government. The Communist Party took advantage of the opportunity to assist in the hope of creating widespread support for their cause. The number of strikes nationwide doubled between 1932 and 1934, with over 1.5

đàn ông mà hầu hết người Mỹ vẫn coi là trụ cột gia đình. Tuy nhiên, với sự xuất hiện của điện đã xuất hiện các liên doanh công nghiệp mới, bao gồm một số nhà máy dệt lên xuống thung lũng, một số trong đó cung cấp việc làm cho phụ nữ. Trong suốt nhiệm kỳ tổng thống của mình, Roosevelt thường xuyên chỉ ra TVA là một trong những thành tựu rực rỡ của Thỏa thuận mới và khả năng kết hợp bộ máy của chính phủ liên bang cùng với lợi ích tư nhân để hồi sinh nền kinh tế khu vực. Chỉ vài tháng trước khi qua đời vào năm 1945, ông tiếp tục nói về khả năng tạo ra các chính quyền khu vực khác trên khắp đất nước có thể sao chép công việc TVA.

ĐƠN VỊ SẢN XUẤT VÀ LAO ĐỘNG

Trong nhiều thế hệ, các công đoàn lao động đã đấu tranh để bảo vệ các thành viên của họ. Trong suốt những năm 1800 và đầu những năm 1900, hầu hết các cuộc đình công đã chấm dứt khi chính phủ can thiệp về phía chủ sở hữu. Thỏa thuận mới đánh dấu một sự thay đổi lớn trong mối quan hệ giữa chủ sở hữu và công nhân của họ. Lần đầu tiên trong lịch sử America America, chính phủ đã thông qua các luật được thiết kế đặc biệt để bảo vệ và hỗ trợ các công đoàn lao động.

Cơ quan phục hồi quốc gia (NRA) là trung tâm của kế hoạch này. Nó bắt buộc các doanh nghiệp chấp nhận một mã bao gồm tiền lương tối thiểu và giờ làm việc tối đa. Để bảo vệ người lao động khỏi các thỏa thuận có thể không công bằng giữa các chủ sở hữu nhà máy, mỗi ngành công nghiệp đều có quy tắc thực hành công bằng của riêng mình, bao gồm các quyền của công nhân để tổ chức và sử dụng thương lượng tập thể để đảm bảo tiền lương tăng theo giá. Đứng đầu là Tướng Hugh S. Johnson, NRA đã làm việc để tạo ra hơn năm trăm mã khác nhau cho các ngành công nghiệp khác nhau. Chính quyền của một kế hoạch phức tạp như vậy tự nhiên tạo ra vấn đề của riêng mình. Trong khi các quy tắc cho các ngành công nghiệp chính như ô tô và thép có ý nghĩa, Johnson đã cố gắng tạo ra các mã tương tự cho các nhà sản xuất thức ăn cho chó, những người làm miếng đệm vai cho quần áo nữ, và thậm chí là giải trí (như điều chỉnh số lượng vũ công trong bất kỳ chương trình nào).

Một hậu quả không lường trước khác của NRA là việc cung cấp cho công nhân quyền tổ chức dường như là một nhiệm vụ. Trong các ngành công nghiệp chưa bao giờ thấy các công đoàn lao động, như dầu hoặc cao su, công nhân đã tìm kiếm sự giúp đỡ từ các nhóm sẽ hỗ trợ thành lập công đoàn, được hỗ trợ bởi sự khuyến khích mà họ cảm thấy từ chính phủ. Đảng Cộng sản đã tận dụng cơ hội để hỗ trợ với hy vọng tạo ra sự ủng hộ rộng rãi cho sự nghiệp của họ. Số lượng các cuộc đình công trên toàn quốc đã tăng gấp đôi từ năm 1932 đến 1934, với hơn 1,5 triệu công nhân đã đình công vào năm 1934, thường là trong các



4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?

million workers going on strike in 1934 alone, often in protests that culminated in bloodshed. A strike at the Auto-Lite plant in Toledo, Ohio, that summer resulted in 10,000 workers from other factories joining in sympathy with their fellow workers to attack potential strike-breakers with stones and bricks. Simultaneously in Minneapolis, a teamsters strike resulted in frequent, bloody confrontations between workers and police, leading the governor to contemplate declaring martial law before the companies agreed to negotiate better wages and conditions for the workers. Finally, a San Francisco strike among 14,000 dockworkers closed the city's waterfront and eventually led to a citywide general strike of over 130,000 workers, essentially paralyzing the city. Clashes between workers, and police and National Guardsmen left many strikers bloodied, and at least two dead.

Although Roosevelt's relief efforts provided jobs to many and benefitted communities with the construction of several essential building projects, the violence that erupted amid clashes between organized labor and factories backed by police and the authorities exposed a fundamental flaw in the president's approach. Immediate relief did not address long-existing, inherent class inequities that left workers exposed to poor working conditions, low wages, long hours, and little protection. For many workers, life on the job was not much better than life as an unemployed American. Employment programs may have put men back to work and provided much needed relief, but the fundamental flaws in the system required additional attention that Roosevelt was unable to pay in the early days of the New Deal.

To the benefit of industrial workers, Roosevelt signed into law the **Wagner Act**, also known as the **National Labor Relations Act**. The act created the **National Labor Relations Board (NLRB)**, which permanently protected American workers' right to unionize and bargain collectively, as well as to provide a federal vehicle for labor grievances to be heard. Although roundly criticized by the Republican Party and factory owners, the Wagner Act withstood several challenges and eventually received constitutional sanction by the Supreme Court in 1937. The law received the strong support of **John L. Lewis** and the **Congress of Industrial Organizations (CIO)** who had long sought government protection of industrial unionism, from the time they split from the American Federation of Labor in 1935 over disputes on whether to organize workers along craft or industrial lines. Following passage of the law, Lewis began a widespread publicity campaign urging industrial workers to join "the president's union." The relationship was mutually beneficial to Roosevelt, who subsequently received the endorsement of Lewis's United Mine Workers union in the

cuộc biểu tình lên đến đỉnh điểm. Một cuộc đình công tại nhà máy Auto-Lite ở Toledo, Ohio, mùa hè năm đó đã khiến 10.000 công nhân từ các nhà máy khác tham gia với sự đồng cảm với các công nhân của họ để tấn công những kẻ tấn công tiềm năng bằng đá và gạch. Đồng thời tại Minneapolis, một cuộc đình công của đồng đội đã dẫn đến những cuộc đối đầu thường xuyên, đẫm máu giữa công nhân và cảnh sát, khiến thống đốc phải suy ngẫm về việc tuyên bố thiết quân luật trước khi các công ty đồng ý đàm phán mức lương và điều kiện tốt hơn cho công nhân. Cuối cùng, một cuộc đình công ở San Francisco trong số 14.000 công nhân bến tàu đã đóng cửa bờ sông thành phố và cuối cùng dẫn đến một cuộc đình công chung trên toàn thành phố với hơn 130.000 công nhân, về cơ bản làm tê liệt thành phố. Đụng độ giữa các công nhân, cảnh sát và Vệ binh Quốc gia khiến nhiều người đình công đổ máu, và ít nhất hai người chết.

Mặc dù các nỗ lực cứu trợ của Roosevelt đã cung cấp việc làm cho nhiều cộng đồng và mang lại lợi ích cho việc xây dựng một số dự án xây dựng thiết yếu, bạo lực nổ ra giữa các cuộc đụng độ giữa lao động có tổ chức và các nhà máy được cảnh sát ủng hộ và chính quyền đã vạch trần một lỗ hổng cơ bản trong cách tiếp cận của tổng thống. Cứu trợ ngay lập tức không giải quyết được sự bất bình đẳng vốn có, tồn tại lâu dài khiến người lao động tiếp xúc với điều kiện làm việc kém, lương thấp, thời gian dài và ít được bảo vệ. Đối với nhiều người lao động, cuộc sống trong công việc không tốt hơn nhiều so với cuộc sống của một người Mỹ thất nghiệp. Các chương trình việc làm có thể khiến đàn ông trở lại làm việc và cung cấp cứu trợ rất cần thiết, nhưng những sai sót cơ bản trong hệ thống đòi hỏi phải chú ý thêm rằng Roosevelt không thể thanh toán trong những ngày đầu của Thỏa thuận mới.

Vì lợi ích của công nhân công nghiệp, Roosevelt đã ký thành luật Đạo luật Wagner, còn được gọi là Đạo luật Quan hệ Lao động Quốc gia. Đạo luật này đã tạo ra Ủy ban Quan hệ Lao động Quốc gia (NLRB), nơi bảo vệ vĩnh viễn các công nhân Mỹ, quyền liên minh và thương lượng tập thể, cũng như cung cấp một phương tiện liên bang cho những bất bình về lao động. Mặc dù bị chỉ trích nặng nề bởi Đảng Cộng hòa và chủ sở hữu nhà máy, Đạo luật Wagner đã chịu đựng nhiều thách thức và cuối cùng đã nhận được sự trừng phạt hiến pháp của Tòa án Tối cao vào năm 1937. Luật này đã nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của John L. Lewis và Đại hội các Tổ chức Công nghiệp (CIO), từ lâu đã tìm kiếm sự bảo vệ của chính phủ đối với liên minh công nghiệp, kể từ khi họ tách ra khỏi Liên đoàn Lao động Mỹ năm 1935 về các tranh chấp về việc tổ chức công nhân dọc theo dây chuyền thủ công hay công nghiệp. Sau khi thông qua luật, Lewis bắt đầu một chiến dịch công khai rộng rãi kêu gọi các công nhân công nghiệp tham gia vào liên minh của tổng thống. Đóng góp chiến dịch trị giá 500.000 đô la. Thông qua Đạo luật Wagner đánh dấu sự khởi đầu

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



1936 presidential election, along with a sizeable \$500,000 campaign contribution. Passage of the Wagner Act marked the beginning of organized labor's longstanding political support for the Democratic Party.



của lao động có tổ chức, hỗ trợ chính trị lâu đời cho Đảng Dân chủ.

Primary Source: Photograph

John L. Lewis was the leader of the Congress of Industrial Organizations. The Wagner Act was a tremendous boon for organized labor and Lewis took advantage of the opportunity presented by FDR's pro-labor policies to strengthen his union.

SOCIAL SECURITY

Since the dawn of the industrial era in the early 1800s when Americans began working for others, the question of retirement had become a part of everyday life. Who should pay retired workers? At what age was retirement reasonable? In the beginning, individuals were expected to save a little of each paycheck for the day they would at last retire. The idea of a **pension**, money paid by companies to retired workers, was rare. Unfortunately, the majority of working Americans, lived check to check, with little or nothing extra to be saved for the future and many became a drag on the working members of their families upon retirement. The Social Security Act of 1935 aimed to improve this predicament.

Many nations in Europe had already experimented with pension plans and Britain and Germany had found exceptional success. Roosevelt decided that the American plan, called **Social Security** would be a

AN NINH XÃ HỘI

Kể từ buổi bình minh của kỷ nguyên công nghiệp vào đầu những năm 1800 khi người Mỹ bắt đầu làm việc cho người khác, câu hỏi về việc nghỉ hưu đã trở thành một phần của cuộc sống hàng ngày. Ai nên trả lương cho người lao động đã nghỉ hưu? Ở tuổi nào đã nghỉ hưu hợp lý? Ban đầu, các cá nhân được dự kiến sẽ tiết kiệm một ít tiền lương cho mỗi ngày họ nghỉ hưu cuối cùng. Ý tưởng về lương hưu, tiền mà các công ty trả cho người lao động đã nghỉ hưu, rất hiếm. Thật không may, phần lớn người Mỹ đang làm việc, sống kiểm tra để kiểm tra, với rất ít hoặc không có gì để tiết kiệm cho tương lai và nhiều người đã trở thành lực cản đối với các thành viên làm việc trong gia đình họ khi nghỉ hưu. Đạo luật An sinh Xã hội năm 1935 nhằm cải thiện tình trạng khó khăn này.

Nhiều quốc gia ở châu Âu đã thử nghiệm các kế hoạch hưu trí và Anh và Đức đã tìm thấy thành công đặc biệt. Roosevelt đã quyết định rằng kế hoạch của Mỹ, được gọi là An sinh xã hội sẽ là hợp đồng giữa các thế hệ. Thế hệ công nhân hiện tại sẽ trả vào quỹ trong khi

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



“contract between generations.” The current generation of workers would pay into a fund while the retirees would take in a monthly stipend. Upon reaching the age of 65, individuals would start receiving payments based upon the amount contributed over the years. In this way, Social Security works as a form of wealth redistribution, taking from working Americans and giving to the elderly, rather than as a savings account in which the money a worker puts in is waiting years later upon retirement.

những người về hưu sẽ nhận trợ cấp hàng tháng. Khi đạt đến 65 tuổi, các cá nhân sẽ bắt đầu nhận thanh toán dựa trên số tiền đóng góp qua các năm. Theo cách này, An sinh xã hội hoạt động như một hình thức phân phối lại của cải, lấy từ những người Mỹ đang làm việc và đưa cho người già, chứ không phải là một tài khoản tiết kiệm trong đó số tiền mà một công nhân đưa vào đang chờ đợi nhiều năm sau khi nghỉ hưu.

Primary Source: Magazine Cover

Frances Perkins was featured on the cover of Time Magazine in 1933. She was the first female member of the president’s cabinet and was critical to the passage and implementation of Social Security.



Roosevelt knew that once Social Security became law, it would be a permanent feature of American life. He guessed that once workers had paid into a system for decades, they would expect to receive their checks. Woe to the politician who tried to end the system once it was in place! He was correct. Social Security remains one of the most

Roosevelt biết rằng một khi An sinh xã hội trở thành luật, nó sẽ là một đặc điểm vĩnh viễn của cuộc sống Mỹ. Ông đoán rằng một khi các công nhân đã trả tiền vào một hệ thống trong nhiều thập kỷ, họ sẽ mong nhận được séc của họ. Khốn thay cho các chính trị gia đã cố gắng để kết thúc hệ thống một khi nó được đưa ra! Anh đã đúng. An sinh xã hội vẫn là một trong

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



popular, and most expensive, things the federal government does for its citizens.

A committee of staffers led by Secretary of Labor **Frances Perkins**, the first female ever to hold a Cabinet position, penned the Social Security Act. In addition to providing for retirees, the legislation created a safety net for other Americans in distress. Unemployment insurance was part of the plan and the federal government offered to match state funds for the blind and for job training for the physically disabled. Unmarried women with dependent children also received funds under the Social Security Act. However, by far the largest group of beneficiaries of the law are America's retirees.

Roosevelt and his advisers knew that the Social Security Act was not perfect. Like other experiments, he hoped the law would set the groundwork for a system that could be refined over time. Social Security differed from European plans in that it made no effort to provide universal health insurance. The pensions that retirees received were extremely modest — below poverty level standards in most cases. Still, Roosevelt knew the plan was revolutionary. For the first time, the federal government accepted permanent responsibility for assisting people in need. It paved the way for future legislation that would redefine the relationship between the American people and their government.



những điều phổ biến nhất và đắt đỏ nhất, chính phủ liên bang làm cho công dân của mình.

Một ủy ban nhân viên do Bộ trưởng Lao động Frances Perkins, người phụ nữ đầu tiên từng giữ vị trí Nội các, chấp bút Đạo luật An sinh Xã hội. Ngoài việc cung cấp cho người về hưu, luật pháp đã tạo ra một mạng lưới an toàn cho những người Mỹ khác gặp nạn. Bảo hiểm thất nghiệp là một phần của kế hoạch và chính phủ liên bang đề nghị khớp ngân quỹ nhà nước cho người mù và đào tạo nghề cho người khuyết tật. Phụ nữ chưa kết hôn có con phụ thuộc cũng nhận được tiền theo Đạo luật An sinh Xã hội. Tuy nhiên, cho đến nay, nhóm người hưởng lợi lớn nhất của luật pháp là những người nghỉ hưu ở Mỹ.

Roosevelt và các cố vấn của ông biết rằng Đạo luật An sinh Xã hội không hoàn hảo. Giống như các thí nghiệm khác, ông hy vọng luật sẽ đặt nền tảng cho một hệ thống có thể được cải tiến theo thời gian. An sinh xã hội khác với các kế hoạch của châu Âu ở chỗ họ không nỗ lực cung cấp bảo hiểm y tế toàn cầu. Lương hưu mà người về hưu nhận được là vô cùng khiêm tốn - dưới mức nghèo trong hầu hết các trường hợp. Tuy nhiên, Roosevelt biết kế hoạch này là một cuộc cách mạng. Lần đầu tiên, chính phủ liên bang chấp nhận trách nhiệm thường trực trong việc hỗ trợ người dân có nhu cầu. Nó mở đường cho luật pháp trong tương lai sẽ xác định lại mối quan hệ giữa người dân Mỹ và chính phủ của họ.

Primary Source: Photograph

Senator Robert Taft was a vocal, conservative critic of FDR and the New Deal. He feared that the expansion of government authority would weaken individual responsibility and lead to bloated and wasteful government.

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



OPPOSITION TO THE NEW DEAL

While many people supported Roosevelt, especially in the first few years of his presidency, the New Deal did receive significant criticism, both from conservatives who felt that it was a radical agenda to ruin the country's model of free enterprise, and from liberals who felt that it did not provide enough help to those who needed it most.

Industrialists and wealthy Americans led the conservative criticism against the president. Whether attacking his character or simply stating that he was moving away from American values toward fascism and socialism, they sought to undermine his power and popularity. Most notably, the American Liberty League, comprised largely of conservative Democrats who lamented the excesses of several of Roosevelt's New Deal programs, labeled the AAA as fascist and proclaimed later New Deal programs to be key threats to the very nature of democracy. Additional criticism came from the National Association of Manufacturers, which urged businessmen to outright ignore portions of the NRA that promoted collective bargaining, as well as subsequent labor protection legislation.

The most articulate of the conservative voices against the New Deal was Senator **Robert Taft**, son of former President William Howard Taft, who criticized what he believed was the inefficiency and waste of many New Deal programs. Taft, like Hoover, believed that the government needed to let private businesses restore the nation's economy instead of relying upon government programs to end the Great Depression. He condemned the New Deal as socialist and attacked deficit spending, high farm subsidies, governmental bureaucracy, the National Labor Relations Board, and nationalized health insurance. Taft never won his argument, but went on to serve in the Senate for many years as an articulate, thoughtful voice for conservative principles of government and is remembered as one of the greatest senators of the 20th Century.

Meanwhile, others felt that Roosevelt had not done enough. Dr. Francis E. Townsend of California was one who felt that Roosevelt had failed to adequately address the country's tremendous problems. Townsend, who was a retired dentist, proposed an expansive pension plan for the elderly. The **Townsend Plan**, as it was known, gained a great deal of popularity. It recommended paying every citizen over 60 who retired from work the sum of \$200 per month, provided they spend it in 30 days. Townsend and his followers thought that the money would help boost the economy.

HOẠT ĐỘNG ĐẾN DEAL MỚI

Trong khi nhiều người ủng hộ Roosevelt, đặc biệt là trong những năm đầu tiên của nhiệm kỳ tổng thống, Thỏa thuận mới đã nhận được sự chỉ trích đáng kể, cả từ những người bảo thủ đều cho rằng đó là một chương trình nghị sự triệt để phá hỏng mô hình doanh nghiệp tự do của đất nước, và từ những người tự do cảm thấy rằng nó không cung cấp đủ sự giúp đỡ cho những người cần nó nhất.

Các nhà công nghiệp và người Mỹ giàu có đã dẫn đầu những lời chỉ trích bảo thủ chống lại tổng thống. Cho dù tấn công nhân vật của anh ta hay chỉ đơn giản nói rằng anh ta đang di chuyển khỏi các giá trị của Mỹ đối với chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa xã hội, họ đã tìm cách làm suy yếu sức mạnh và sự nổi tiếng của anh ta. Đáng chú ý nhất là Liên đoàn Tự do Mỹ, bao gồm phần lớn các đảng Dân chủ bảo thủ, những người than thở về sự dư thừa của một số chương trình Thỏa thuận Mới của Roosevelt, đã coi AAA là phát xít và tuyên bố các chương trình New Deal sau này là mối đe dọa chính đối với bản chất dân chủ. Những lời chỉ trích bổ sung đến từ Hiệp hội các nhà sản xuất quốc gia, đã thúc giục các doanh nhân hoàn toàn phớt lờ các phần của NRA nhằm thúc đẩy thương lượng tập thể, cũng như luật bảo vệ lao động sau đó.

Phát biểu rõ ràng nhất về tiếng nói bảo thủ chống lại Thỏa thuận mới là Thượng nghị sĩ Robert Taft, con trai của cựu Tổng thống William Howard Taft, người chỉ trích những gì ông tin là không hiệu quả và lãng phí trong nhiều chương trình Thỏa thuận mới. Taft, như Hoover, tin rằng chính phủ cần phải để các doanh nghiệp tư nhân khôi phục nền kinh tế quốc gia thay vì dựa vào các chương trình của chính phủ để chấm dứt cuộc Đại khủng hoảng. Ông lên án Thỏa thuận mới là xã hội chủ nghĩa và tấn công chi tiêu thâm hụt, trợ cấp nông nghiệp cao, quan liêu chính phủ, Ủy ban quan hệ lao động quốc gia và bảo hiểm y tế quốc hữu hóa. Taft không bao giờ thắng được cuộc tranh luận của mình, nhưng đã tiếp tục phục vụ trong Thượng nghị sĩ trong nhiều năm với tư cách là một người nói rõ ràng, chu đáo cho các nguyên tắc bảo thủ của chính phủ và được nhớ đến như một trong những thượng nghị sĩ vĩ đại nhất của Thế kỷ 20.

Trong khi đó, những người khác cảm thấy rằng Roosevelt đã không làm đủ. Tiến sĩ Francis E. Townsend của California là một người cảm thấy rằng Roosevelt đã thất bại trong việc giải quyết thỏa đáng cho đất nước. Townsend, một nha sĩ đã nghỉ hưu, đã đề xuất một kế hoạch lương hưu mở rộng cho người già. Kế hoạch Townsend, như đã biết, đã đạt được rất nhiều sự phổ biến. Họ đề nghị trả cho mỗi công dân trên 60 người đã nghỉ hưu với số tiền 200 đô la mỗi tháng, miễn là họ chi tiêu trong ba mươi ngày. Townsend và những người theo ông nghĩ rằng tiền sẽ giúp thúc đẩy nền kinh tế.

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?

Another figure who gained national attention was Father **Charles Coughlin**. He was a “radio priest” from Michigan who, although he initially supported the New Deal, subsequently argued that Roosevelt stopped short in his defense of labor, monetary reform, and the nationalization of key industries. The president’s plan, he proclaimed, was inadequate. He created the National Union for Social Justice and used his weekly radio show to gain followers. In the end, Coughlin lost his audience when he began espousing anti-Semitic ideas and argued that America should support the rise of Adolf Hitler in Germany.

The biggest threat to the president, however, came from corrupt but beloved Louisiana Senator **Huey “Kingfish” Long**. His disapproval of Roosevelt came in part from his own ambitions for higher office. Long stated that the president was not doing enough to help people and proposed his own **Share Our Wealth** program. Under this plan, Long recommended the liquidation of all large personal fortunes in order to fund direct payments to less fortunate Americans. He foresaw giving \$5,000 to every family, \$2,500 to every worker, as well as a series of elderly pensions and education funds. Long was an outstanding orator and, like the president, was able to articulate complicated ideas in easy-to-understand language. In one speech he said, “We do not propose to say that there shall be no rich men. We do not ask to divide the wealth. We only propose that, when one man gets more than he and his children and children’s children can spend or use in their lifetimes, that then we shall say that such person has his share. That means that a few million dollars is the limit to what any one man can own.” Despite his questionable math, which numerous economists quickly pointed out rendered his program unworkable, Long had a significant following. If he had not been assassinated by the son-in-law of a local political rival, he may well have been a contender against Roosevelt for the 1936 presidential nomination.

COURT PACKING

In 1935, the Supreme Court dealt the most crushing blow to Roosevelt’s vision in a series of cases. In a series of decisions including **United States v. Butler**, **Carter v. Carter Coal Company**, **Morehead v. New York**, and **Schechter Poultry Corp. v. United States**, the justices declared key pieces of the New Deal unconstitutional, including the AAA, WPA, NRA and both federal and state minimum wage laws. In the opinion of the Court, Roosevelt and the New Dealers had gone too far. The Constitution, the Court found, did not give the federal government

Một nhân vật khác thu hút sự chú ý của quốc gia là Cha Charles Coughlin. Ông là một linh mục đài phát thanh người Hồi giáo từ Michigan, mặc dù ban đầu ông ủng hộ Thỏa thuận mới, sau đó lập luận rằng Roosevelt đã dừng việc bảo vệ lao động, cải cách tiền tệ và quốc hữu hóa các ngành công nghiệp chính. Kế hoạch của tổng thống, ông tuyên bố, là không đầy đủ. Ông đã tạo ra Liên minh Công bằng Xã hội Quốc gia và sử dụng chương trình phát thanh hàng tuần của mình để thu hút người theo dõi. Cuối cùng, Coughlin đã mất khán giả khi bắt đầu thực hiện các ý tưởng chống Do Thái và cho rằng Mỹ nên ủng hộ sự phát triển của Adolf Hitler ở Đức.

Tuy nhiên, mối đe dọa lớn nhất đối với tổng thống đến từ Thượng nghị sĩ Louisiana tham nhũng nhưng được yêu mến Huey Hồi Kingfish Hồi Long. Sự từ chối của ông đối với Roosevelt xuất phát một phần từ tham vọng của chính ông đối với chức vụ cao hơn. Long tuyên bố rằng tổng thống đã không làm đủ để giúp đỡ mọi người và đề xuất chương trình Share Our Wealth của riêng ông. Theo kế hoạch này, Long đề nghị thanh lý tất cả các tài sản cá nhân lớn để tài trợ cho các khoản thanh toán trực tiếp cho những người Mỹ kém may mắn hơn. Ông đã thấy trước việc trao 5.000 đô la cho mỗi gia đình, 2.500 đô la cho mỗi công nhân, cũng như một loạt các quỹ hưu trí và giáo dục cao tuổi. Long là một nhà hùng biện xuất sắc và, giống như tổng thống, có thể nói lên những ý tưởng phức tạp bằng ngôn ngữ dễ hiểu. Trong một bài phát biểu, ông nói, chúng tôi không đề xuất rằng sẽ không có người giàu. Chúng tôi không yêu cầu phân chia sự giàu có. Chúng tôi chỉ đề xuất rằng, khi một người đàn ông nhận được nhiều hơn anh ta và con cái, trẻ em của họ có thể chi tiêu hoặc sử dụng trong cuộc sống của họ, thì chúng ta sẽ nói rằng người đó có phần của mình. Điều đó có nghĩa là một vài triệu đô la là giới hạn cho bất kỳ người đàn ông nào có thể sở hữu. Mặc dù toán học đáng nghi ngờ của ông, mà nhiều nhà kinh tế đã nhanh chóng chỉ ra rằng chương trình của ông không thể thực hiện được, Long có một số lượng đáng kể. Nếu anh ta không bị ám sát bởi con rể của một đối thủ chính trị địa phương, anh ta có thể là một ứng cử viên chống lại Roosevelt cho đề cử tổng thống năm 1936.

TÒA ÁN

Năm 1935, Tòa án Tối cao đã giáng một đòn mạnh nhất vào tầm nhìn của Roosevelt, trong một loạt các vụ án. Trong một loạt các quyết định bao gồm *Hoa Kỳ v. Butler*, *Carter v. Carter Than Company*, *Morehead v. New York*, và *Schechter P Bird Corp v. Hoa Kỳ*, các thẩm phán tuyên bố những phần quan trọng của Thỏa thuận mới là vi hiến, bao gồm cả AAA, WPA, NRA và cả luật lương tối thiểu của liên bang và tiểu bang. Theo ý kiến của Tòa án, Roosevelt và các Đại lý mới đã đi quá xa. Hiến pháp, Tòa án cho thấy, đã không trao cho chính phủ liên bang quyền điều chỉnh giá cả hoặc chỉ ra số tiền mà người lao động nên được

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?

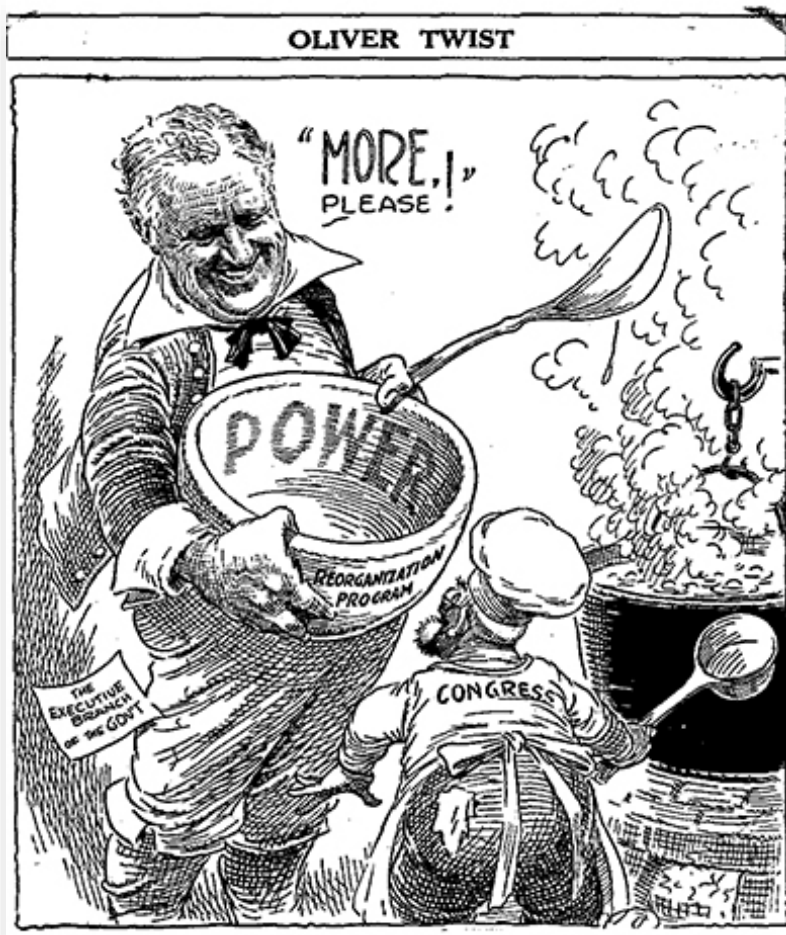


the power to regulate prices or dictate how much workers should be paid. The Court's ruling frustrated Roosevelt greatly.

trả. Phán quyết của Tòa án làm thất vọng Roosevelt rất nhiều.

Primary Source: Photograph

This cartoon pointed out the common criticism of FDR as a power-hungry executive who got accustomed to asking Congress to pass legislation that would give him more and more power.



Despite criticism of his ideas and setbacks in court, Roosevelt entered the 1936 presidential election the next year on a wave of popularity, and he beat his Republican opponent Alf Landon by a nearly unanimous Electoral College vote of 523 to 8. Believing it to be his moment of strongest public support, Roosevelt chose to exact a measure of revenge against the Supreme Court for challenging his programs and to pressure them against challenging his more recent Second New Deal provisions. To this end, Roosevelt created the informally named "Supreme Court Packing Plan" and tried to change the makeup of the court by expanding the number of justices and adding new ones who supported his views. His plan was to add one justice for every current justice over the age of seventy who refused to step down. This would

Bất chấp những chỉ trích về ý tưởng và thất bại của mình trước tòa, Roosevelt đã tham gia cuộc bầu cử tổng thống năm 1936 vào năm sau với làn sóng nổi tiếng, và ông đã đánh bại đối thủ Cộng hòa Alf Landon của mình bằng một cuộc bỏ phiếu gần như nhất trí của Đại học bầu cử từ 523 đến 8. Tin rằng đó là của ông Khoảnh khắc được sự ủng hộ mạnh mẽ của công chúng, Roosevelt đã chọn cách chính xác một biện pháp trả thù Tòa án tối cao vì đã thách thức các chương trình của ông và gây áp lực cho họ trước thách thức các điều khoản Thỏa thuận mới thứ hai gần đây của ông. Để đạt được điều này, Roosevelt đã tạo ra Kế hoạch đóng gói Tòa án Tối cao có tên không chính thức và cố gắng thay đổi phong cách của tòa án bằng cách mở rộng số lượng thẩm phán và thêm những người mới ủng hộ quan điểm của ông. Kế hoạch của ông là bổ sung một công lý cho mọi công lý



4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?

have allowed him to add six more justices, expanding the bench from nine justices to fifteen. Since the Constitution does not specify the size of the Supreme Court, this was technically legal, but President Roosevelt was playing a dangerously political game. The Court has always served as an independent branch of government, checking the power of both Congress and the President. If Roosevelt could manipulate the membership of the court, he could effectively control their decisions.

Opposition was quick and thorough from both the Supreme Court and Congress, including from within his own party and Roosevelt's idea was never implemented. The retirement of Justice Van Devanter, as well as the sudden death of Senator Joe T. Robinson who had championed Roosevelt's plan in the Senate effectively put a stop to court packing. In the end, Roosevelt appeared to succeed in politically intimidating the justices into supporting his newer programs, and they upheld both the Wagner Act and the Social Security Act. Never again during his presidency would the Supreme Court strike down any significant elements of his New Deal. However, Roosevelt suffered politically in that Americans became more suspicious of his ideas and more cautious about extending power over their lives to any president.

MINORITIES AND THE NEW DEAL

Critics point out that not all Americans benefited from the New Deal. African Americans in particular were left out, with overt discrimination in hiring practices within the federal job programs, such as the CCC, CWA, and WPA. The NRA was oftentimes criticized as the "Negroes Ruined Again" program. As well, the AAA left tenant farmers and sharecroppers, many of whom were African American, with no support. Even Social Security originally excluded domestic workers, a primary source of employment for African American women. Facing such criticism early in his administration, Roosevelt undertook some efforts to ensure a measure of equality in hiring practices for the relief agencies, and opportunities began to present themselves by 1935. The WPA eventually employed 350,000 African Americans annually, accounting for nearly 15% of its workforce. By the close of the CCC in 1938, the program had employed over 300,000 African Americans, increasing the black percentage of its workforce from 3% at the outset to nearly 11% at its close. Likewise, in 1934, the PWA began to require that all government projects under its purview hire African Americans using a quota that reflected their percentage of the local population. Additionally, among several important WPA projects, the Federal One

hiện tại ở độ tuổi bảy mươi đã từ chối từ chức. Điều này sẽ cho phép anh ta thêm sáu thẩm phán, mở rộng băng ghế từ chín thẩm phán lên mười lăm. Vì Hiến pháp không quy định quy mô của Tòa án Tối cao, điều này là hợp pháp về mặt kỹ thuật, nhưng Tổng thống Roosevelt đã chơi một trò chơi chính trị nguy hiểm. Tòa án luôn phục vụ như một nhánh độc lập của chính phủ, kiểm tra quyền lực của cả Quốc hội và Tổng thống. Nếu Roosevelt có thể thao túng tư cách thành viên của tòa án, anh ta có thể kiểm soát hiệu quả các quyết định của họ.

Phe đối lập đã nhanh chóng và thấu đáo từ cả Tòa án tối cao và Quốc hội, kể cả từ trong chính đảng của ông và ý tưởng Roosevelt tiến không bao giờ được thực hiện. Sự nghỉ hưu của Công lý Van Devanter, cũng như cái chết đột ngột của Thượng nghị sĩ Joe T. Robinson, người đã vô địch kế hoạch Roosevelt, tại Thượng viện có hiệu quả ngăn chặn tòa án. Cuối cùng, Roosevelt dường như đã thành công trong việc đe dọa chính trị các thẩm phán để hỗ trợ các chương trình mới hơn của mình và họ đã duy trì cả Đạo luật Wagner và Đạo luật An sinh Xã hội. Không bao giờ một lần nữa trong nhiệm kỳ tổng thống của mình, Tòa án tối cao sẽ bãi bỏ bất kỳ yếu tố quan trọng nào trong Thỏa thuận mới của ông. Tuy nhiên, Roosevelt bị tổn thương về mặt chính trị khi người Mỹ trở nên nghi ngờ hơn về ý tưởng của ông và thận trọng hơn về việc mở rộng quyền lực trong cuộc sống của họ cho bất kỳ tổng thống nào.

KHOÁNG SẢN VÀ DEAL MỚI

Các nhà phê bình chỉ ra rằng không phải tất cả người Mỹ được hưởng lợi từ Thỏa thuận mới. Người Mỹ gốc Phi đặc biệt bị bỏ rơi, với sự phân biệt đối xử trong các hoạt động tuyển dụng trong các chương trình việc làm liên bang, chẳng hạn như CCC, CWA và WPA. NRA đôi khi bị chỉ trích là chương trình Hồi giáo bị hủy hoại một lần nữa. Đồng thời, AAA cũng để lại những người nông dân thuê nhà và những người chia sẻ, nhiều người trong số họ là người Mỹ gốc Phi, không có sự hỗ trợ. Ngay cả An sinh xã hội ban đầu đã loại trừ lao động trong nước, một nguồn việc làm chính cho phụ nữ Mỹ gốc Phi. Đối mặt với sự chỉ trích sớm như vậy trong chính quyền của mình, Roosevelt đã thực hiện một số nỗ lực để đảm bảo một biện pháp bình đẳng trong thực hành tuyển dụng cho các cơ quan cứu trợ, và cơ hội bắt đầu xuất hiện vào năm 1935. WPA cuối cùng đã sử dụng 350.000 người Mỹ gốc Phi mỗi năm, chiếm gần 15% lực lượng lao động của nó. Vào cuối năm 1938, chương trình này đã tuyển dụng hơn 300.000 người Mỹ gốc Phi, tăng tỷ lệ đen của lực lượng lao động từ 3% ngay từ đầu lên gần 11% khi đóng cửa. Tương tự như vậy, vào năm 1934, PWA bắt đầu yêu cầu tất cả các dự án của chính phủ theo quan điểm của mình thuê người Mỹ gốc Phi sử dụng hạn ngạch phản ánh tỷ lệ phần trăm dân số địa phương của họ. Ngoài ra, trong số một số dự án WPA quan trọng, Dự án Một Liên bang bao gồm một chương

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



Project included a literacy program that eventually reached over one million African American children, helping them learn to read and write.



trình xóa mù chữ cuối cùng đã đạt tới hơn một triệu trẻ em người Mỹ gốc Phi, giúp chúng học đọc và viết.

Primary Source: Photograph

Mary McLeod Bethune was a prominent educator and member of FDR's unofficial group of African American advisors known as the Black Cabinet.

On the issue of race relations themselves, Roosevelt has a mixed legacy. Within his White House, Roosevelt had a number of African American appointees, although most were in minor positions. Unofficially, Roosevelt relied upon advice from the Federal Council on Negro Affairs, better known by its nickname: the **Black Cabinet**. This group included a young Harvard economist, Dr. Robert Weaver, who later became the nation's first African American cabinet secretary in 1966, as President Lyndon Johnson's Secretary of Housing and Urban Development. One key member of the Black Cabinet was **Mary McLeod Bethune**, a prominent African American educator who had helped found Bethune-Cookman University, a historically black college in Florida. Bethune had been a spokesperson and an educator for years. With this role, she became one of the president's foremost African American advisors. During his time in office, Roosevelt was the first president to appoint an African American federal judge, as well as the first commander-in-chief to promote an African American to brigadier general. Most

Về vấn đề quan hệ chủng tộc, Roosevelt có một di sản hỗn hợp. Trong Nhà Trắng của mình, Roosevelt có một số người được bổ nhiệm là người Mỹ gốc Phi, mặc dù hầu hết đều ở vị trí thứ yếu. Không chính thức, Roosevelt dựa vào lời khuyên từ Hội đồng Liên bang về các vấn đề tiêu cực, được biết đến với biệt danh: Nội các Đen. Nhóm này bao gồm một nhà kinh tế trẻ tuổi của Harvard, Tiến sĩ Robert Weaver, người sau này trở thành thư ký nội các người Mỹ gốc Phi đầu tiên vào năm 1966, với tư cách là Bộ trưởng Bộ Phát triển Nhà và Đô thị Lyndon Johnson. Một thành viên chủ chốt của Nội các Đen là Mary McLeod Bethune, một nhà giáo dục người Mỹ gốc Phi nổi tiếng, người đã giúp thành lập Đại học Bethune-Cookman, một trường đại học lịch sử đen lớn ở Florida. Bethune đã là người phát ngôn và một nhà giáo dục trong nhiều năm. Với vai trò này, cô trở thành một trong những tổng thống cố vấn hàng đầu của người Mỹ gốc Phi. Trong nhiệm kỳ tổng thống của mình, Roosevelt trở thành người đầu tiên bổ nhiệm một thẩm phán liên bang người Mỹ gốc Phi, đồng thời là tổng tư lệnh đầu tiên để thăng chức một người Mỹ gốc Phi lên vị tướng quân. Đáng chú ý nhất, ông đã trở thành tổng thống đầu tiên lên tiếng công khai

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



notably, he became the first president to speak out publicly against lynching as a “vile form of collective murder.”

Despite these efforts, Roosevelt also understood the precariousness of his political position. In order to maintain a coalition of Democrats to support his larger relief and recovery efforts, Roosevelt could not afford to alienate White Southern Democrats who might easily bolt should he openly advocate for civil rights. While he spoke about the importance of anti-lynching legislation, he never formally pushed Congress to propose such a law. He did publicly support the abolition of the poll tax, which Congress eventually accomplished in 1941. Likewise, although agency directors adopted changes to ensure job opportunities for African Americans at the federal level, at the local level, few advancements were made, and African Americans remained at the back of the employment lines. Despite these limited advancements, Roosevelt deserves credit for acknowledging the importance of race relations and civil rights. At the federal level, more than any of his predecessors since the Civil War, Roosevelt remained aware of the role that the federal government can play in initiating important discussions about civil rights, as well as encouraging the development of a new cadre of civil rights leaders.

Although unable to bring about sweeping civil rights reforms for African Americans in the early stages of his administration, Roosevelt was able to work with Congress to significantly improve the lives of Native Americans. In 1934, he signed into law the Indian Reorganization Act, which is better known as the **Indian New Deal**. This law formally abandoned the assimilationist policies set forth in the Dawes Act of 1887. Rather than forcing Native Americans to adapt to White culture, the new program encouraged them to develop local self-government, as well as to preserve their artifacts and heritage. John Collier, the Commissioner on Indian Bureau Affairs from 1933 to 1945, championed this legislation and saw it as an opportunity to correct past injustices that land allotment and assimilation had wrought upon Native Americans. Although the re-establishment of communal tribal lands would prove to be difficult, Collier used this law to convince federal officials to return nearly two million acres of government-held land to various tribes in order to move the process along. Although subsequent legislation later circumscribed the degree to which tribes were allowed to self-govern on reservations, Collier’s work is still viewed as a significant step in improving race relations and preserving Native American heritage.

chống lại sự lòng lẻo như một hình thức giết người tập thể của người Viking.

Bất chấp những nỗ lực này, Roosevelt cũng hiểu được sự bấp bênh của vị trí chính trị của mình. Để duy trì một liên minh của đảng Dân chủ để hỗ trợ các nỗ lực cứu trợ và phục hồi lớn hơn của mình, Roosevelt không thể tha hóa các đảng Dân chủ miền Nam da trắng, những người có thể dễ dàng bắt bẻ nếu anh ta công khai ủng hộ các quyền dân sự. Trong khi ông nói về tầm quan trọng của luật chống nới lỏng, ông không bao giờ chính thức thúc đẩy Quốc hội đề xuất một luật như vậy. Ông đã công khai ủng hộ việc bãi bỏ thuế bầu cử, mà Quốc hội cuối cùng đã hoàn thành vào năm 1941. Tương tự như vậy, mặc dù các giám đốc cơ quan đã thông qua các thay đổi để đảm bảo cơ hội việc làm cho người Mỹ gốc Phi ở cấp liên bang, ở cấp địa phương, một vài tiến bộ đã được thực hiện và người Mỹ gốc Phi vẫn ở phía sau của dòng việc làm. Mặc dù có những tiến bộ hạn chế, Roosevelt xứng đáng được ghi nhận vì đã thừa nhận tầm quan trọng của quan hệ chủng tộc và quyền công dân. Ở cấp liên bang, hơn bất kỳ người tiền nhiệm nào kể từ Nội chiến, Roosevelt vẫn nhận thức được vai trò của chính phủ liên bang trong việc khởi xướng các cuộc thảo luận quan trọng về quyền công dân, cũng như khuyến khích sự phát triển của một cán bộ lãnh đạo dân quyền mới. .

Mặc dù không thể tiến hành các cuộc cải cách dân quyền sâu rộng cho người Mỹ gốc Phi trong giai đoạn đầu của chính quyền, Roosevelt đã có thể làm việc với Quốc hội để cải thiện đáng kể cuộc sống của người Mỹ bản địa. Năm 1934, ông đã ký thành luật Đạo luật Tái tổ chức Ấn Độ, được biết đến nhiều hơn với tên gọi Thỏa thuận mới của Ấn Độ. Luật này chính thức từ bỏ các chính sách đồng hóa được quy định trong Đạo luật Dawes năm 1887. Thay vì buộc người Mỹ bản địa phải thích nghi với văn hóa Trắng, chương trình mới khuyến khích họ phát triển chính quyền địa phương, cũng như bảo tồn các cổ vật và di sản của họ. John Collier, Ủy viên về các vấn đề của Cục Ấn Độ từ năm 1933 đến năm 1945, đã bảo vệ luật này và coi đó là cơ hội để sửa chữa những bất công trong quá khứ rằng việc giao đất và đồng hóa đã gây ra cho người Mỹ bản địa. Mặc dù việc tái lập các vùng đất bộ lạc chung sẽ rất khó khăn, Collier đã sử dụng luật này để thuyết phục các quan chức liên bang trả lại gần hai triệu mẫu đất do chính phủ nắm giữ cho các bộ lạc khác nhau để tiến hành quá trình. Mặc dù luật pháp sau đó đã thu hẹp mức độ mà các bộ lạc được phép tự quản khi bảo lưu, công việc của Collier vẫn được xem là một bước quan trọng trong việc cải thiện quan hệ chủng tộc và bảo tồn di sản của người Mỹ bản địa.

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



WOMEN AND THE NEW DEAL

For women, Roosevelt's policies and practices had a similarly mixed effect. Wage discrimination in federal jobs programs was rampant, and relief policies encouraged women to remain home and leave jobs open for men. This belief was well in line with the gender norms of the day. Several federal relief programs specifically forbade husbands and wives' both taking jobs or receiving relief payments from the same agency.

The WPA became the first specific New Deal agency to openly hire women, although the opportunities were limited to widows, single women, and the wives of disabled husbands. While they did not take part in construction projects, women did undertake sewing projects to provide blankets and clothing to hospitals and relief agencies. Likewise, several women took part in various art projects. Despite the obvious gender limitations, many women strongly supported Roosevelt's New Deal, as much for its direct relief handouts for women as for its employment opportunities for men. One such woman was Mary (Molly) Dewson. A longtime activist in the women's suffrage movement, Dewson worked for women's rights and ultimately rose to be the Director of the Women's Division of the Democratic Party. Dewson and Mary McLeod Bethune, understood the limitations of the New Deal, but also the opportunities for advancement it presented during very trying times. Rather than lamenting what Roosevelt could not or would not do, they felt, and perhaps rightly so, that Roosevelt would do more than most to help women and African Americans achieve a piece of the new America he was building.

Among the few, but notable, women who directly impacted Roosevelt's policies was Frances Perkins, who as Secretary of Labor was the first female member of any presidential cabinet, and First Lady Eleanor Roosevelt, who was a strong and public advocate for social causes. Perkins, one of only two original cabinet members to stay with Roosevelt for his entire presidency, was directly involved in the administration of the CCC, PWA, NRA, and the Social Security Act. Among several important measures, she took greatest pleasure in championing minimum wage statutes as well as the penultimate piece of New Deal legislation, the Fair Labor Standards Act. Roosevelt came to trust Perkins' advice with few questions or concerns, and steadfastly supported her work through the end of his life.

However, **Eleanor Roosevelt**, more so than any other individual, came to represent the strongest influence upon the president, and she used her unique position to champion several causes for women, African Americans, and the rural poor. A strong supporter of her husband's

PHỤ NỮ VÀ DEAL MỚI

Đối với phụ nữ, các chính sách và thực hành của Roosevelt, cũng có tác động tương tự. Phân biệt tiền lương trong các chương trình việc làm liên bang đang lan tràn, và các chính sách cứu trợ khuyến khích phụ nữ ở nhà và để lại công việc cho nam giới. Niềm tin này rất phù hợp với các chuẩn mực giới tính trong ngày. Một số chương trình cứu trợ liên bang đặc biệt cấm chồng và vợ, cả hai đều nhận việc hoặc nhận tiền cứu trợ từ cùng một cơ quan.

WPA trở thành cơ quan New Deal cụ thể đầu tiên thuê phụ nữ công khai, mặc dù cơ hội chỉ giới hạn ở các góa phụ, phụ nữ độc thân và vợ của những người chồng tàn tật. Trong khi họ không tham gia vào các dự án xây dựng, phụ nữ đã thực hiện các dự án may để cung cấp chăn và quần áo cho các bệnh viện và cơ quan cứu trợ. Tương tự như vậy, một số phụ nữ đã tham gia vào các dự án nghệ thuật khác nhau. Mặc dù có những hạn chế rõ ràng về giới tính, nhiều phụ nữ đã ủng hộ mạnh mẽ Roosevelt từ New Deal, nhiều như các tài liệu cứu trợ trực tiếp cho phụ nữ cũng như các cơ hội việc làm cho nam giới. Một người phụ nữ như vậy là Mary (Molly) Dewson. Là một nhà hoạt động lâu năm trong phong trào quyền bầu cử của phụ nữ, Dewson làm việc cho các quyền của phụ nữ và cuối cùng trở thành Giám đốc Ban Phụ nữ của Đảng Dân chủ. Dewson và Mary McLeod Bethune, hiểu được những hạn chế của Thỏa thuận mới, nhưng cũng là cơ hội để thăng tiến trong thời gian rất cố gắng. Thay vì than vãn về những gì Roosevelt không thể hoặc không làm, họ cảm thấy, và có lẽ đúng như vậy, Roosevelt sẽ làm nhiều hơn hầu hết để giúp phụ nữ và người Mỹ gốc Phi đạt được một phần của nước Mỹ mới mà anh ta đang xây dựng.

Trong số ít, nhưng đáng chú ý, những người phụ nữ trực tiếp tác động đến các chính sách của Roosevelt là Frances Perkins, với tư cách là Bộ trưởng Lao động là thành viên nữ đầu tiên của bất kỳ nội các tổng thống nào, và Đệ nhất phu nhân Eleanor Roosevelt, một người ủng hộ mạnh mẽ và công khai cho các mục đích xã hội. Perkins, một trong hai thành viên nội các ban đầu ở lại với Roosevelt trong toàn bộ nhiệm kỳ tổng thống của ông, đã trực tiếp tham gia vào chính quyền của CCC, PWA, NRA và Đạo luật An sinh Xã hội. Trong một số biện pháp quan trọng, cô có niềm vui lớn nhất trong việc áp dụng các đạo luật lương tối thiểu cũng như phần áp chót của luật Thỏa thuận mới, Đạo luật Tiêu chuẩn Lao động Công bằng. Roosevelt đã tin tưởng vào lời khuyên của Perkins, với một vài câu hỏi hoặc mối quan tâm, và kiên định hỗ trợ công việc của cô ấy đến cuối đời.

Tuy nhiên, Eleanor Roosevelt, hơn bất kỳ cá nhân nào khác, đã đại diện cho ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đối với tổng thống, và bà đã sử dụng vị trí độc tôn của mình để bảo vệ một số nguyên nhân cho phụ nữ, người Mỹ gốc Phi và người nghèo ở nông thôn. Một

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



political ambitions, Eleanor campaigned by his side through the failed vice-presidential bid in 1920 and on his behalf after he was diagnosed with polio in 1921. When she discovered letters of her husband's affair with her social secretary, Lucy Mercer, the marriage became less one of romance and more one of a political partnership that would continue, strained at times, until the president's death in 1945.

người ủng hộ mạnh mẽ cho tham vọng chính trị của chồng, Eleanor đã vận động bên cạnh anh ta thông qua cuộc đấu thầu phó tổng thống thất bại năm 1920 và thay mặt anh ta sau khi anh ta được chẩn đoán mắc bệnh bại liệt vào năm 1921. Khi cô phát hiện ra những lá thư ngoại tình của chồng mình với thư ký xã hội của cô, Lucy Mercer, cuộc hôn nhân trở nên ít lãng mạn hơn và một trong những mối quan hệ đối tác chính trị sẽ tiếp tục, đôi khi căng thẳng, cho đến khi tổng thống qua đời vào năm 1945.

Primary Source: Photograph

Marian Anderson performed in front of the Lincoln Memorial after the Daughters of the American Revolution refused to allow her to perform in their hall. Eleanor Roosevelt was critical to arranging this famous performance.



Historians agree that the first lady used her presence in the White House, in addition to the leverage of her failed marriage and knowledge of her husband's infidelities, to her advantage. She promoted several causes that the president himself would have had difficulty

Các nhà sử học đồng ý rằng đệ nhất phu nhân đã sử dụng sự hiện diện của mình trong Nhà Trắng, bên cạnh việc tận dụng cuộc hôn nhân thất bại và hiểu biết về chồng ngoại tình của mình, là lợi thế của bà. Cô ấy đã thúc đẩy một số nguyên nhân mà bản thân tổng thống sẽ gặp khó khăn khi vô địch vào thời điểm

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



championing at the time. From newspaper and magazine articles she authored, to a busy travel schedule that saw her regularly cross the country, the first lady sought to remind Americans that their plight was foremost on the minds of all working in the White House.

Exposed to issues of racial segregation in her work, Eleanor supported many civil rights causes through her husband's presidency. When it further became clear that racial discrimination was rampant in the administration of virtually all New Deal job programs, especially in the southern states, she pressed her husband for remedies. In 1934, she openly lobbied for passage of the federal anti-lynching bill that the president privately supported but could not politically endorse. Despite the failure of the Senate to pass such legislation, Eleanor succeeded in arranging a meeting between her husband and then-NAACP president Walter White to discuss anti-lynching and other pertinent calls for civil rights legislation.

White was only one of Eleanor's African American guests to the White House. Breaking with precedent, and much to the disdain of many White House officials, the first lady routinely invited prominent African Americans to dine with her and the president. Most notably, when the Daughters of the American Revolution (DAR) refused to permit internationally renowned black opera contralto **Marian Anderson** to sing in Constitution Hall, Eleanor resigned her membership in the DAR and arranged for Anderson to sing at a public concert on the steps of the Lincoln Memorial, followed by her appearance at a state dinner at the White House in honor of the king and queen of England. With regard to race relations in particular, Eleanor Roosevelt was able to accomplish what her husband, for delicate political reasons, could not and she became the administration's face for civil rights.

A FINAL ANALYSIS

No evaluation of the New Deal is complete without an analysis of Roosevelt himself. As a leader, his skills were unparalleled. Desperate times called for desperate measures, and FDR responded with a bold program of experimentation that arguably saved the capitalist system and perhaps the American democracy. Certainly, other nations in Europe turned to fascism, communism, dictatorship, and ultimately disaster. As sweeping as his objectives were, they still fundamentally preserved the free-market economy. There was no nationalization of industry, and the social safety net created by Social Security was much weaker than its European cousins. Observers noted that his plan went

đó. Từ các bài báo và tạp chí mà cô là tác giả, đến lịch trình du lịch bận rộn mà thấy cô thường xuyên đi qua đất nước, đệ nhất phu nhân tìm cách nhắc nhở người Mỹ rằng hoàn cảnh của họ là quan trọng nhất trong suy nghĩ của tất cả những người làm việc trong Nhà Trắng.

Tiếp xúc với các vấn đề phân biệt chủng tộc trong công việc của mình, Eleanor ủng hộ nhiều nguyên nhân dân quyền thông qua nhiệm kỳ tổng thống của chồng cô. Khi nó trở nên rõ ràng hơn rằng sự phân biệt chủng tộc đang lan tràn trong chính quyền của hầu như tất cả các chương trình việc làm của New Deal, đặc biệt là ở các bang miền Nam, cô đã ép chồng mình để khắc phục. Năm 1934, bà công khai vận động để thông qua dự luật chống nới lỏng liên bang mà tổng thống ủng hộ nhưng không thể chứng thực về mặt chính trị. Mặc dù Thượng viện không thông qua luật như vậy, Eleanor đã thành công trong việc sắp xếp một cuộc họp giữa chồng bà và chủ tịch NAACP lúc đó là Walter White để thảo luận về việc chống nới lỏng và các lời kêu gọi thích hợp khác về luật dân quyền.

White chỉ là một trong những vị khách người Mỹ gốc Phi Eleanor đến Nhà Trắng. Chia tay với tiền lệ và nhiều sự khinh bỉ của nhiều quan chức Nhà Trắng, đệ nhất phu nhân thường xuyên mời những người Mỹ gốc Phi nổi tiếng đến dùng bữa với bà và tổng thống. Đáng chú ý nhất là khi Con gái của Cách mạng Hoa Kỳ (DAR) từ chối cho phép vở opera đen nổi tiếng quốc tế đối với Marian Anderson hát trong Hội trường hiến pháp, Eleanor đã từ bỏ tư cách thành viên của mình trong DAR và sắp xếp cho Anderson hát tại một buổi hòa nhạc công khai trên các bước của Đài tưởng niệm Lincoln, theo sau là sự xuất hiện của bà tại một bữa tối của nhà nước tại Nhà Trắng để vinh danh nhà vua và nữ hoàng Anh. Liên quan đến mối quan hệ chủng tộc nói riêng, Eleanor Roosevelt đã có thể hoàn thành những gì mà chồng cô, vì lý do chính trị tế nhị, không thể và cô trở thành chính quyền mặt đối mặt vì quyền công dân.

PHÂN TÍCH CUỐI CÙNG

Không có đánh giá nào về Thỏa thuận mới được hoàn thành mà không có phân tích về chính Roosevelt. Là một nhà lãnh đạo, kỹ năng của anh ấy là vô song. Thời gian tuyệt vọng kêu gọi các biện pháp tuyệt vọng, và FDR đã đáp lại bằng một chương trình thử nghiệm táo bạo có thể cứu được hệ thống tư bản và có lẽ là nền dân chủ Mỹ. Chắc chắn, các quốc gia khác ở châu Âu đã chuyển sang chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa cộng sản, chế độ độc tài và cuối cùng là thảm họa. Dù quét mục tiêu của ông là gì, họ vẫn bảo tồn cơ bản nền kinh tế thị trường tự do. Không có quốc hữu hóa công nghiệp, và mạng lưới an sinh xã hội do An sinh xã hội tạo ra yếu hơn nhiều so với anh em họ châu Âu. Các nhà quan sát lưu ý rằng kế hoạch của ông đã đi đủ xa

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



far enough to silence the “lunatic fringe,” but not far enough to jeopardize capitalism or democracy.

FDR’s confidence was contagious as millions turned to him for guidance during their darkest hours. His mastery of the radio paved the way for the media-driven presidency we know today. On the other side of the coin, his critics charged that he abused his power and set the trend for an imperial Presidency that would ultimately endanger the office in future decades.



The New Deal itself created millions of jobs and sponsored public works projects that reached most every county in the nation. Federal protection of bank deposits ended the dangerous trend of bank runs. Abuse of the stock market was more clearly defined and monitored to prevent collapses in the future. The Social Security system was modified and expanded to remain one of the most popular government programs for the remainder of the century. For the first time in peacetime history the federal government assumed responsibility for managing the economy and protecting the basic welfare of its citizens.

để làm câm lặng rìa của Liêu, nhưng không đủ xa để gây nguy hiểm cho chủ nghĩa tư bản hay dân chủ.

Sự tự tin của FDR đã bị lay lạn khi hàng triệu người chuyển sang anh ta để được hướng dẫn trong những giờ đen tối nhất của họ. Sự thành thạo của ông về đài phát thanh đã mở đường cho nhiệm kỳ tổng thống do truyền thông chúng ta biết ngày nay. Ở phía bên kia của đồng tiền, các nhà phê bình của ông buộc tội rằng ông lạm dụng quyền lực của mình và đặt ra xu hướng cho một Chủ tịch đế quốc cuối cùng sẽ gây nguy hiểm cho văn phòng trong những thập kỷ tương lai.

Primary Source: Editorial Cartoon

This cartoon criticizes FDR as a president who answered every economic question with the same answer: create a program to spend government money. The expansion of government and the waste that was part of the New Deal were both criticisms of FDR’s program both then and now.

Bản thân Thỏa thuận mới đã tạo ra hàng triệu việc làm và tài trợ cho các dự án công trình công cộng đến hầu hết mọi quận trong cả nước. Liên bang bảo vệ tiền gửi ngân hàng đã chấm dứt xu hướng nguy hiểm của các hoạt động ngân hàng. Lạm dụng thị trường chứng khoán được xác định rõ ràng hơn và được theo dõi để ngăn chặn sự sụp đổ trong tương lai. Hệ thống An sinh xã hội đã được sửa đổi và mở rộng để trở thành một trong những chương trình phổ biến nhất của chính phủ trong phần còn lại của thế kỷ. Lần đầu tiên trong lịch sử thời bình, chính phủ liên bang nhận trách nhiệm quản lý nền kinh tế và bảo vệ phúc lợi cơ bản của công dân.

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



Laborers benefited from protections and new and more powerful unions emerged, but not everyone benefited. FDR was not fully committed to either civil or women's rights and both groups received only limited benefits.

However comprehensive the New Deal seemed, it failed to achieve its main goal: ending the Depression. In 1939, the unemployment rate was still 19%, and not until 1943 did it reach its pre-Depression levels. The massive spending brought by the American entry to the Second World War ultimately cured the nation's economic woes, not Roosevelt's New Deal.

Conservatives bemoaned a bloated governmental bureaucracy that was nearly a million workers strong, up from just over 600,000 in 1932. They complained that Roosevelt more than doubled the national debt in eight short years, a good deal of which had been lost through waste. Liberals pointed out that the gap between rich and poor was barely dented by the end of the decade.

Regardless of its shortcomings, Franklin Roosevelt and the New Deal helped America muddle through the dark times strong enough to tackle the even greater task that lay ahead: defeating Hitler's Nazi Germany and Imperial Japan.

CONCLUSION

The New Deal is remembered fondly by many liberals today as the zenith of their time in power and a sort of utopia of liberal government. But a closer inspection can temper this rosy view of the past. FDR himself was able to make little progress in advancing minority rights and the New Deal programs were designed to repair the broken economy, not radically reform it the way Huey Long or Europeans envisioned.

So, what do you think? Was FDR a liberal? Or do we just remember it that way now?

Lao động được hưởng lợi từ sự bảo vệ và các công đoàn mới và mạnh hơn đã xuất hiện, nhưng không phải ai cũng được hưởng lợi. FDR không hoàn toàn cam kết với các quyền dân sự hoặc phụ nữ và cả hai nhóm chỉ nhận được lợi ích hạn chế.

Tuy nhiên, toàn diện Thỏa thuận mới dường như không đạt được mục tiêu chính: chấm dứt Suy thoái. Năm 1939, tỷ lệ thất nghiệp vẫn là 19% và mãi đến năm 1943, nó mới đạt đến mức trước khi suy thoái. Chỉ tiêu khổng lồ do người Mỹ tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai mang lại cuối cùng đã chữa khỏi tai ương kinh tế của nước gia, chứ không phải Rooseveltiến New Deal.

Phe bảo thủ đã than phiền về một bộ máy quan liêu chính phủ cồng kềnh, có gần một triệu công nhân mạnh mẽ, tăng từ hơn 600.000 vào năm 1932. Họ phàn nàn rằng Roosevelt đã tăng gấp đôi số nợ quốc gia trong tám năm ngắn ngủi, một khoản tiền lớn đã bị mất do lãng phí. Liberals chỉ ra rằng khoảng cách giàu nghèo hầu như không bị sút mẻ vào cuối thập kỷ này.

Bất kể những thiếu sót của nó, Franklin Roosevelt và Thỏa thuận mới đã giúp Mỹ vượt qua thời kỳ đen tối đủ mạnh để giải quyết nhiệm vụ thậm chí còn lớn hơn: đánh bại Hitler Đức Quốc xã và Đế quốc Nhật Bản.

PHẦN KẾT LUẬN

Thỏa thuận mới được nhiều người theo chủ nghĩa tự do ngày nay nhớ đến như là đỉnh cao của thời gian nắm quyền và là một điều không tưởng của chính phủ tự do. Nhưng một sự kiểm tra chặt chẽ hơn có thể làm dịu quan điểm màu hồng này của quá khứ. Bản thân FDR đã có thể đạt được ít tiến bộ trong việc thúc đẩy các quyền thiểu số và các chương trình Thỏa thuận mới được thiết kế để sửa chữa nền kinh tế bị phá vỡ, chứ không phải cải cách triệt để theo cách mà Huey Long hay người châu Âu hình dung.

Vậy bạn nghĩ như thế nào? FDR có phải là người tự do không? Hay chúng ta chỉ nhớ nó theo cách đó bây giờ?

4 WAS PRESIDENT FRANKLIN ROOSEVELT LIBERAL?



SUMMARY

The TVA was a major project that gave people jobs building dams along the rivers around Tennessee. The dams also held water that could be used for irrigation and produced hydroelectric power for the farms in the surrounding rural areas.

FDR supported unions. The Wagner Act guaranteed the right of unions to organize. It was the first time that government firmly sided with workers in their struggle with company owners. The 1930s was a time of growth for labor union membership and power.

Social Security is the most important program to come out of the New Deal. It provides benefits for retired Americans. The money is taken from working younger people and redistributed to the elderly.

Not everyone liked the New Deal. Some liberals thought that it did not do enough to redistribute wealth down to the lower classes. Republicans thought that too much government intervention in the economy and in people's lives would stifle entrepreneurship, innovation, and self-reliance.

The Supreme Court ruled that many of the New Deal programs were unconstitutional because the Constitution did not give the government the authority to intervene in the economy by dictating prices, wages, etc. FDR tried to add justices to the Court, but was blocked by Congress, which correctly saw it as an attempt by one branch of government to inappropriately influence another.

Native Americans and African Americans were helped by the New Deal. FDR had a group of African American advisors, and the Indian New Deal ended a policy of assimilation that was destroying Native American culture and communities.

Women also benefited from the New Deal. First Lady Eleanor Roosevelt especially championed civil rights and women's rights while her husband was in office.

Ultimately, the New Deal did not end the Great Depression, but it helped. It also gave the federal government more power, and gave Americans the idea that it is the job of their government to look out for the people and protect them from economic hardship.

TÓM LƯỢC

TVA là một dự án lớn cung cấp cho mọi người việc làm xây dựng các con đập dọc theo các con sông xung quanh Tennessee. Các con đập cũng giữ nước có thể được sử dụng cho tưới tiêu và sản xuất thủy điện cho các trang trại ở khu vực nông thôn xung quanh.

FDR hỗ trợ công đoàn. Đạo luật Wagner đảm bảo quyền tổ chức của các công đoàn. Đây là lần đầu tiên chính phủ kiên quyết đứng về phía công nhân trong cuộc đấu tranh với chủ sở hữu công ty. Những năm 1930 là thời gian tăng trưởng cho thành viên và quyền lực của liên đoàn lao động.

An sinh xã hội là chương trình quan trọng nhất được đưa ra từ Thỏa thuận mới. Nó cung cấp lợi ích cho người Mỹ đã nghỉ hưu. Tiền được lấy từ những người trẻ tuổi đi làm và phân phối lại cho người già.

Không phải ai cũng thích Giao dịch mới. Một số người theo chủ nghĩa tự do nghĩ rằng nó không đủ để phân phối lại của cải xuống tầng lớp thấp hơn. Đảng Cộng hòa nghĩ rằng sự can thiệp của chính phủ quá nhiều vào nền kinh tế và ở người dân Cuộc sống của người nghèo sẽ kìm hãm tinh thần kinh doanh, đổi mới và tự lực.

Tòa án Tối cao phán quyết rằng nhiều chương trình Thỏa thuận mới là vi hiến vì Hiến pháp không trao cho chính phủ quyền can thiệp vào nền kinh tế bằng cách phán quyết giá cả, tiền lương, v.v. FDR đã cố gắng thêm thẩm phán vào Tòa án, nhưng bị Quốc hội chặn, mà chính xác coi đó là một nỗ lực của một nhánh của chính phủ để gây ảnh hưởng không phù hợp đến một nhánh khác.

Người Mỹ bản địa và người Mỹ gốc Phi đã được giúp đỡ bởi Thỏa thuận mới. FDR có một nhóm các cố vấn người Mỹ gốc Phi và Thỏa thuận mới của Ấn Độ đã chấm dứt chính sách đồng hóa đang hủy hoại văn hóa và cộng đồng người Mỹ bản địa.

Phụ nữ cũng được hưởng lợi từ Thỏa thuận mới. Đệ nhất phu nhân Eleanor Roosevelt đặc biệt bảo vệ các quyền dân sự và quyền phụ nữ trong khi chồng bà đang ở trong văn phòng.

Cuối cùng, Thỏa thuận mới không chấm dứt cuộc Đại suy thoái, nhưng nó đã giúp ích. Nó cũng cung cấp cho chính phủ liên bang nhiều quyền lực hơn và cho người Mỹ ý tưởng rằng đó là công việc của chính phủ của họ để tìm kiếm người dân và bảo vệ họ khỏi khó khăn kinh tế.



KEY CONCEPTS

Pension: Payment received during retirement from a person's employer. The amount received each month is usually determined by a person's salary and time worked at the business.



LAWS & PROPOSALS

Wagner Act / National Labor Relations Act: New Deal law that guaranteed labor unions the right to collective bargaining. It was a major victory for labor and strengthened labor unions for many decades.

Townsend Plan: Plan proposed by a retired dentist during the New Deal to pay \$200 to everyone over the age of 60 so long as they spent it within 30 days. It was rejected by Roosevelt.

Share Our Wealth: Program proposed by Huey Long during the Great Depression. He wanted to take money from the rich to redistribute to the poor.

Court Packing: Nickname for President Franklin Roosevelt's unsuccessful plan to appoint additional members to the Supreme Court in order to create a majority favorable to his views. The affair was widely seen as an attempt by the Executive Branch to dominate the Judicial Branch and was rejected. Politically, the affair harmed President Roosevelt.

Indian New Deal: Nickname for the Indian Reorganization Act which was passed in 1934 and ended the policies of assimilation that were created by the Dawes Act of 1887. Native Americans were no longer forced to send their children to be educated in boarding schools or adapt to White culture.



COURT CASES

United States v. Butler, Carter v. Carter Coal Company, Morehead v. New York, and Schechter Poultry Corp. v. United States: A collection of Supreme Court Cases in the 1930s in which the Court struck down major New Deal programs including the AAA, WPA and NRA as unconstitutional. In response, President Roosevelt attempted to add members to the Court in order to create a majority favorable to his ideas.



PEOPLE AND GROUPS

John L. Lewis: President of the CIO during the 1930s. He took advantage of the pro-labor sentiment in government at the time to strengthen his union.

Congress of Industrial Organizations (CIO): Labor union formed in 1935 by John Lewis. It incorporated the United Mine Workers with other non-skilled laborers who were not able to join the American Federation of Labor.

Frances Perkins: Secretary of Labor during the New Deal. She was the first woman to hold a cabinet position and was responsible for creating and implementing Social Security.

Robert Taft: Republican Senator during the 1930s who opposed the New Deal. He believed the New Deal was giving too much power to the government and programs designed to help the needy would eventually lead to a reduction in people's work ethic and entrepreneurial spirit.

Charles Coughlin: Catholic priest who had a popular radio show during the 1930s. He criticized Roosevelt's New Deal because he thought the government should talk over major industries. He later lost popularity because of his anti-Semitic ideas.

Huey "Kingfish" Long: Senator from Louisiana during the 1930s who argued that the government should take money from the rich to redistribute to the poor. He called his idea Share Our Wealth. He may have run against Roosevelt for president except that he was assassinated in 1935.

Black Cabinet: Nickname for a group of African American advisors to President Franklin Roosevelt. They included Dr. Robert Weaver and Mary McLeod Bethune.

Mary McLeod Bethune: African American educator who cofounded a university and was an important advisor to President Franklin Roosevelt as a member of the Black Cabinet.

Eleanor Roosevelt: Wife of President Franklin Roosevelt. She was an important spokesperson for his ideas and was often able to make people feel that she personally cared about them. She championed the concerns of women, minorities and the poor. Later in life she worked to promote human rights with the United Nations.

Marian Anderson: African American opera singer who performed on the steps of the Lincoln Memorial in 1939 after the Daughters of the American Revolution refused to let her sing in their theater. The concert was arranged by First Lady Eleanor Roosevelt.



GOVERNMENT AGENCIES & PROGRAMS

Tennessee Valley Authority (TVA): New Deal program that provided jobs to thousands of workers in the Tennessee area building dams along rivers that provided hydroelectric power and regulated flooding.

National Recovery Administration (NRA): New Deal agency that set minimum wages, working hours, abolished child labor, and set minimum prices. It was declared unconstitutional by the Supreme Court in 1935 because the Constitution does not give the federal government the power to regulate private industry in the way the law was written.

National Labor Relations Board (NLRB): Government agency created by the Wagner Act during the New Deal that is responsible for protecting the right of unions to collective bargaining and protect workers against unfair labor practices.

Social Security: Government program created in 1935 to provide monthly payments to retired Americans. The money is taken from the paychecks of working Americans and redistributed to those eligible to receive benefits.

Was the New Deal a Good Deal?

Evaluating the impact of the Great Depression and the New Deal means looking at them from a variety of perspectives. Economically, the Great Depression was devastating in its time, but the nation has long since recovered. Economically, the New Deal helped ease, but did not end the Depression. From a social perspective, the Depression hurt all Americans, especially minorities, and the New Deal helped many, and after initially leaving many minorities out, ultimately helped life women and ethnic minorities. In the realm of social justices, perhaps most significantly the New Deal ended the culturally destructive policy of assimilation forced upon Native Americans.

So, was the New Deal a good deal? If we measure it against its ultimate goal – ended the Depression – than it failed. Perhaps Hoover and Taft was right. Perhaps Americans would have eventually pulled themselves out of the Depression without government help. Few economists would be willing to argue this today, however.

If we try to answer our question by looking at the lasting impact, the New Deal comes out looking more successful. Programs like the National Labor Relations Board, FDIC, and Social Security remain important protections event today. Some of the New Deal projects like the Golden Gate Bridge or TVA continue to make an impact and serve as useful reminders that government can have a positive impact on daily life.

Of course, some at the time believed the New Deal did not go far enough, Senator Long being the most prominent. What if Roosevelt and his New Dealers had implemented a system of universal healthcare along with Social Security? What if they had gone ahead and raised taxes on the rich to levels that would have created a more equal society? Would that have been better than the New Deal Roosevelt was ultimately able to enact?

What do you think? Was the New Deal a good deal?

Đánh giá tác động của cuộc Đại suy thoái và Thỏa thuận mới có nghĩa là nhìn chúng từ nhiều khía cạnh khác nhau. Về mặt kinh tế, cuộc Đại khủng hoảng đã tàn phá trong thời đại của nó, nhưng quốc gia đã phục hồi từ lâu. Về mặt kinh tế, Thỏa thuận mới giúp giảm bớt, nhưng không chấm dứt được Suy thoái. Từ góc độ xã hội, Trầm cảm làm tổn thương tất cả người Mỹ, đặc biệt là người thiểu số và Thỏa thuận mới đã giúp đỡ nhiều người, và sau khi ban đầu bỏ nhiều người thiểu số, cuối cùng đã giúp đỡ phụ nữ và dân tộc thiểu số. Trong lĩnh vực của các thẩm phán xã hội, có lẽ đáng kể nhất là Thỏa thuận Mới đã chấm dứt chính sách đồng hóa hủy diệt về mặt văn hóa buộc người Mỹ bản địa.

Vì vậy, là một thỏa thuận mới là một thỏa thuận tốt? Nếu chúng ta đo lường nó theo mục tiêu cuối cùng của nó - đã chấm dứt Suy thoái - thì nó đã thất bại. Có lẽ Hoover và Taft đã đúng. Có lẽ người Mỹ cuối cùng đã tự rút mình ra khỏi Suy thoái nếu không có sự giúp đỡ của chính phủ. Tuy nhiên, một số nhà kinh tế sẽ sẵn sàng tranh luận điều này ngày hôm nay.

Nếu chúng tôi cố gắng trả lời câu hỏi của chúng tôi bằng cách xem xét tác động lâu dài, Giao dịch mới xuất hiện có vẻ thành công hơn. Các chương trình như Ủy ban Quan hệ Lao động Quốc gia, FDIC và An sinh Xã hội vẫn là sự kiện bảo vệ quan trọng hiện nay. Một số dự án Thỏa thuận mới như Cầu Cổng Vàng hoặc TVA tiếp tục gây ảnh hưởng và đóng vai trò là lời nhắc nhở hữu ích rằng chính phủ có thể có tác động tích cực đến cuộc sống hàng ngày.

Tất nhiên, một số người tại thời điểm đó tin rằng Thỏa thuận mới không đi đủ xa, Thượng nghị sĩ Long là người nổi bật nhất. Điều gì sẽ xảy ra nếu Roosevelt và các Đại lý mới của anh ta đã triển khai một hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn cầu cùng với An sinh xã hội? Điều gì sẽ xảy ra nếu họ đi trước và tăng thuế đối với người giàu đến mức sẽ tạo ra một xã hội bình đẳng hơn? Liệu điều đó có tốt hơn Thỏa thuận mới Roosevelt cuối cùng đã có thể ban hành?

Bạn nghĩ sao? Thỏa thuận mới có phải là một thỏa thuận tốt?



www.inquiryhistory.com